

Ông Cử

Hồ Biểu Chánh

I

Ở sát một bên kinh thành Sài gòn, lại nhờ mấy năm lúa gạo cao giá làm cho cuộc kinh tế đâu đâu cũng thịnh phát, nên miệt Phú Nhuận mỡ-mang mau lẹ, ngày nay dân cư đông-đảo buôn-bán xôn xao xe hơi, xe điện rần rần, nhà gạch phố lầu chón chở.

Mà cách mười mấy năm trở về trước thì Phú-nhuận bất quá là một làng trộng trộng của tỉnh Gia-Định vậy thôi. Tuy trong làng có một cái chợ kêu là chợ Xã Tài, ở dựa bên đường xuống Cầu Kiệu, song cái chợ ấy leo-heo mỗi buổi sớm mai bận hàng nhóm thưa-thớt một lát mà bán cá, tôm, rau, thịt sơ sịa cho bình-dân ở chung-quanh dùng hàng ngày, chớ không có món chi ngon, không có đồ chi quý. Dọc theo đường xuống Cầu Kiệu thì có năm ba tòa nhà ngói nền đúc, rào sắt coi sạch-sẽ mỗi chận xa xa có một tiệm chệt bán đồ tạp-hoá giống như các tiệm ở theo mấy chợ nhà quê còn bao nhiêu thì là nhà lá, hoặc phố lầu hay phố ngói mà vách ván cũ mềm cất chen lộn với nhau coi dơ-dáy mà lại không thứ-tự.

Hạng dân ở trong mấy nhà lá và phố cũ đây thường thường là:

1) Những người chủ xe kiếng hoặc xe song mã, sắm xe ấy để mỗi ngày đem xuống chợ Bến Thành mà đưa hành-khách;

2) Những thợ hồ, thợ mộc, thợ nguội, thợ sơn, cùng tiểu-công, làm ăn tiền ngày hoặc tiền tuần trong các sở, hãng dưới Sài-gòn;

3) Những người mua bán hàng bông mỗi bữa lên vườn mua trái cây, bầu, bí, rau cải, gánh xuống chợ Bến Thành mà bán ;

4) Những bồi bếp ở dọn phường hoặc đi chợ nấu ăn cho Tây.

Lại còn có một hạng người nữa - hạng này đông hơn hết - ấy là hạng người không nghề-nghiệp nhưt định, đàn-ông có, đàn-bà có, làm ngày nào ăn ngày nấy, gặp việc gì thì làm việc ấy, việc phải cũng làm mà việc quấy cũng làm.

Đám bình-dân lao-khổ này thường thường ban ngày rảo đi mỗi người một nơi, đi theo nghề nấy mà làm ăn, đến chiều tối mới trở về mà phần nhiều thì ghé quán chị Năm Tiên mà ăn uống.

Cái quán cơm của chị Năm Tiên đây dọn trong hai căn phố ngói cũ, vách ván, cửa day qua hông chợ Xã Tài. Bởi bề ăn ở của dân trong chợ như vậy, nên quán buổi sớm mai thường thưa khách còn buổi chiều lại đông đầy, làm cho Năm Tiên là một người goá chồng phải quay mòng-mòng với hai đứa con, một đứa gái chừng 20 tuổi với một đứa trai 15 tuổi, có bữa mẹ con bán tới 9 giờ tối mới rảnh được.

Một bữa chúa-nhật, thợ cùng tiểu-công các sở, các hãng đều được nghỉ nên giờ ăn cơm trưa, tụu nhau lại quán của chị Năm Tiên gần vài mươi người mà ăn uống. Có người vì không có vợ con, nên không đi nấu cơm, có người tuy có vợ song vợ mắc buôn gánh bán bưng, nên lại quán mua cơm ăn cho tiện mà có người trong nhà có vợ sẵn, vợ đã lo cơm nước cho mà cũng lại quán mua rượu uống rồi làng-nhãng đến một hai giờ đồng-hồ cũng chưa dứt.

Chị Năm Tiên ngồi tại bếp mà kho nấu. Đứa con gái, tên là con Cường, thì lo bới cơm múc cá không hở tay. Còn đứa con trai, tên là Cu, thì lãng-xãng lo bưng dọn.

Bàn này hai ba người ngồi ăn cơm, tuy gạo không được trắng, đồ ăn không có gì, song ăn coi ngon quá.

Bàn kia năm ba người ăn rồi, nên ngồi chơi người hút thuốc, kẻ xia răng, nói chuyện om-sòm, chưởi thề vang rân, coi tự-do mà lại tự-đắc lắm, Phía trong có một tốp chừng mười mấy người, dუმ nhau lại trên một bộ ván nhỏ mà đánh bài cào, đàn-ông có, đàn-bà có, con trai có, con gái có, lời qua tiếng lại cãi-cọ inh-ỏi. Chị Năm Tiên đang xới nồi cơm, chị nghe

rầy lộn¹ thì day vô, tay cầm đĩa bếp và chỉ và nói rằng: „Nè tôi lập quán đặng buôn-bán, chớ không phải lập ra cho mấy người tụ bài bạc rồi rầy lộn đạ. Cha chả! Bộ đánh bài có mua thuốc hay sao mà lên chữ dữ vậy hử! Đẹp đi, nếu cãi tôi, đó khỏi tôi kêu lính bắt hết cả đám cho mà coi“.

Hai Cao, làm cu-ly trong nhà thuốc đường Catinat, nghe chị Năm Tiền rầy, thì bỏ sòng bài, xóc-xóc đi ra mà nói rằng: „Con Lãnh ngang quá mà không rầy sao đặng. Chị Năm nghĩ coi: nó làm cái, mình đặt trên một cắc dưới năng xu. Nó hô tám rồi đưa hết hai tụ. Tôi xét bài, té ra nó bảy, chớ không phải tám; mà biểu nó trả tụ dưới lại, nó không chịu trả. Chơi xấu như vậy thì chơi với chớ, chớ ai thèm chơi nữa“.

Con Lãnh xóc lại xĩa ngay mặt Hai Cao mà nói lằng: „Tao chơi với mày! Sao mày đằm nói tao chơi với chớ? Ở thứ đồ ngu, khéo nói bậy! Muốn xét bài thì hồi ta để xuống đó sao không xét đọi nhập bài rồi xét cái gì!“.

Hai Cao giận đỏ mặt, hất tay con Lãnh mà nói rằng: „Mày muốn làm phách với tao hả? Tao chẻ đầu mày cho mày coi. Thứ đồ đi thú! ...

Con Lãnh nhảy dựng mắng rằng: „Mẹ mày con đĩ, bà nội mày con đĩ, chớ ai đĩ. Đây, mày giời chẻ đầu tao thì chẻ thử coi. Mày chẻ không được thì tao chẻ đầu mày lại“.

Ba Cam, là chồng con Lãnh, làm thợ nguội ở sở Ba-Son nóng lòng nên bước lại xô Hai Cao mà hỏi rằng: „Cao, sao mày dám kêu vợ tao là con đĩ. Nó làm đĩ hồi nào mày phải chỉ ra. Mày ăn thua với đàn-bà có giỏi gì đâu. Như mày là anh-hùng, thì bước ra cho khỏi quán chị Năm, rồi nói chuyện với tao“.

Hai Cao nói: „Mày muốn binh vợ hả? Được mà. Mày muốn chơi với tao thì tao sẵn lòng“.

Hai đảng thách-đố với nhau, quyết đánh lộn. Trong quán ai nấy tụ đứng vây chung-quanh mà coi làm cho có vẻ náo- nhiệt lắm. Trong lúc lộn-xộn ấy, thỉnh-linh có một người vóc cao lớn mặt trắng-trẻo tuổi chưa quá 50, mà râu tóc đã bạc hoa râm, râu hàm dưới để dài hàm trên chuốt ngạnh tre, tóc hót điệu ma-ninh² đầu đội nón xám, mình mặc áo bành-tô³ bó xám, quần vải đen mới chơn mang guốc, tướng-mạo phương-phi, bộ đi nghiêm-chỉnh bước vô quán hỏi lớn rằng: „Làm cái gì chộn-rộn đó? Muốn đánh lộn hay sao? Ai rầy với ai đó vậy hử?“

Ai nấy ngó lại đồng nói: „Ông Cừ, ông Cừ“ rồi dang ra hét, để có Hai Cao với vợ chồng Ba Cam đứng đó mà thôi.

Chị Năm Tiền nói rằng: „Hai Cao với vợ Ba Cam đánh bài, rầy lộn, rồi muốn làm dữ với nhau đó. Ông xử giùm chút ông Cừ“.

Người mà ai nấy kêu là „Ông Cừ“ đó đứng ngó Hai Cao với vợ chồng Ba Cam rồi chau mày nói chằm-rãi rằng: „Bây có cái tài làm bậy vậy hoài! Qua thường nói với em út, mình ở một chỗ như con một nhà, nếu có việc gì xích-mịch thì lấy lời hòa-nhã mà phân-trần cùng nhau, rầy lộn với nhau, rồi bị công bị bắt, ở tù ở rạc, hay-ho gì mà tranh đấu“.

Ông Cừ nói dứt lời rồi kéo ghế ngồi dựa một cái bàn. Hai Cao với vợ chồng Ba Cam áp lại, ai cũng muốn giành nói trước.

Ông Cừ lắc đầu, khoát tay nói rằng: „Không được. Giành nói lộn-xộn, ai cũng muốn được phần phải tôi biết đâu mà nghe. Thôi, để tôi hỏi thằng Cu mới công-binh. Cu a, chuyện sao mà sanh gây gỗ, đâu cháu nói lại rõ-ràng cho bác nghe thử coi.

Thằng Cu là con chủ quán, bước lại nói rằng: „Anh Hai Cao đánh bài-cào vợ mấy người kia. Chị Ba Lãnh cũng xen vô đánh nữa. Tôi quận chỉ làm cái, anh Hai Cao đặt trên một cắc dưới năm xu. Chỉ coi bài rồi hô tám, nên dùa⁴ hết hai tụ. Anh Hai Cao xét bài thì có 7 nút, chớ hông phải 8; ảnh đòi 5 xu tụ dưới lại. Chị Ba Lãnh không chịu trả, hai đảng cãi-cọ rồi

¹ Nói qua nói lại, cãi lộn

² lối hót tóc ngắn nhưng mái tóc phía trước vẫn để dài, ngày nay có lối hót tóc của giới thanh niên ăn chơi cũng tương tự

³ (paletot), áo ngắn như áo veste ngày nay, thích hợp cho đàn ông lẫn đàn bà.

⁴ gom lại

gây lộn. Anh Hai Cao mắng chị Ba Lãnh là đồ đĩ-thúi. Chỉ không nhin, chỉ chửi lại. Anh Ba Cam bình vợ vô gây nữa, hai đảng thách-đố muốn đánh nhau. Chuyện như vậy đó không có chi nữa hết“.

Ông Cừ lóng tai nghe rõ đầu-đuôi, rồi cười và nói với ba người gây lộn đó rằng: „Dữ hôn! Có 5 đồng xu mà đến nổi mắng chửi với nhau, may hôn đã lỗ đầu, hoặc đồ ruột không biết chừng, rồi có kẻ ở tù hoặc bị đày nữa. Em út hồng nghe lời qua, thiệt qua buồn quá! Mình là bọn nghèo-khổ, nhiều khi đói không có cơm mà ăn, đau không có thuốc mà uống. Làm có dư một, hai đồng thì để dành, phòng khi không có công việc làm, hoặc khi đau ốm, có sẵn tiền nuôi thân. Sao có đồng tiền lại bài bạc chi vậy. Ngồi vô sòng thì mong ăn người ta, còn quên tính cái thua. Nếu thua rồi thì lấy gì mà nuôi vợ con, lấy gì ăn cơm mà làm việc. Mà dầu mình ăn đi nữa, lại vui-sướng gì. Nội đây em-út đều nghèo hết thấy. Ví như có một đũa ăn, còn 5 đũa thua, đũa ăn đó đành hơn-hở lấy tiền mà để cho năm đũa thua kia nhin đói hay sao? Qua nói lần này là lần chót, qua không muốn cho em út đánh bài bạc với nhau nữa. Còn cái việc vợ chồng Ba Cam rầy lộn với Hai Cao lại còn quấy nhiều hơn. Sá gì 5 đồng xu mà gây-gỗ gần móc họng với nhau hử? Ví như con Ba này có hụng xấu ăn gian 5 xu, thì thằng Hai mày cười mà bỏ cho nó mắc cỡ, hoặc đi mét với chồng nó cũng được, chớ cần gì phải gây. Còn thằng Ba này có vợ mà không biết xử. Khi hai đảng mới gây nhau, mấy phải nghĩ một đảng là vợ một đảng là anh em mà phân-giải một chút cho rồi chớ sao lại để cho tới mắng chửi nhau, rồi mấy xen vô mà cự với thằng Hai nữa. Quấy hết thấy, cả ba đũa rầy lộn đều quấy cả, mà hết thấy em út ở trong quán này cũng đều quấy cả, bởi vì ba đũa nó có nóng-nảy sanh ra rầy, sao anh em muốn cho ba đũa nó giáp đầu chảy máu, rồi bị công bị bắt, đặng anh em coi chơi cho vui chẳng?

Ai nấy đều gục mặt nín khe, không biết lấy lời chi mà đối-đáp.

Ông Cừ móc túi lấy ra 5 đồng xu để trên bàn mà nói: „Thằng Hai Cao nói con Ba Lãnh ăn gian 5 xu, thôi qua thường cho đó, đừng có rầy rà với nhau nữa.“

Con Ba Lãnh động lòng liền móc túi lấy 5 xu ra mà nói rằng: „Ông là cô bác, ông phân xử như vậy cháu phục lắm. Thiệt không phải cháu ăn gian; mà thôi, để cháu trả tiền lại cho anh Hai Cao, chớ ông có ăn thua gì đâu mà ông phải thường“. Ba Lãnh lại day qua đưa 5 xu cho Hai Cao và nói: „Tôi trả tiền lại cho anh đó. Phải hồi nãy anh nói tử tế tôi trả liền. Tại anh ào-ào rồi lại mắng tôi là đồ đĩ thúi nên tôi mới nổi nóng chớ“.

Hai Cao lấy 5 xu và cười và nói: „Ông Cừ nói, mình biết tội mình bậy hết thấy. Thôi, đừng giận hờn chi nhau, mà từ rầy sắp lên cũng đừng đưa nào bày đánh bài nữa“.

Ba Cam bắt tay Hai Cao rồi dắt nhau lại ngồi nơi bàn để dựa vách.

Người mà nãy giờ bọn ở trong quán kêu là „Ông Cừ“, phân-xử cuộc rầy lộn một cách rất êm-ái, làm cho kẻ nóng phải nguội, kẻ dữ phải hiền, kẻ giận phải cười, kẻ quấy biết lỗi đó, chẳng phải là „ông“ gì hết. Ấy là một người thợ sơn, làm việc tại hãng Tao-Trúc, chuyên nghề sơn nhà, sơn cửa, sơn vách, sơn rào vậy thôi và ăn tiền một ngày được 1 đồng.

Ông ấy mướn một căn phố lá ở phía trên, cách chợ chừng 50 thước. Ông không có vợ, không có con, nhưng có một người ở đậu tên là Ba Sang, làm nghề ăn bán dạo, mỗi ngày mang một giỏ mây, xuống tiệm nào ở ngang chợ Bến Thành đó không biết, lãnh xà-bông thơm, dầu thơm, phấn đánh răng, phấn giới mặt, bàn chải, vớ, dây nịt, mu-soa, mang đi các nẻo đường đến từ nhà mà bán. Ở nhà không ải nấu cơm, ông đi làm, trưa ăn cơm ở dưới Bến Thành, nhưng mỗi buổi chiều và ngày chúa nhựt thì ông ăn tại quán chị Năm Tiền.

Ông đến chợ Xả Tài đã hơn 8 năm rồi, mà không ai biết ông tên họ gì, gốc gác ở đâu. Nhon ông ấy biết nghề võ, già rồi mà sức hầy còn mạnh, ông biết chữ An-nam biết chữ quốc-ngữ và lại biết nói tiếng Tây chút đỉnh, ông biết thương xót và bênh vực kẻ nghèo, ông hay giúp-đỡ người bị tai-nạn, ông thường hay dạy-đỗ kẻ khờ dại, ông ưa can dứt đũa hung-hăng, trong chợ ai cậy ông viết thơ ông cũng viết, ai cậy ông làm đơn ông cũng làm, trong đám dân nghèo ở chung-quanh chợ Xả Tài, duy có một mình ông thông-minh, hay chữ, đứng đắn, lại hòa-nhã, nên hồi trước người nào đó, có tánh giễu cợt, mới kêu đùa ông là „Ông Cừ“ rồi

truyền tụng lâu ngày hai tiếng ấy thành tên của ông, mà ông cũng vui lòng nhận lãnh cái tên ấy, không phiền không giận chi hết.

Bữa nay ông xử êm được đám rầy lộn đó, ngồi vuốt râu mà cười, bộ đắc chí. Con Cường, là con gái của chủ quán, bước ra hỏi ông rằng: „Ông đói bụng hay chưa, đừng tội dụn cơm cho ông ăn?“ Ông lắc đầu và đáp: „Chưa đói! Chờ một lát nữa thầy Ba Sang về rồi cháu sẽ dọn ăn luôn một hiệp cho khỏi thất công“.

Trong lúc ấy có một người đàn bà bước vô quán đứng ngó giáo-giác, thấy ông Cử, bèn xóc-xóc đi lại gần, móc túi lấy ra một phong thơ, miệng cười ngòn ngoèn và nói „Tôi được cái thơ này, ai gởi không biết xin ông làm ơn đọc giùm tôi coi thơ nói giống gì vậy“.

Ông Cử cầm phong thơ coi ngoài bao và con cò nói thơ ở Tân-an gởi, rồi xé bao lấy ra một bức thơ mà đọc như vậy:

“Gởi lời cho con hay. Má con đau nhiều lắm, chuyện này sợ qua không khỏi. Đau đã hơn 10 ngày rày, ăn cơm ăn cháo gì cũng không được. Tía có rước thầy Tý coi mạch, ngặt không tiền hốt thuốc, nên không biết làm sao. Dưới này bà con ai cũng nghèo quá, nên không biết cậy mượn ai, Nếu con có tiền, đem về tía mượn vài đồng bạc đừng tía chạy thuốc cho má con, tới đâu hay tới đó chớ biết sao. Chừng lúa chín tía gặt, có lúa rồi sẽ trả lại cho con xài“.

Người đàn-bà này, tên Ta Thời, bán rau cải ngoài chợ. Chị ta nghe đọc thơ rồi thì hai hàng nước mắt chảy ròng-ròng, lấy thơ xếp bỏ vô túi, mà đứng trân-trân không đi được.

Ông Cử thấy người bi-ai bồi-rối, ông động lòng, nên hỏi:

- Bà già em năm nay được mấy mươi ?
- Thưa, sáu mươi lăm.
- Ở đâu vậy ?
- Thưa, ở gần Kỳ-son.
- Em đi xe lửa xuống Tân-an rồi mượn xe ngựa về được. Em đi chuyến xe trưa đây thì bốn năm giờ chiều em sẽ về tới nhà. Thôi, em về sửa-soạn mà đi cho sớm đi.

Tư Thời đứng lặng thinh một hồi rồi nói:

- Có một đồng bạc đi xe tiêu hết thì còn gì chạy thuốc?

Chị ta bệu-bạo, lấy vạt áo lau nước mắt, rồi thùng-thẳng bước ra cửa. Ông Cử kêu lại mà nói rằng: “Em không có tiền thôi để qua cho em mượn hai đồng bạc”. Ông nói xong liền móc bóp lấy ra 2 đồng bạc mà đưa cho Tư Thời. Tư Thời ngồi bẹp xuống đất lạy ông mà tạ ơn, ông cảm hết sức cũng không được.

Tư Thời lấy hai đồng bạc ra đi; những người trong quán bàn bàn luận luận, người nói chắc chị ta về kịp, kẻ sợ bà chịu không nổi tới bữa nay, kẻ Ba Sang xọt-xọt bước vô, hỏi ông Cử chờ lâu hay mau và hỏi con Cường dọn cơm ăn kéo đói bụng.

Trong bếp lửa cháy đỏ lòm; chị Năm Tiền đồ giá vô chảo mà chiền tiếng nghe xèo-xèo. Con Cường lau chén dọn cơm miêng cười chúm-chiếm. Khách trong quán kẻ đứng người ngồi, đầu này cười, đầu kia nói, tiếng nghe không dứt.

Ba Sang, là người mới vô đó trạc chừng 25, 26 tuổi mặc một bộ đồ An-nam bằng vải trắng, chơn mang guốc, đầu đội nón tây trắng mà cũ đến đổi rách, nước da tuy đen, song gương mặt vui-vẻ. Ba Sang ngồi chung một bàn với ông Cử, ngó vòng trong quán, chào người này kêu người nọ, miệng cười hoài. Anh ta ngó quanh-quất rồi kêu một người ngồi gần cửa mà hỏi rằng: “Anh Sáu Hi, anh kiếm chỗ làm được chưa ?” Sáu Hi bước lại gần nói; „Hôm nay đi cùng hết mà kiếm cũng chưa được chỗ nào. Tôi tức quá Cặp rằng kiếm chuyện đuổi tôi, đừng đem thằng kia vô mà ăn tiền chớ có gì đâu. Tôi muốn cậy ông Cử làm giùm cho tôi một lá đơn đừng tôi thưa nó. Nó đem người ta vô để nó ăn một tháng lương đầu, rồi nó kiếm chuyện đuổi mình, có dễ tức không?“.

Ông Cử cười và hỏi:

- Cặp rằng đó tên gì ?
- Cặp-rằng Lương.
- Em nói nó đuổi em đừng đem người khác vô ăn tiền, vậy mà em có bằng-cớ chi chẳng?

- Trong sổ ai cũng biết hết. Hồi đó tôi cũng vậy. Mới vô lãnh tháng lương đầu tôi phải đưa hết cho nó.
- Phải có chứng-cớ, mới tố-cáo người ta được.
- Có chứng-cớ. Thằng vô thể cho tôi đó có nói với thằng Sô rằng, cặp-ràng Lương đem nó vô, nó phải chịu hết một tháng lương. Thằng Sô chịu làm chứng giùm cho tôi luôn.
- Nếu thằng Sô chịu làm chứng thì được. Thôi, để tôi em lại nhà, rồi qua viết đơn giùm cho.

Có một người ở trần, nghe ông Cử hứa làm đơn giùm cho sáu Hi cũng bước lại nói: “Để tôi tôi mua giấy đem lại rồi ông làm ơn viết giùm cho tôi một bức thư đặng tôi gửi về thăm vợ tôi và hỏi coi nó nằm chỗ hay chưa nghe”. Ông Cử gác đầu đáp: “Được, tôi em lại qua viết cho”.

Con Cường bung mâm cơm ra, ông Cử với Ba Sang ngồi ăn nói chuyện vui-vẻ lắm. Ba Sang nói với ông Cử rằng:

- Bữa nay nghỉ mà trời tốt, chú có đi chơi đâu hay không?
- Không.
- Thôi ăn cơm rồi, hai chú cháu mình thả xuống chợ Bến Thành chơi.
- Đi chơi thì chú ưa đi lên vườn, lên rẫy chớ chú ít xuống chợ lắm.
- Lên trên rẫy mà chơi giống gì ?
- Coi họ trồng-tĩa ngô chớ!
- Chú đi trên rẫy hoài, bữa nay đi với cháu xuống chợ chơi một bữa mà. Nếu chú không đi, cháu buồn lắm .
- Nếu cháu muốn thì chú đi với, song chú nói trước, đi coi vườn thú thì được, chớ chú không chịu xuống Bến Thành.
- Được. Thôi đi xuống vườn thú chơi.

Ăn cơm rồi hai người dắt nhau đi, Tuy đã nhứt định đi coi Vườn thú rồi về, xong xuống tới đó coi cùng vườn rồi, Ba Sang theo nài-nỉ hoài, ông Cử phải đi luôn ra đường Catinat. Đến trước rạp hát Tây thấy có một cái băng trống hai người mới ngồi lại mà nghỉ chơn.

Lối 2 giờ rưỡi chiều, lại nhằm mùa mưa, nên mặt trời ui-ui, khí trời mát-mẻ. Hai người ngồi coi đoàn xe hơi qua lại, cái thì chở khách mặt-mày hớn-hở, cái thì chở khách bộ-tịch buồn hiu, nghe bọn kéo xe luận-đàm, đùa thì có tiền no đủ, nói nói cười cười, đùa thì kiếm chưa đủ tiền xe nên than phiền số-phận.

Cách một lát có một đứa nhỏ ở phía dưới mé sông đi lên, tay lắc chuông kêu leng-keng, vai vác một tấm bảng đồ lối, đi tới cái băng chỗ ông Cử và Ba Sang ngồi, đứa nhỏ ấy dựng tấm bản một bên, rồi ngồi gần Ba Sang mà nghỉ chơn. Ba Sang không biết chữ, không hiểu tờ giấy đồ dán trên tấm bảng ấy nói chuyện gì, nên vỗ vai thằng nhỏ mà hỏi: „Em rao bán giống gì vậy em ?”

Thằng nhỏ cười đáp „Trời ơi, anh này quê quá” Bảng rao hát cải lương chớ bán giống gì.” Anh không thấy hình đó sao? Hình đó là hình cô đào nhứt trong gánh, tối nay thủ vai Bàng Quý-Phi cụp lắm .”

Ba Sang với lấy tấm bản, cầm coi cái hình, khen cô đào xinh-đẹp, rồi kêu ông Cử mượn đọc, coi những hàng chữ in ở trên cái hình đó nói giống gì vậy.

Ông Cử không nhớ tiếc công lại cũng muốn biết cái bảng rao hát tuồng gì, nên ông liền cầm tấm bảng mà đọc như vậy.

“Hát tại nhà hát thành-phố Saigon

Tối chúa-nhựt 16 Aout 19. . .

Ban hát cải-lương Sắc-Thinh đi Lục tỉnh mới về

Sẽ diễn tuồng „Xử tội Bàng Quý-Phi“

Cô Sáu Hảo thủ vai Bàng Quý-Phi xuất-sắc

Hay lắm! Hay lắm!

Ông Cử đọc tới câu: “Cô Sáu Hảo thủ vai Bàng Quí-Phi xuất-sắc”, thì bộ ông ngần-ngại, ông đọc nho-nhỏ, mặt chăm chỉ ngó phía dưới.

Ba Sang hỏi: „Cô đào thiệt là lịch-sự, chú hả?”. Ông Cử không trả lời, ông cứ nhìn cái hình hồi lâu, rồi ông trả tấm bảng cho thằng nhỏ và ngồi thở ra.

Thằng nhỏ vác tấm bảng mà đi tay lắc chuông leng-keng. Ba Sang ngó theo, vừa cười vừa nói: „Cô đào đó thật là đẹp, chớ chi cho tôi được gần cô một đêm, rồi ở đợ tới già tôi cũng chịu nữa.

Ông Cử ngó xuống đất, bộ buồn lắm. Chừng ông nghe Ba Sang mơ ước như vậy, ông ngược mặt lên mà nói rằng: „Cháu còn nhỏ, chưa từng trải việc đời nên cháu mơ ước việc kỳ quá. Ở đời việc gì cũng vậy hễ có tốt thì tự nhiên có xấu. Cháu nghĩ đó mà coi, loài người hễ có sanh thì có tử. Cái bông hễ nó đẹp thì ở trong hay có sâu. Cái bánh hễ muốn làm coi cho tốt thì lại ăn không được. Còn việc đời cũng vậy, hễ mình vui quá đi rồi thì sao cũng có khi buồn. Ấy vậy, mọi việc gì mình cũng nên đề phòng. Cháu thấy hình đào hát cải-lương đó cháu khen đẹp. Cô đẹp thiệt, mà cách mười năm trước cô còn đẹp hơn nhiều nữa đa cháu ; một trận cười của cô phải tốn một hai ngàn đồng, người ta cũng không tiếc. Ngạc vì cái đẹp đó có giấu một cái hại ở trong, cái hại lớn vô cùng, cái hại khôn-nạn là tại nó trà-trộn với cái đẹp làm cho mình không thấy nó được, đến chừng ngó thấy thì đã trễ rồi, không thể trốn-tránh cho khỏi. Chú nói đây là do chỗ chú đã kinh-nghiệm rồi mà chú nói, chớ không phải chú ăn cắp những câu luân-ý trong sách đặng đem ra mà khuyên-răn hay hăm dọa cháu đâu. Chú có gần cô đào Sáu Hảo đó hết mấy tháng. Tại chú thấy cô, chú mơ ước như cháu, nên chú gần cô, mà ngày nay thân chú mới ra nổi này ... ”.

Ông Cử luôn trốn, nói lỡ việc riêng của ông ra rồi coi bộ ông ăn-năn, nên ông ngừng lại không nói nữa, mà cặp mắt ông ướt rượt.

Ba Sang không rõ tâm-sự của ông, bởi vậy nghe ông nói câu sau thì anh ta chưng hửng, ngồi ngó sững ông rồi nói rằng : “Té ra chú biết cô đào này à ?”.

Ông Cử ngồi lặng thinh một hồi rồi ngược mặt lên nói rằng : “Cháu tưởng chú là một tên thợ sơn từ hồi mới lớn lên cho tới bây giờ hay sao? Việc nhà của chú không vui, nên mấy năm nay chú giấu-giếm không chịu nói ra làm chi, chớ ngày trước thân chú sung-sướng lắm, có phải như vậy đâu. Hồi trước chú có vợ, có con, có vườn, có ruộng, có ghe hầu ca-nô, có nhà ngói nhà nghê, chú là một tay giàu sang không thua ai hết. Chú có một chút lỗi nhỏ, là gần với cô Sáu Hảo, mà việc nhà chú hư hết rồi thân chú mới hoá ra một anh thợ sơn như vậy đây. Nói cho công-bình, chú gần cô Sáu Hảo mấy tháng, chú tốn hao với cô chừng mấy ngàn đồng bạc là nhiều, bởi vậy không nên nói cô làm tán gia bại sản của chú. Chú phiền là phiền người khác, không thương chú, nên thừa cái dịp đó mà xô gia-đình chú rời rã, phá sự-nghiệp chú tan-tành, làm cho cha con chú phân-ly, làm cho thân-danh chú hèn-hạ ...” Ông Cử nói tới đó rồi nước mắt đầm dề.

Ba Sang thấy ông đau-đớn về việc nhà cũ quá, anh ta không dám khêu-gợi thêm ra nữa, nên đứng dậy rủ ông về. Ông Cử lau nước mắt đi theo Ba Sang, thùng-thẳng trở về nhà, không nói tiếng chi nữa hết.

II

Một buổi chiều kia, cách ngày náo-nức trong quán chị Năm Tiên đó chừng năm-sáu bữa, có một cái xe-hơi ở phía dưới Cầu Kiệu chạy lên gần tới chợ Xả Tài, rồi ngừng ngay một dãy phố cũ dựa bên đường. Trên xe bước xuống một người An-nam, một người chừng 24, 25 tuổi, mình mặc một bộ đồ Tây trắng may kiêu thiết kim-thời, cổ thắt nơ đen, đầu đội nón ni xám, và một người nữa tuổi lối 40, mặt rỗ hoa mè râu hàm trên lún-thún, mặc một cái áo bành-tô vàng bâu đứng với cái quần lãnh đen mới tinh, chân mang giày **sú-đê** trắng, đầu đội nón cũng trắng. Hai người tẽ hai ra, mỗi người đi dọc theo một mép đường mà hỏi thăm nhà ông Cai-Tổng cự, tên là Ngô-Minh-Tâm.

Hai người ghé từ nhà mà hỏi, cái xe hơi thùng-thẳng đi theo sau, trên xe lại còn có một người Tây ngồi với tên sộp-phơ nữa.

Lúc ấy chánh là lúc mãn giờ làm việc nên thầy thợ đi về, ngoài đường thiên-hạ đông đầy, ai thấy xe hơi có người Tây ngồi, lại có hai người An-nam kiếm nhà Cai-Tổng Tâm nào đó, thì cũng tưởng là sở mật-thám kiếm bắt người phạm tội. Hai người hỏi thăm trong nhà ngoài đường rất kỹ-lưỡng, song chẳng có một người biết cự Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm nào mà chỉ.

Lên tới chợ Xả Tài xe hơi ngừng ngay chợ, rồi người Tây leo xuống hiệp với hai người An-nam mà hỏi thăm. Ba người dòm vô phía hông chợ thấy trong cái quán của chị Năm Tiên người ta đang ăn uống lãng-xãng bèn men vô đó mà hỏi.

Khi bước vô gặp Ba Sang đang ngồi ăn cơm tại cái bàn dựa cửa, người nhỏ mặc đồ tây trắng đó, bèn hỏi: „Này anh, người ta nói chắc có thầy Cai-Tổng cự tên là Ngô-Minh-Tâm, ở lối chung-quanh chợ Xả Tài này đây, sao từ hồi chiều tới giờ tôi hỏi cùng hết, mà không ai biết. Nếu anh có biết, xin anh làm ơn chỉ giùm“.

Ba Sang thưở nay không có nghe cái tên người ta hỏi đó song cũng muốn dẻo-dắt chơi nên tính hỏi coi người gốc ở đâu, có chuyện gì nhưng anh ta vừa muốn hỏi, lại thấy có một người Tây với một người bạn áo bành-tô vàng bước vô, trong lòng phát nghi nên lắc đầu rồi nói cụt ngắn : „không biết“.

Những người trong quán muốn hiểu coi chuyện gì nên áp lại đứng vây chung-quanh Ba Sang. Chị Năm Tiên hỏi người bạn đồ Tây:

- Thầy hỏi chuyện chi vậy thầy?
- Tôi hỏi thăm nhà ông cự Cai - Tổng Ngô-Minh-Tâm.
- Ở đây có ông Tổng, ông Xả nào đâu. Nhỏ lớn tôi ở chợ này nhưng tôi không có nghe tên ấy.
- Có mà, người ta nói chắc lắm. Ông Ngô-Minh-Tâm làm Cai-Tổng hồi trước kia, chớ bây giờ ông nghèo, ông vô ở đây không làm Cai-Tổng nữa.
- Thầy kiếm người ấy chi vậy?
- Quan Chương-Khé đây, ngài kiếm ông đặng nói việc nhà của ông cho ông biết, rồi xin ký tên giấy tờ chớ không có chuyện chi lạ.
- Chợ này dân lao-động ở, có ông Tổng Tâm nào đâu. Nếu có thì tôi biết liền.

Ba Sang suy nghĩ rồi hỏi:

- Ông Cai-Tổng Tâm đó chừng bao nhiêu tuổi, gốc-gác ở đâu, hình dạng ra thế nào?

Người bạn đồ Tây trắng day lại ngó người mặc áo bành-tô vàng và nói:

- Ông ra sao đâu thầy biết thầy nói cho người ta hiểu, chớ tôi có biết ông đâu.

Người mặc áo bành-tô vàng bước tới nói rằng:

- Tôi với ông Cai-Tổng Tâm không gặp nhau cũng đã hơn 10 năm rồi, nên hình dạng tôi biết hồi trước đó chắc là bây giờ đổi khác nhiều. Ông vóc-vạc cao lớn, nước da trắng-trẻo, hồi trước ông thường để râu mép chuốt ngạnh trê, tướng-mạo phương-phi, ăn nói nghiêm-chỉnh lắm. Ông người gốc Mỹ-tho, chữ nghĩa giỏi, biết nói tiếng Tây, lại biết nghề võ nữa. Anh em có biết ở đây có người nào giống hình-

dạng như vậy hay không? Người ta nói chắc ông ở gần chợ đây, làm thợ gì đó không biết.

Hai Cao đứng sau lưng Ba Sang, vùng cười lớn và hỏi rằng:

- Làm thợ sơn phải hôn? Trời ơi! Anh này ảnh trạng hình coi giống ông Cử của mình quá.

Ba Sang day lại trợn mắt ngó Hai Cao. Chị Năm Tiên cũng vọt miệng mắng:

- Thằng đó không biết gì hết, mà xem vô nói bậy hoài. Ông Cử gì mà kỳ vậy!

Hai Cao bị trợn, rồi còn bị mắng nữa hội-ý biết mình nói sai đề, bèn bước dang ra xa, kéo ghế mà ngồi. Ba Sang liếc chị Năm Tiên rồi nói với mấy người lạ đó rằng: „Theo hình dáng của ông Tổng Tâm mà hai thầy mới nói đó, thì tôi biết dường như phía dưới kia in là⁵ có một người giống-giống một chút. Mà hai thầy kiếm ông Tổng Tâm có việc chi, hãy nói thiệt cho tôi nghe rồi tôi giúp tôi kiếm giùm cho, chớ nếu nói giấu thì tôi có biết sao đâu mà tôi kiếm“.

Người mặc áo tây trắng bước ra ngoài đứng nói chuyện với người Tây ít câu rồi trở vô nói với Ba Sang rằng: „Quan-Chường-Khế biểu tôi nói với anh đừng có nghi-ngại gì hết, chúng tôi không phải cò lính gì đâu mà sợ. Quan Chường-Khế đó, An-nam mình kêu là Nô-Te, anh biết hôn? Tôi đây là thông-ngôn của Ngài. Còn thầy đi với tôi đây là người hỏi trước làm biện cho ông Tổng Tâm, dắt chúng tôi đi kiếm ông đăng chỉ ông cho chúng tôi biết mặt thôi. Số là ông Cai-Tổng Tâm hỏi trước có vợ sanh được một người con gái, khi vợ chồng để bỏ nhau, Tòa giao con cho người vợ ông nuôi. Bây giờ con ông lớn khôn, chồng đi nói, song luật buộc phải có ông đứng gả mới được. Quan Nô-Te đi kiếm ông đăng nói chuyện đó với ông và xin ông ký tên giấy tờ đăng làm đám cưới, chớ không phải bắt buộc ông về chuyện gì. Xin anh em đừng ngại, biết ông ở đâu cứ chỉ ngay ra làm ơn giùm cho ông“.

Chị Năm Tiên nói : „Tuồng chuyện gì kia, chớ chuyện đó thì kiếm có lẽ được mà“.

Ba Sang trợn mà ngó chị Năm Tiên, rồi nói với thầy thông-ngôn rằng: “Xin thầy bầm lại với quan Chường-Khế tôi có quen một người hình-dạng giống ông Cai-Tổng Tâm đó lắm, ngặt vì bữa nay người ấy đi khỏi. Vậy xin chiều mai, lối 6 giờ hoặc 6 giờ rưỡi, thầy với quan Chường-Khế trở lại đây, tôi sẽ kiếm người ấy dắt lại cho giáp mặt coi có phải hay không?”

Thầy thông-ngôn bước ra trả lời với quan Chường-Khế rồi trở vô nói rằng : “Quan Chường-Khế cám ơn anh lắm, và xin anh làm ơn kiếm giùm người ấy rồi chiều mai dắt lại quán này mà chờ ngài, đúng 6 giờ rưỡi sẽ có ngài lên không sai”. Thầy thông từ-giã rồi hiệp với người mặc áo vàng đi theo quan Chường-Khế ra xe hơi mà về.

Ba Sang kêu thằng Cu biểu rót cho một chén nước trà uống rồi đứng dậy muốn đi về.

Khách đi xa rồi, Ba Sang mới nói rằng: “Anh Hai Cao đại quá! Mình không biết chuyện gì, vụt hô “ông Cử” om-sòm, chúng bắt ông, rồi làm sao?”.

Hai Cao nói: “Tụi nó nói hình dạng nghe giống ông Cử của mình quá, ta chẳng nói ông Cử”.

Ba Sang đáp : “Tôi với chị Năm cũng biết vậy song để gạn đi gạn lại coi đã chớ, nói bậy mang họa chớ chơi sao. Nó nói đám cưới đám hỏi gì đó, mà tôi cũng không dám tin. Tuy có ông Cử nằm đăng nhà, mà tôi còn nói với nó đăng nó về cho tôi hỏi lại ông Cử coi đã. Nếu chuyện nó nói hồi nãy mà thiệt có như vậy thì mai mình cho ông Cử ra cho nó nói chuyện. Còn như nó sắp mưu mà thộp ông Cử, thì mình kiếm thế giấu ông luôn cho yên. Ở đời mình phải cho khôn mới được chớ”.

Chị Năm Tiên cười và nói: “Thằng Ba mầy lanh thiệt. Tao khen mầy lắm. Thôi về nói chuyện cho ông Cử nghe coi phải họ kiếm ông đó có hại gì hay không?”

Chiều bữa nay ông Cử không ăn cơm tại quán chị Năm Tiên là vì có anh em trong sở rủ ông ăn dưới Sài-gòn rồi. Ông nằm trên võng đương đưa tòn-ten mà nghĩ lung. Ba Sang ở đăng quán lơn-ton về, vừa bước vô liền nói với ông Cử:

- Có Nô-Te kiếm chú.
- Nô-Te nào? Kiếm làm chi?

⁵ như là

- Họ nói kiếm chú đăng ký tên giấy tờ mà gả con lấy chồng.
- Họ nói làm sao mà cháu biết họ kiếm chú?
- Họ hỏi thăm ông cụ Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm, gốc ở Mỹ-tho . . . Phải họ hỏi chú hay không?

Ông Cử nghe nói mấy lời, vùng ngồi dậy ngó Ba Sang trăn-trăn. Ba Sang cũng ngó ông, rồi anh ta gãi đầu, miệng chum-chím cười, trong ý chắc đã trúng lời, ông Cử nín một hồi rồi lại hỏi Ba Sang:

- Họ hỏi thăm cụ Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm ở Mỹ-tho, mà sao cháu biết họ hỏi chú?
- Họ vẽ hình-trạng ông Tổng Tâm, cháu nghe sao giống hệt chú nên cháu đoán chắc là họ kiếm chú chứ gì.

Ông Cử lặng thính một hồi nữa rồi chau mày, sắc mặt coi lo-lắng lắm. Thành-linh ông vùng đứng dậy mà hỏi:

- Nô-Te kiếm ông Cai-Tổng Tâm đó bây giờ ở đâu?
- Ba Sang cười mà đáp rằng:
- Về rồi . . .

Ông Cử trợn mắt hỏi lớn tiếng rằng:

- Người ta kiếm sao không chịu chỉ lại đây, để cho người ta về đi ?

Ba Sang thấy ông Cử giận, anh ta cười nữa và nói rằng:

- Mà cụ Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm đó phải là chú hay không? Chú trả lời đi, rồi cháu sẽ nói hết cho chú nghe.

Ông Cử xụ mặt, đứng suy-nghĩ một chút nữa rồi chậm-rãi đáp rằng:

- Phải, Cai-Tổng Tâm là chú đây. Vì cháu đã biết rồi, nên chú phải nói thiệt, song chú xin cháu đừng có nói đi nói lại cho thiên-hạ biết làm chi nghe. Chẳng phải chú có tội lỗi gì nên sợ pháp-luật mà giấu tên giấu họ. Mấy năm nay chú không muốn cho thiên hạ biết chú là ai, ấy là vì cái thân của chú không đáng mang cái tên đó nữa mà thôi. Lại nhắc tới cái tên đó như kêu việc buồn-rầu của chú ngày xưa ra, nên chú không muốn nghe kêu tới cái tên ấy nữa.

Ba Sang thấy ông Cử đau-đớn quá, anh ta hết cười lại ngồi trên ghế, mời ông Cử ngồi một bên, rồi nói rằng:

- Để cháu thuật công chuyện cho chú nghe, chú đừng nóng. Họ hỏi chú mà cháu không chịu dặt họ về nhà là vì cháu không hiểu việc lành dữ lẽ nào, nên cháu dè-dặt, chứ không phải cháu có ý chi khác. Hồi nãy cháu đương ngồi trong quán chị Năm Tiền mà ăn cơm, cháu thấy có một ông Tây đi từ nhà hỏi thăm việc gì đó không biết. Một lát họ đi tới quán, họ bước vô thấy cháu ngồi phía ngoài, họ bèn hỏi cháu có biết nhà cụ Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm ở đâu thì làm ơn chỉ giùm cho họ. Thiệt ban đầu cháu không dè họ kiếm chú, nên cháu lắc đầu nói không biết. Chị Năm Tiền với anh em trong quán cũng trả lời như cháu vậy. Họ quả-quyết nói nghe chắc ông Tổng Tâm ở gần chợ Xã Tài. Họ lại nói rõ hình-trạng của ông ra nữa. Hết thầy trong quán ai cũng nghi họ kiếm chú. Cháu cũng nghi lắm, song cháu không biết họ là ai, đi kiếm chú có việc gì nên cháu hỏi gạn lại họ, họ nói ông Tây đó là quan Nô-Te đi kiếm chú đăng ký tên giấy-tờ gì mà gả con lấy chồng gì đó không biết. Cháu không dám tin, cháu mới lập chước nói gạt họ rằng cháu có biết một người hình-dạng giống ông Tổng Tâm đó lắm, song bữa nay người ấy đi chơi. Cháu khuyên họ đợi chiều mai, lối 6 giờ rưỡi, trở lên quán chị Năm Tiền rồi cháu dắt người ấy lại cho giáp mặt coi có phải ông Tổng Tâm hay không. Họ chịu, và họ hứa chiều mai sẽ trở lên. Cháu làm như vậy là ý cháu dè-dặt, cháu muốn về bàn-tính lại với chú, nếu có việc gì không tốt thì chú ẩn mặt luôn, còn như không có việc gì phải sợ thì chiều mai chú sẽ ra nói chuyện với họ, nghĩ chẳng muộn gì“.

Ông Cử gặc đầu nói rằng:

- Cháu kỹ-lưỡng như vậy thì được lắm. Ở đời phải dè-dặt mới khỏi làm người ta. Nhưng mà bình-sanh chú chẳng bao giờ có làm một việc gì trái với lương-tâm, hay là phạm đến pháp-luật, mà cháu phải lo sợ cho chú. Xưa nay chú không muốn thiên-hạ biết tên thiệt của chú là vì chú buồn việc nhà, chớ không phải chú sợ ai mà giấu tên. Thôi, để chiều mai chú lại quán chị Năm Tiên mà đón mấy người đó coi họ kiếm chú có việc gì. Mà chuyện chú tỏ thiệt với cháu nãy giờ đó, cháu phải kín miệng đừng có cho ai biết chú là cựu Cai-Tổng Tâm đa nghe hôn, nói cho họ biết chú thêm xấu-hổ chớ không ích gì.”

Ba Sang đáp :

- Chuyện riêng của chú ai đi học cho thiên-hạ nghe làm chi mà chú phải dận. Té ra chú có con hay sao chú?
- Ừ.
- Mấy Người ?
- Có một đứa con gái thôi.
- Sao hồi nào tới giờ không thấy tới lui thăm chú?
- Chú có cho nó biết chú ở đâu mà thăm.
- Vậy chớ hồi nào tới giờ nó ở với ai?
- Ở với mẹ nó.
- Thiêm còn hay sao?
- Còn chớ. Mẹ nó có chồng khác ở đâu trong Chợ-lớn.
- Con gái chú năm nay được bao lớn?
- Lối chừng 19, 20 tuổi.
- Nếu vậy thì mấy người kiếm chú đó họ nói thiệt rồi. Nè, có một anh bạn áo bành-tô vàng, ảnh nói hồi trước ảnh làm biện cho chú.
- Có thằng biện đi đó nữa sao?
- Có ... Chuyện khó hiểu quá! Làm Cai-Tổng, có vợ con, tại sao không ở nhà lại đi như vậy chú?
- Tâm- sự của chú dài lắm, lại nhắc đến càng thêm buồn, nên chú không thể nói ra. Vậy để thủng-thắng rồi cháu biết.

Ba Sang muốn biết mà ông Cử không chịu nói, bởi vậy anh ta đi bán buổi sớm mai, rồi buổi chiều [trần](#)⁶ ở nhà có ý đợi No-Te lên gặp ông Cử coi hai đảng nói chuyện gì với nhau.

Gần 6 giờ tối, ông Cử đi làm về, thấy Ba Sang nằm chờ ở nhà. Ông tắm rửa, thay áo quần sạch-sẽ, rồi đi với Ba Sang lại trước chợ Xã Tài, đi lên đi xuống thơ-thẩn mà chờ Nô-Te. Cách chẳng bao lâu thiệt quả có một cái xe hơi ở phía Sài-gòn chạy lên ngừng ngay chợ. Ba Sang kêu ông Cử chỉ mà nói: „Cái xe hôm qua đó chú.”

Một ông Tây với hai người Việt-Nam hôm qua đó leo xuống xe, mắt ngó chừng vô phía cái quán chị Năm Tiên. Ba Sang thôi-thức ông Cử đi lại gần. Người mặc áo bành-tô vàng ngó tkáy ông Cử thì chỉ mà nói với hai người kia rồi xam-xam đi riết tới, lật nón cúi đầu mà chào khur vậy : “Bẩm Ngài, Ngài mạnh giỏi ?”

Ông Cử gác đầu đáp lễ và hỏi : “Ừ! Em Biện! Em kiếm qua có chuyện gì ?”

Thiệt người này là Biện Hưỡn hồi trước làm Biện cho thầy Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm.

Biện Hưỡn nói : „Bà biểu tôi dắt ông Nô-Te đây đi kiếm Ngài đặng nói chuyện nhà với Ngài“. Ông Cử cúi đầu chào ông Nô-Te với thầy thông-ngôn. Hai người đáp lễ rồi thầy thông-ngôn mới hỏi : „Ông phải là cựu Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm hồi trước ở Mỹ-tho chẳng?” Ông Cử gác đầu đáp : „Phải, tôi tên Ngô-Minh-Tâm“. Ba Sang xen vô nói : “Hôm qua thầy vẽ hình- trạng tôi biết muốn kiếm chú tôi đây chắc cứng như vậy. Nay tôi dắt ra đó...”

Thấy thông cười và nói : „Cám ơn anh lắm. Nhờ có anh, chớ không thì biết đâu mà kiếm. Ở đây thiệt không ai biết tên ông Tổng hết“. Ông Cử nói : „ Phải Người ở chợ này họ kêu tôi là ông Cử, chớ họ không biết tên thiệt của tôi đâu“.

⁶ lẩn trốn

Ông Nô-Te nói tiếng Tây với thầy thông-ngôn, rồi thầy thông-ngôn nói lại với ông Cử rằng: “Quan Nô-Te hỏi nhà ông ở đâu. Ngài muốn lại nhà ông đặng nói chuyện với ông, ông dắt về nhà đợc hay không?”. Ông Cử nói đợc rồi mời hết về nhà, đi dọc đường, ông hỏi Biện Huấn rằng :

- Sao em biết qua ở đây nên lên đây mà kiếm?
- Thưa, hồi năm ngoái có người ở Mỹ-tho gặp ngài ở đây, về nói chuyện lại, tôi nhớ, nên mới lên đây mà kiếm.
- Mấy năm nay em làm việc gì ở đâu?
- Thưa, từ ngày ngài thôi làm việc, thì bà biểu tôi coi ruộng đất cho bà. Tôi ở dưới Mỹ-tho coi góp lúa ruộng, góp tiền vườn, lâu lâu lên đống lại cho bà. Chuyến này tôi lên, bà biểu tôi ở lại đặng đi kiếm giùm ngài.
- Nghe nói em đi kiếm qua đặng nói chuyện gả con Minh-Nguyệt lấy chồng phải hôn?
- Thưa, phải.
- Gả cho ai ở đâu?
- Thưa, để về nhà rồi ông Nô-Te sẽ nói rõ công việc cho ngài hiểu

Ông Cử dắt khách về tới nhà thì đã tối rồi. Ba Sang lấy chìa khóa mở cửa rồi quẹt hộp quẹt mà đốt đèn. Khách dòm trong nhà thấy một căn phố lá chật hẹp, đất không lót gạch, phía trước chỉ để có một cái bàn bằng cây dầu với hai cái ghế đầu và có giăng một cái võng mà thôi.

Lối xóm họ thấy có người lạ nhứt là có một ông Tây, tới nhà ông Cử, họ không hiểu chuyện gì nên xúm nhau đứng ngoài cửa mà coi. Ông Cử cậy Ba Sang ra biểu họ đi chơi để ông thông-thả mà nói chuyện riêng của ông. Ông mời ông Nô-Te ngồi đờ trên một cái ghế đầu, còn ông đứng một bên mà hỏi rằng: “Quan lớn kiếm tôi muốn nói chuyện chi, xin quan lớn cho tôi biết thử coi”.

Ông Nô-Te mở cặp da ra, lấy giấy tờ để trên bàn, nói tiếng Tây với thầy thông-ngôn một hồi, rồi thầy thông cất nghĩa lại như vậy: „Ông là Ngô-Minh-Tâm hồi trước ông làm bạn với bà Lý-Thị-Phượng. Vợ chồng cưới có hôn-thú bực nhứt, ăn ở với nhau có sanh đợc một người con gái đặt tên là Ngô-thị Minh-Nguyệt, có khai-sanh đủ phép. Khi người con gái ấy đợc 9, 10 tuổi, thì ông bà có việc chi bất-hòa với nhau đó không biết mà bà vào đơn tại Tòa xin phá hôn-thú. Tòa sơ Mỹ-tho lên án cho để bỏ, cái án có tại tay quan Chương-Khế làm đây. Theo cái án ấy thì Tòa cho để mà nói lỗi về phần ông nên Tòa định giao người con gái là cô Minh-Nguyệt cho bà nuôi. Ông nhớ lại coi chuyện nhà của ông có phải như lời tôi nói đó lay không ?” Ông Cử gặc đầu nói : “Phải, trúng lắm“. Thầy thông-ngôn lại nói tiếp : “Cô Minh-Nguyệt năm nay đợc 20 tuổi, cô học đã thi đậu Brevet Elémentaire rồi. Bây giờ có ông Thái-Duy-Càng là một vị học sinh ở bên Pháp mới về, ông nhập-tịch theo dân Lang-sa⁷, ông có bằng-cấp Luật-khoa Tấn-sĩ, ông thấy cô Minh-Nguyệt ông phải lòng nên ông xin cưới. Cô Minh-Nguyệt đã ưng ông Thái-Duy-Càng mà bà thân của cô cũng chịu nữa. Có điều này làm khó một chút: ông Thái-Duy-Càng thuộc dân Lang-sa nên việc cưới xin gả rồi phải làm theo luật Lang-sa, cô Minh-Nguyệt 20 tuổi, luật buộc cô phải lại tới Xã Tây lập tờ hôn-thú mới đợc. Về phần bà thì đã ký tên rồi hết. Bây giờ còn phần ông nữa, hễ ông ký tên cho phép con lấy chồng thì xong việc, xin ông vui lòng ký tên vô, đặng cho con gái ông lấy chồng cho khỏi sai-luật“.

Thầy thông-ngôn nói dứt lời, bèn lấy một tờ giấy tín-chỉ, có chữ đánh máy một mặt mà đưa cho Ông Cử, lại rút trong túi lấy cây viết ra mà đưa cho ông ký tên.

Ông Cử cầm tờ giấy đọc từ đầu chí cuối rồi nói rằng : „Xin thầy làm ơn thưa lại với quan Chương-Khế, tôi nghe con gái tôi có chồng thì tôi mừng lắm. Nhưng mà sự-nghiệp của tôi đã hư rồi, bây giờ cái tôi quý trọng chỉ còn có đứa con ấy mà thôi. Cái tờ này bề nào tôi cũng ký tên vào, song trước khi ký tên tôi muốn biết mặt chàng rể tôi mới ký đợc”.

⁷(France) Pháp

Thầy thông-ngôn cười mà nói rằng : „Ông làm khó chi vậy! Ông Thái-Duy-Càng là một đấng anh-tài của Việt-nam. Ông mồ-côi cha mẹ song ông có một cái gia-tài lớn ở Bạc-liêu, nghe nói mỗi năm số lúa ruộng tới năm bảy chục ngàn gạ. Xưa nay ông Hội-đồng Quản-hạt Thái-Duy-Cư là chú của ông, thù-hộ cái gia-tài ấy lấy huê-lợi mà nuôi ông ăn học. Ông Hội-đồng Quản-hạt Thái-Duy-Cư cũng là một nhơn-vật giàu có ở Sai-Gòn, ai ai cũng đều nghe danh. Ông Thái-Duy-Càng đó học giỏi, lại giàu lớn, vô dân Lang-sa, lại nghe nói ít tháng nữa đây sẽ được Chánh-Phủ cấp bằng cho làm quan Tòa nữa. Ông được một người rể như vậy thì có phước quá, tại sao ông còn dục-dặc“.

Ông Cử lắc đầu đáp : “Thầy không hiểu ý của tôi. Con gái của tôi sanh ra, tôi không có công dưỡng nuôi dạy-dỗ nó. Nay nó lấy chồng, tôi có gan dạ nào mà ngăn trở. Nhưng mà nó là máu thịt của tôi, tôi đã có nói với thầy, chỗ quý trọng của tôi chỉ còn có bao nhiêu đó mà thôi, cái nghĩa về sự sống của tôi cũng chỉ có lao nhiều đó mà thôi. Nếu nó lấy chồng mà nó không cho tôi hay thì chẳng nói làm chi, chớ lấy chồng mà tôi phải cho phép, thì dầu tôi ngu dốt thế nào đi nữa tôi cũng phải biết chàng rể coi ra sao rồi tôi mới ký tên cho phép được chớ. Thiệt bây giờ tôi làm một tên thợ sơn hèn-hạ, không có danh-giá gì nhưng mà theo ý riêng của tôi, cái hạnh-phúc của con người chẳng phải ở nơi gia-tài lớn, hay là bằng-cấp to đâu. Học giỏi, danh cao, giàu to, chức lớn mà thiếu tư-cách làm người phải, thì có quý gì đâu. Xin thầy thừa lại với quan Chương-Khế, tôi xin ngài tha-thứ cái lỗi tôi làm thất công ngài. Ngài làm ơn cho tôi gặp chàng rể đặng tôi coi người ra thế nào rồi tôi sẽ ký tên từ này“.

Ông Cử trả lời lại cho thầy thông-ngôn, thầy thông-ngôn nói lại với quan Chương-Khế một hồi rồi thầy hỏi ông Cử rằng: “Quan Chương-Khế hỏi ông nếu muốn đòi một hai trăm đồng bạc đặng ký tên, thì xin ông nói ngay ra, ngài sẽ nói giùm lại với bà đặng bà cho mà ký tên cho rồi”.

Ông Cử nghe mấy lời, ông nổi giận đỏ mặt, nên ông đáp: “Xin thầy nói với ông, ông không được phép thấy tôi nghèo mà khinh-khi tôi như vậy. Tuy nhà tôi nghèo, nghề tôi hèn, song phẩm tôi cao, trí tôi sạch, chớ không phải tôi đê tiện như người ta vậy đâu. Nếu ông còn dùng cái giọng đó mà nói chuyện với tôi nữa, thì tôi phải ép mình mà mời ngài ra khỏi nhà tôi lập tức, dầu mích lòng thì tôi chịu, chớ không thể nào tôi nói chuyện với ông nữa”.

Thầy thông-ngôn cắt-nghe lại cho ông Nô-Te nghe, ông cười rồi đứng dậy, bỏ giấy tờ vô cặp và nói rằng: „Thôi, để tôi về tôi nói chuyện lại với bà Lý-Thị-Phương coi bà tính lẽ nào rồi sẽ hay“.

Ông Cử gặc đầu, đưa khách ra cửa.

III

Bà Lý-Thị-Phương là nguyên-phối của ông Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm hồi trước ở Mỹ-tho, Khi bà được án Tòa cho bà để chồng bắt con được rồi, bà mới dắt con trở về quê-quán tại Bến-lức cất nhà mà ở. Bà ở đó được vài năm kế có một người ở Chợ-lớn, tên là Cao-Xuân-Quỳnh, nhà giàu lớn, nửa chừng gãy gánh cang-thường, nên cậy mai nói mà cưới bà. Bà vẫn có ruộng đất, có bạc tiền, có nữ-trang, nên khi mới để chồng bà tính ở một mình mà nuôi con đặng khỏi ai động tới sự-nghiệp của là được.

Nay ông Cao-Xuân-Quỳnh nhỏ hơn bà đến 5 tuổi, ông theo quyển-luyện hoài, lại bà thấy ông giàu có lớn, có nhà máy xay gạo tại Bình-đông, có nhà lầu ở Lò Gốm, có mấy dãy phố lầu tại Đền Năm Ngọn, ở với vợ trước không có con, bà nhắm làm bạn với ông này không lỗi, bởi vậy bà mới ưng ông Cao-Xuân-Quỳnh rồi dắt con về ở với chồng mới tại cái nhà lầu rất đẹp ở Lò Gốm. Nhờ cái hoàn-cảnh ấy, bà mới có thể mà cho cô Minh-Nguyệt vào học tại trường đằm ngoài Sài Gòn, nên cô mới thi đậu Brevêt Elémentaire đó. Bà lại muốn có danh-dự với người ta, nên năm trước bà xúi ông Cao-Xuân-Quỳnh ra tranh-cử Nghị-viên Thành-phố, tuy tốn tiền nhiều, song may đắc cử, bởi vậy hơn một năm nay thiên hạ mới kêu bà là „bà Hội-đồng Quỳnh”.

Ông Hội-đồng Cao-Xuân-Quỳnh lúc này trong mình không đặng mạnh, nên vung lời thầy thuốc ra mé biển Long-hải ở mà hứng gió dưỡng bệnh.

Bà Hội-đồng Quỳnh ở nhà một mình, bà lo sắp-đặt việc gả con lấy chồng. Bà năm nay đã 45 tuổi rồi, mà da chưa dùn, vóc chưa ốm, răng còn chắc, tóc còn đen. Bà cũng làm y theo cách trang điểm của mấy bà sang-trọng đồng-thời, tối ngày mặt giời phấn môi thoa son, tóc chải láng-nhuốt, dầu ở trong nhà cũng mặc áo màu như sửa-soạn đi chợ.

Buổi chiều mà ông Nô-Te với Biện Hưỡn đi kiếm nói chuyện với ông Cử đó thì bà Hội-đồng Quỳnh ở nhà, trong lòng không yên, không chắc có kiếm được ông hay không, lại không biết như kiếm được mà ông ký tên hay là ông làm khó.

Bà đương đi vô đi ra mà tư-lự, còn cô Minh-Nguyệt thì ngồi thêu trên lầu. Tối một lát, xe hơi về ông Nô-te biểu thầy thông-ngôn thuật chuyện lại cho bà Hội-đồng Quỳnh hay rằng, mình đã kiếm được ông Ngô-Minh-Tâm, song ông nài cho ông nói chuyện với chàng rể rồi ông mới chịu ký tên cho phép con ông lấy chồng.

Bà Hội-đồng Quỳnh cảm ơn ông Nô-Te, bà nói để thủng-thẳng bà tính, va bà xin ông về nghĩ, chừng nào ký tên được rồi bà sẽ cho ông hay.

Ông Nô-Te về rồi, bà Hội-đồng kêu Biện Hưỡn vào phong giấy, bà biểu ngồi trước mặt bà rồi bà hỏi nhỏ-nhỏ rằng:

- Thiệt em có gặp ông hay không ?
- Thưa, gặp thiệt chứ Ngài có nói chuyện với tôi nữa mà.
- Nói nhỏ-nhỏ vậy, đừng có nói lớn con Minh-Nguyệt nó nghe. Ông có nói tại sao mà ông không chịu ký tên hôn?
- Thưa, có chứ. Ngài nói không phải ngài không chịu ký tên. Ngài nghe cô Hai có chồng, ngài mừng lắm. Song cô Hai là máu thịt của ngài, bây giờ suy-sụp, sự quý-báu của ngài chỉ còn có bao nhiêu đó mà thôi. Ví như cô Hai lấy chồng mà không cho ngài hay thì thôi, còn như lấy chồng mà buộc ngài phải ký tên cho phép thì ngài nài phải cho ngài gặp mặt chàng rể đặng ngài coi người ra sao, ngài nói chuyện một chút, rồi ngài sẽ ký tên.
- Sao em không nói cho ông nghe, sao em không cắt-nghĩa cho ông hiểu chàng rể xứng-đáng lắm, dân Tây học có bằng Tân-sĩ luật-khoa, mồ-côi mà làm chủ một cái gia-tài lớn, lại là cháu một ông Hộ-đồng Quản-hạt có danh-giá nữa?
- Thưa, ông Nô-Te có cắt-nghĩa rành-rẽ hết. Ông còn nói chàng rể nay mai sẽ được nhà-nước cấp bằng làm tới chức quan Tòa. Mà nói giống gì ngài cũng không nghe, ngài nài cho gặp mặt chàng rể rồi ngài mới chịu ký tên.

- Gặp mặt sao được! Sợ gặp mặt rồi ông nói chuyện bậy-bạ nghe kỳ lắm. Ông ở chỗ nào đâu ?
- Thưa, ở gần chợ Xã Tài, tại nhà chợ đi lên chừng 50 thước.
- Ở làm giống gì đó? Nhà cửa tử-tế hay không? Bộ ông có tiền hay là nghèo?
- Úy! Nghèo lắm bà ơi. Nghe nói ngài làm thợ sơn.
- Làm thợ sơn! Trời ơi! Vậy mà đòi gặp mặt rể chớ!
- Ngài ở một căn phố lá chật-hẹp dơ-dáy lắm, tiền phố mỗi tháng chừng một hai đồng, trong nhà không có gì hết.
- Trời ơi! Vậy mà muốn sanh chuyện chớ! Để sáng mai em lên nói với ông mà cho ông ít chục đồng bạc rồi biểu ông ký tên chớ gì.
- Úy! Cha chả! Không được đâu. Hồi này ông Nô-Te nói thôi để về xin bà cho ngài một vài trăm đồng bạc đặng ngài ký tên thì ngài giận đỏ mặt, ngài hỏi ông Nô-Te sao dám khinh-bi ngài, ngài đòi đuổi ông ra khỏi cửa. Nói tiền bạc không được đâu.
- Mặt rồi mà cũng còn làm-phách! Bộ ông giận qua hay không? Ông có nhắc chuyện cũ, có nói tiếng gì động tới qua hay không?
- Thưa, không. Ngài gặp tôi ngài mừng quá. Ngài nói chuyện nghe hòa-huơn, không nhắc chuyện cũ, mà cũng không hỏi tới bà.

Bà Hội-đồng Quỳnh ngồi suy-nghĩ một hồi rồi bà nói:

- Thân ông bây giờ hèn-hạ nhà ông thì như chời ăn mày, cho ông gặp ông Tấn-sĩ sao tiện. Ông Tấn-sĩ ông thấy cha vợ như vậy, chắc ông hỏi hôn đi còn gì! Khổ quá! Mà ông buộc như vậy nếu mình không cho gặp thì ông không chịu ký tên rồi làm sao mà lập hôn-thú cho được”

Biện Hưỡn đáp:

- Tôi tưởng làm như vậy có lẽ được.
- Làm sao?
- Bà may áo quần tử-tế cho ngài mặc, rồi bà mời ngài với ông Tấn-sĩ lại đây mà cho giáp mặt nhau.
- Không được. Ông tới nhà qua sao được. Ông Hội-đồng tử-tế thiệt, nhưng mà qua có phép nào mời chồng trước của qua tới nhà ông. Làm như vậy coi kỳ lắm chớ.
- Ông Hội-đồng ở ngoài Long-hải mà. . .
- Ông về ông hay ông phiên qua chớ.
- Thôi, biết làm sao ? Chớ biểu ông Tấn-sĩ lên chợ Xã Tài thì khó coi quá.
- Lên trên sao được ... Khó quá!... Qua muốn gặp mặt ông đặng qua cắt nghĩa cho ông nghe ...
- Thưa, cái đó thì dễ. Bà muốn đi thì tôi dắt đi ... Tôi biết rồi, hễ chiều tối mình lên đó thì chắc gặp ngài.
- Qua lên nhà ông cũng không tiện. Qua như vậy mà lét tới cái chỗ như vậy thì còn gì thể-diện của qua. Đã vậy mà qua tới nhà ông, rui ông nói bậy-bạ rồi bùm miệng ông sao được.
- Thôi thì mời ngài xuống đây.
- Mời ông tới nhà, lại sợ e ông Hội-đồng ông hay rồi ông phiên.
- Bà đừng cho trong nhà biết ngài là ai, thì ông Hội-đồng hay sao được.
- Làm sao mà giấu người trong nhà cho nhem?
- Thưa, việc đó có khó gì đâu. Ví như bà cho ngài gặp ông Tấn-sĩ tại đây, ngài phải ăn-mặc tử-tế phải ngồi nói chuyện đàng-hoàng, cái đó giấu không được; chớ nếu bà mời ngài tới đây nói chuyện riêng với bà, ngài bận đồ thường, bà cho vô phòng giấy nói chuyện như nói với tôi này giờ đây thì người trong nhà biết sao cho nổi. Tôi dắt ngài vô nhà tôi nói với người trong nhà rằng ngài là một người tá-điền dưới Mỹ-tho lên làm giấy mướn vườn, thì có ai mà nghi.

- Em tính kế đó hay thiệt, Được đa. Thôi, để chiều mai em lên mời ông, coi ông định giờ nào xuống thăm qua được, thì em lên rước ông. Tối giờ ông lại, qua sai bày trẻ trong nhà đi đầu này đầu nọ, còn con Minh-Nguyệt thì bắt nó ở trên lầu hoặc qua cho nó đi thăm chị em bạn nó, tự-nhiên nó không gặp ông. Việc này qua cậy một mình em thôi. Em phải hết lòng đa, đừng có xì hơi cho họ biết, nhứt là đừng có nói cho con Minh-Nguyệt hay đa nghe.

- Tôi làm tôi bà, tôi đâu dám không hết lòng. Xin bà an tâm, để chiều mai tôi đi mời.

Chiều bữa sau, Biện Hưỡn đi xe lửa ra Sài Gòn rồi kêu xe kéo lên chợ Xá Tài. Anh ta lên sớm một chút, ông Cử đi làm chưa về, nên nhà còn khóa cửa kín mít. Anh ta ngồi dựa lề đường mà chờ, đến 6 giờ tối ông Cử mới lon-ton về. Biện Hưỡn chào ông, thầy trò gặp nhau mừng-rỡ rồi dắt nhau vô nhà.

Ông Cử mời Biện Hưỡn ngồi rồi hỏi rằng:

- Em trở lên đây có chuyện chi hay không?
- Thưa ngài, hôm qua ngài không chịu ký tên, tôi về tôi nói chuyện lại với bà, thì bà buồn lắm. Nếu ngài không chịu ký tên thì làm sao cô Hai lấy chồng cho được.
- Không phải qua không chịu ký tên. Qua muốn biết chú rể là người thế nào rồi qua sẽ ký tên chứ.
- Bà nói ngài nài việc đó khó quá. Làm sao mà cho ông Tấn-sĩ gặp ngài cho được bây giờ.
- Sao vậy? Chú rể không có ở đây hay sao?
- Thưa có. Ở Sài Gòn đây chứ đâu.
- Nếu có ở Sài Gòn thì biểu lên đây, có gì đâu mà khó?
- Việc đó khó nói quá.
- Ờ, ờ. Em nói một chút đó đủ cho qua hiểu rồi. Trong thế mẹ con Minh-Nguyệt thấy qua nghèo-nàn, còn chàng rể là người giàu có, sang-trọng, nếu cho chàng rể gặp qua thì e mất thể-diện chàng rể đi há.
- Thưa. . .
- Qua biết hết. Cái óc của mẹ con Minh-Nguyệt là cái óc của kẻ giàu-sang đời nay, không lạ gì. Hễ tiền nhiều, hễ làm chức lớn thì là quý; người mà không được hai món đó, nó đều cho là đê-tiền hết thầy!
- Thưa, không lẽ bà dám khinh rẻ ngài. Bà không muốn cho ông Tấn-sĩ gặp ngài đó, chắc là bà có ý gì riêng, tôi không rõ được. Bà nói để bà gặp ngài rồi bà sẽ cắt nghĩa cho ngài hiểu.
- Bà muốn gặp qua?
- Thưa, phải. Bà sai tôi lên đây mời ngài chịu phiền vô nhà bà ở trong Lò Gốm đặng bà nói chuyện cô Hai lấy chồng cho ngài nghe.

Ông Cử châu mày, suy-nghĩ, rồi ông lắc đầu nói rằng

- Qua thương con qua lắm. Nhưng mà tới nhà bà, qua tới sao được! Việc nhà của qua có lẽ em đã biết rõ hết. Hồi qua cưới bà thì bà là người gì? Qua vẫn biết vợ chồng đã để bỏ nhau rồi, nếu qua còn nói việc xấu của bà ra, thì té ra qua chẳng phải là quân-tử. Nhưng mà ở đây không có ai, còn em là em út trong nhà, vậy để qua nhắc chuyện cũ lại cho em nghe. Qua là con nhà giàu có, lại là con một nữa. Hồi nhỏ đi học ít năm cho biết chút-đỉnh với thiên-hạ rồi cha mẹ bắt về cưới vợ. Nhà bà suy-sụp rồi, nhưng mà bà có sắc nên đi coi thì qua đành liến. Cha mẹ mới cậy mai nói. Gần ngày cưới qua được nhiều bức thơ rơi nói chuyện bà nhớ-nhóp lắm. Qua vì cái thương, qua không thềm kể chi hết, nên qua giấu cha mẹ để đi cưới cho rồi. Khi qua cưới về được ít năm, kế sanh con Minh-Nguyệt. Cha mẹ qua lần-lần khuất hết, qua làm chủ một cái gia-tài cộng trên 300 mẫu về ruộng, về vườn. Bà là người nội-trợ, tự-nhiên bà cai-quản việc trong nhà cho qua. Bà thừa dịp ấy bà làm tư làm riêng, ý bà như muốn lập thêm một cái gia-tài khác cho bà vậy. Bà mua vườn, mua ruộng bà đứng bộ, bà cho vay đặt nợ bà để riêng, Qua thấy hết, nhưng

mà qua nghĩ tình vợ chồng, dầu của vợ hay là của chồng đều là của chung, bởi vậy qua không thèm để ý tới. Khi qua ra lãnh chức Cai-tổng thì qua phải giao-thiệp với người ta. Bả sanh tánh ghen, bả cứ rầy-rà trong nhà hoài. Thiệt có một lúc nợ qua có gằn-gũ chơi với cô Sáu Hảo là một cô đào hát có danh. Qua chơi theo cái thú phong-lưu vậy thôi, chớ không phải tính việc gì. Bả thừa cái dịp ấy bả hành-hung, nói qua mê dĩ-thỏa, làm tiêu hết sự-nghiệp, rồi ngày sau con không có cơm ăn, bả ép qua, nếu muốn cho bả tin qua còn thương vợ con, thì qua phải làm tờ sang ruộng vườn cho bả đứng bộ mới được. Qua không có lòng nghi bụng với con, và lại qua cũng muốn tỏ cái chỗ thiệt của qua ra, nên qua cứ làm tờ sang ruộng vườn cho bả đứng bộ, mười phần qua sang hết tám. Chẳng dè khi bả được làm chủ gia-tài của qua rồi, bả liền vào đơn tại Tòa mà xin phá hôn-thú. Ban đầu bả nói bả làm như vậy là vì bả thấy qua mắc nợ, bả phá hôn-thúặng cho chủ nợ thi-hành ruộng đất không được. Nào dè bả được án Tòa cho để-bỏ rồi bả mới tom-góp tiền-bạc, đoạt hết ruộng vườn, dắt con về Bến-lức cất nhà mà ở. Qua thấy nhơn-tình như vậy qua chán-ngán quá, qua mới xin từ chức Cai-Tổng, qua bỏ phứt việc nhà hư hết, nên ngày nay tám thân qua mới ra như vậy đây. . . Em nghĩ coi, con người ăn ở như vậy qua còn mặt-mũi nào mà gặp mặt nữa cho được”.

Ông Cử nói tới đó, ông vừa tức giận, vừa buồn rầu, nên lai làng nước mắt rung-rung. Biện Hưỡn biết chuyện ông nói đó là chuyện có thiệt như vậy, nên không biết lấy lời chi mà khuyên giải. Anh ta bèn nói rằng: „Việc Ngài phiền bà, tôi không dám dứt miệng vô. Nhưng mà nếu ông bà phiền nhau. rồi cuộc hôn-nhơn của cô Hai lỡ-dở thì tôi-nghiệp cho phận cô lắm”.

Ông Cử nghe nói tới con, thì động lòng, nên ông khóc, nước mắt chảy ròn-ròn. Cách một hồi, ông mới nói với Biện Hưỡn: „Em về nói lại với bà vì qua thương con qua lắm, nên qua nài cho biết mặt chàng rể. Tuy qua nghèo, nhưng mà qua tiếp rể qua trong căn phố lá này qua không hổ-thẹn chút nào hết. Nếu rể qua nó chê qua nghèo hèn, không đáng mặt cho nó thăm, thì nó không xứng-đáng làm rể của qua nữa. Còn việc bả mời qua tới nhà bả đó thì qua xin từ. Tuy bây giờ qua nghèo cực, song cái nhơn-phẩm của qua vẫn còn vững-vàng luôn-luôn, chớ không phải nghèo mà mất hết liêm-sĩ đâu“.

Biện Hưỡn về nói lại với bà Hội-đồng Quỳnh rằng: „Tôi nói hết sức mà không được. Ngài đã không chịu xuống đây, mà ngài cứ nài cho gặp mặt ông Tấn-sĩ rồi ngài mới chịu ký tên”.

Bà Hội-đồng Quỳnh nhăn mặt châu mày, bà tính sao đó không biết mà bà nói: “Thôi, vì con mà qua phải chịu sự ổng một lần. ổng không chịu tới nhà qua, thôi để qua tới nhà ổng. Em đừng nói cho ai biết, để chiều mai em dắt qua đi”.

Chiều bữa sau, bà Hội-đồng Quỳnh nói dối với cô Minh-Nguyệt rằng bà ra Chợ-lớn bà mua đồ. Bà biểu kêu hai cái xe kéo rồi bà đi với Biện Hưỡn. Ra tới Chợ-lớn bà mượn một cái xe hơi đi chợ Xã Tài. Mấy bữa rày Ba Sang đi làm về trễ luôn-luôn. Ông Cử về trước đương nằm trên võng mà đưa tòn-ten và nhìn vào vách.

Xe hơi ngừng ngay cửa, Biện Hưỡn bước vô chào ông Cử và nói: „Có bà ra, bà muốn nói chuyện với ngài“. Ông Cử đứng dậy nói: “Mời vô đây”. Biện Hưỡn ra ngoài xe nói sao đó không biết mà bà Hội-đồng leo xuống xe rồi thủng-thẳng đi vô. Bà mặc áo màu cẩm-thạch, quần lụa trắng, đầu choàng khăn màu trứng gà, chơn mang giày thêu cườm cao gót. Bà đi khoan-thai, bộ tự-đắc lắm. Khi bà bước vô khỏi cửa rồi, hai ông bà đứng nhìn nhau, không ai chào ai hết. Ông Cử chỉ một cái ghé đầu, tỏ ý mời bà ngồi rồi ông ngồi trên cái võng giăng ngang đó. Bà ngó cùng trong nhà, miệng chúm-chím cười. Ông đã phiền ngầm trong lòng, mà thấy bộ bà kiêu-căng, thì ông lại càng thêm giận nên hỏi:

- Bà tới nhà tôi làm gì ? Nhà giàu không biết hổ-thẹn hay sao?

Bà Hội-đồng Quỳnh ngó ngay ông mà đáp rằng:

- Tôi có ở quấy, tôi có làm bậy đâu mà hổ-thẹn.

- Đàn-bà có chồng đã không biết lo cho chồng, lại lập mưu sang-đoạt sự-sản của chồng; rồi đập đít mà lấy thẳng khác, ăn ở như vậy đó phải lắm há ?
- Hứ! Tôi tưởng ngày nay ông đã có hai thứ tóc trên đầu, ông biết khôn rồi, té ra ông cũng còn dại quá.
- Phải, tôi dại lắm. Bởi tôi dại, tôi mới bị người ta giựt hết ruộng vườn, chớ phải tôi khôn thì người ta giựt sao được.
- Nói chuyện với tôi, ông cần gì phải nói những tiếng cay đắng làm chi. Ông nghĩ thế nào thì ông cứ nói ngay ra được mà. Nói cho hết ý, thì ông nên phiền ông chớ chẳng nên phiền ai hết. Ông nhớ lại chuyện xưa mà coi, có phải là ông dại hay không? Có của không biết gìn-giữ mà hưởng, để cho tiêu hết, rồi bây giờ trở lại oán người ta chớ. Ông xét lại mà coi, nếu ngày trước tôi không giựt của ông, thì người khác họ cũng giựt, bề nào cũng tiêu hết vậy chớ thà là tôi giựt trước còn hay hơn. Ở đời tôi không chịu dại hơn ai hết. Tôi ăn của người ta không được thì thôi, chớ chẳng hề tôi mắc lặn người ta bao giờ.
- Trời ơi! Nói như vậy thì còn nhơn-nghĩa gì nữa đâu!
- Ối! Đời này mà nhơn-nghĩa gì. Ai nhơn-nghĩa với mình mà mình nhơn-ngkĩa với họ kìa ? Ông ở với tôi lại nhơn-nghĩa gì đó? Vợ chồng ăn ở với nhau có con rồi mà ông cứ mê đi-điểm hoài không coi vợ nhà ra chi hết, ở như vậy đó có nhơn-nghĩa dữ há?
- Thiệt rõ ràng bà là người khôn-ngoaan đúng bực, hèn chi ở đời này bà được cái địa-vị sang-giàu là phải lắm.
- Tôi không khoe với ai rằng tôi khôn-ngoaan, song tôi không chịu dại hơn ai hết.
- Bởi bà khôn-ngoaan quá, nên việc quấy mà nói nghe cũng phải, việc hư bà nói nghe như nên. Bà giỏi thiệt, song bà nói rồi, bây giờ xin bà để tôi nói lại cho bà nghe. Bà là một người tham tiền, chớ bà không biết nhơn-nghĩa chi ráo. Ngày trước bà ưng tôi làm chồng, là vì bà thấy cha mẹ tôi giàu lớn, lại sanh có một mình tôi, nên bà quyết nhảy vô mà giựt của, chớ không phải vì tình vì nghĩa mà lấy chồng. Tôi nói có bằng cứ chớ không phải tôi cáo gian cho bà. Khi lọt vô nhà tôi, bà liền lo làm tư làm riêng, lo đút nhét mua ruộng vườn mà đứng bộ. Thiệt đến lúc tôi làm Tổng, tôi có chơi-bời chút đỉnh với anh em, mà cách chơi-bời đó bắt quá là chơi theo thú phong-lưu vậy thôi, chớ không phải tôi chơi đến đổi bỏ bê con vợ. Bà lại thừa dịp ấy mà trở cái ngón độc-ác của bà ra. Bà giả chước ghen mà làm nhọc lòng tôi đáo-đề, rồi bày mưu rúng ép tôi sang bộ vườn ruộng cho bà đứng. Đoạt sự-nghiệp của tôi rồi bà đập đít tôi liền, cách làm như vậy đó thì đủ thấy, theo trí của bà, sự lấy chồng là một chước để giựt của thiên-hạ, chớ không phải chủ-ý lập gia-thất mà.
- Ông chơi-bời, ông mắc nợ cùng hết, nếu tôi không giựt thì chủ nợ cũng thi-hành phát mãi hết vậy. Tôi có con, tôi thương con tôi lắm, nên tôi phải lo cho nó.
- Nếu thiệt bà thương con, bà sợ tôi phá hết sự-nghiệp nên bà giựtặng để dành cho con, thì khi ly-dị rồi bà ở vậyặng dùng của ấy mà nuôi con, chớ sao bà đập đít tôi không bao lâu rồi bà lại lấy chồng khác?

Ông bắt tới khoản đó gắt quá, bà liệu trả lời không xuôi, nên bà nói túng rằng:

- Tôi thương con tôi lắm. Phận tôi đàn bà tôi nuôi nó ăn-học không được, nên tôi phải kiếm đôi bạn đặng nương dựa mà nuôi nó.
- Ông chúm-chím cười. Bà mắc-cỡ nên nói tiếp rằng:
- Mà ruộng vườn của ông sang cho tôi đứng bạ, tôi còn giữ y nguyên cho con đó. Bây giờ nó lấy chồng thì nó hưởng, tôi có thêm đâu.

Ông châu mày mà ngó bà. Bà hiểu ý ông không tin, nên bà nói thêm rằng:

- Tôi biểu Nô-Te làm tờ giấy, họ đương làm đó, ông hỏi thử coi phải có như vậy hay không. Con nó có chồng chớ xứng-đáng hết sức, chồng nó dân Tây thi đậu bằng cấp Tân-sĩ, mồ-côi lại có gia tài lớn, mỗi năm góp huê-lợi tới năm bảy chục ngàn giạ lúa. Con nó được như vậy là có phước lớn lắm, tại sao ông lại còn làm khó dễ,

không chịu ký tên một chút cho nó có chồng? Ông là một người không có lương-tâm. Ông có con, ông không nuôi. Tôi nuôi, tôi cho nó ăn học thi đậu Brevet Elementaire bây giờ tôi kiếm được chỗ xứng-đáng tôi gả nó, hễ có chồng rồi thì người ta kêu nó là “cô Tấn-sĩ” mà nay mai đây chồng nó làm quan Tòa, người ta kêu nó là “bà lớn Tòa” nữa. Ông có ký tên một chút, ông lấy có gì mà không chịu ký, ông nói cho tôi nghe thử coi”.

Ông lắc đầu đáp rằng:

- Không phải tôi không chịu ký, tôi nài cho tôi biết chàng rể rồi tôi sẽ ký chớ.
- Hừ! Biết chàng rể mà làm gì? Ông muốn làm nhục cho con ông hay sao? Ông muốn cho chồng nó hồi hôn, không thêm cưới nó, nên ông mới buộc như vậy đó.
- Tôi xin cho biết chàng rể mà nói tôi muốn làm nhục cho con là sao!
- Ông Tấn-sĩ là người giàu có sang trọng. Người ta nói mà cưới con Minh-Nguyệt là người ta vì tôi, chớ người ta có biết ông đâu. Tôi nói dối với người ta rằng ông thôi làm Cai-Tổng, ông lên khẩn đất làm ruộng trên Battambang, ông mua thủy-lợi miệt Biên-Hồ, ông mắc làm ăn lớn, nên không về Sài-gòn được. Tôi nói cái tốt cho ông, bây giờ lòi ông ra, ông Tấn-sĩ thấy cha vợ hèn-hạ quá, chắc ông buồn ông có thêm con Minh-Nguyệt đâu.
- Cưới vợ là vì ái-tình, vì nhơn-nghĩa, chớ không phải vì quyền-tước, vì lạc tiền. Bà thuộc về hạng người dùng gian-xảo làm nấc thang mà bước lên địa-vị giàu-sang, hễ bước lên được rồi thì khinh-khi hủy-bạc kẻ nghèo cực, rồi bà tưởng thiên-hạ ai cũng như bà hết thầy. Sự giàu-sang của bà đó theo con mắt tôi coi, thì không có nghĩa-lý gì hết. Bà có tiền nhiều, bà được chức tước, những kẻ ngu-dốt, những người dua-bợ, họ theo bả dạ, họ tôn-trọng bà là thượng-lưu, mà không phải thiên-hạ hết thầy đều ngu-dốt hay là dua-bợ; những người rõ việc hành-tàng của bà; biết cái tâm đê của bà, như tôi biết bà đây, thì họ coi bà chẳng hơn gì họ, ở nấu ăn hay là giữ phòng cho bà đâu.
- Ông không được phép mắng tôi đa.
- Không, tôi mắng bà mà có ích-lợi gì. Tại hồi này là khuyên tôi đừng có nói cay-đắng, hễ nghĩ thế nào cứ nói ngay ra, nên tôi mới dám nói cho bà nghe chớ.
- Ông làm thợ sơn, ông ở căn nhà như chòi ăn mày, tôi nói ông không đáng gặp mặt ông Tấn-sĩ là bực sang-trọng, tôi nói thiệt tình, chớ nào tôi có khinh-khi hủy-bạc ông đâu.
- Ông Tấn-sĩ là người có học-thức, biết nhơn-nghĩa. Có lẽ nào ông thấy cha vợ nghèo ông mà ông hồi hôn. Ví như ông vì cái lẽ đó mà ông không chịu cưới con tôi, thì tôi không tiếc chút nào hết. Bà có sợ ông thấy tôi ông hồi hôn, thôi thì bà cứ việc gả một mình, khỏi nài tôi dự vô làm chi?
- Ta nói ông dân Tây, luật buộc phải có ông ký tên cho phép thì làm hôn-thú mới được.
- Muốn tôi ký tên thì trước phải cho tôi biết chàng rể.
- Cho biết xấu-hổ quá, cho biết sao được.
- Vậy chớ tôi không biết chàng rể mà tôi ký tên cho phép con lấy chồng, tôi lại không xấu-hổ hay sao?
- Thân ông đã như vậy mà xấu-hổ nỗi gì!
- Ủa! Sao vậy? Tôi nghèo chớ nhơn-phẩm của tôi còn cao lắm, cái liêm-sĩ của tôi vẫn còn nguyên, Tôi có phải như họ, hễ gặp dịp thì bỏ nhơn-phẩm, bỏ liêm-sĩ hết, mà cũng không biết xấu hổ vậy đâu.
- Bà đứng dậy trợn mắt hỏi rằng:
- Còn muốn nói xiên nói xẹo nữa sao? Tôi hỏi thiệt, bây giờ chịu ký tên hay không? Nói dứt cho rồi”.
- Ông lắc đầu đáp rằng:
- Gặp chàng rể rồi sẽ ký tên.

Bà ngoe-ngoáy bước ra cửa, kêu Biện Hưỡn biểu đi về. Biện Hưỡn bước vô xá ông, mặt buồn xo rồi theo bà lên xe hơi.

IV

Chuông đồng-hồ gõ bon ... bon ... bon...Cô Minh-Nguyệt đếm 8 tiếng. Ở trên lầu đi xuống, cô dòm bàn ăn thấy chén đĩa đặt sẵn-sàng, mà vắng tiếng bà Hội-đồng, cô bèn hỏi mấy đứa ở trong nhà rằng: “Bà chưa về hay sao? Đi đâu mà từ hồi chiều tới bây giờ vậy kìa?” Mấy đứa ở nói đồ ăn nguội hết, mà không biết tại sao bà không về.

Cô Minh-Nguyệt châu-mày, bước ra cửa đứng ngó chừng, mặt có sắc lo. Cách chẳng bao lâu, có một cái xe hơi ngừng ngay cửa, bà Hội-đồng Quỳnh leo xuống, đưa tiền cho Biện Huấn trả tiền xe, rồi bà xâm-xâm đi vô nhà. Cô Minh-Nguyệt bước ra mừng mẹ, miệng cười và hỏi rằng: „Má đi chợ mua giống gì đâu mà lâu dữ vậy, ở nhà con lo quá!“ Bà Hội-đồng đáp cụt-ngun rằng: „Lo giống gì? Đi có chuyện mà về mau sao được“.

Bà Hội-đồng lột khăn thay áo, bộ bà quạu lắm, cô Minh-Nguyệt không dám hỏi nữa, bèn lo biểu tré ở dọn cơm. Bà Hội-đồng ngồi ăn cơm với con, má bà không thêm ngó con, lại cũng không nói chi hết. Cô Minh-Nguyệt tánh hòa-huấn, nói dịu-dàng, cô thấy mẹ cùn quẩn không vui, thì cô lo trong lòng, một lát cô liếc mắt dòm lên một cái mà thôi, chớ không dám nói.

Ăn cơm rồi, bà Hội-đồng lên lầu, ngồi trên bộ ván cắm-lai tằm tràu mà ăn. Cô Minh-Nguyệt bước lên coi mẹ có sai-khiến việc gì không. Bà thấy cô thì nói rằng: “Con Minh-Nguyệt lại đây biểu chút”.

Cô rón-rén bước lại đứng trước mặt mẹ chờ lệnh. Bà ngồi xĩa thuốc long-mốt, mà ngó ngay ngoài cửa một hồi rất lâu, rồi tăng-hăng một tiếng thật lớn mà nói rằng: “Việc chồng đi nói mầy đã hư rồi. Không làm đám cưới, đám hỏi gì đâu, đừng có lo may áo nữa mà thất-công”.

Cô Minh-Nguyệt chưng-hửng, nghẹn-ngào nói không được. Cô ứa nước mắt mà hỏi rằng : “Sao vậy má? Tại ai mà hư việc hôn-nhơn của con?”

Bà Hội-đồng ngó con mà đáp rằng:

- Tại thằng cha mầy chớ tại ai. Nó khôn-nạn lắm, nó không chịu ký tên cho phép mầy lấy chồng thì làm sao mà lập hôn-thú cho được.
- Cha của con ở đâu bây giờ?
- Nó làm thợ sơn ở trên chợ Xã Tài.
- Cha của con nói làm sao mà không chịu ký tên?
- Nó nài phải cho nó gặp mặt ông Tấn-sĩ đặng nó biết ông, rồi nó mới chịu ký. Đồ ăn mầy mà nhiều chuyện! Ông Tấn-sĩ thấy mặt nó thì mình mang xấu cả đám hết thấy, cho thấy mặt sao được Tao nghĩ thiệt tao giận lắm. Không biết ai khiến hỏi trước tao đặng người đó mà sanh mầy ra làm chi, nên bây giờ phải chịu nhọc lòng như vậy. Phải tao dè ngày sau khó dễ, thì hỏi để tao không cho khai sanh hay hơn. Nó vịn có khai sanh, nó có quyền làm cha mầy, rồi nó nói động óc chịu không nổi.

Cô Minh-Nguyệt nghe mẹ nói như vậy, cô đau-đớn trong lòng quá, đau về nỗi hôn-nhân trắc-trở, mà lai đau về câu nặng nhẹ thân cha, bởi vậy cô bước lại cái ghế để gần đó mà ngồi, lấy khăn đậy mặt mà khóc tằm-tứ tằm-túi. Cách một hồi lâu cô mới nói rằng:

- Tại cha con bỏ con hơn 10 năm rồi, cha con không nuôi dưỡng con, nên cha con mới không biết thương con. Vậy con xin má cho phép con đi lên chợ Xã Tài kiếm cha con mà nói phải quấy cho cha con hiểu. Ví như thiệt cha con không thương con, muốn phá cuộc hôn-nhân của con, thì con chết phứt cho rồi, cho trọn niềm cha con.

Bà Hội-đồng ngồi lặng thinh suy-nghĩ rồi hỏi rằng:

- Mầy muốn kiếm cha mầy đặng nói giống gì?
- Con muốn hỏi cha con có cái công nuôi dưỡng dạy dỗ con hồi nào đâu, mà bây giờ lại sanh chuyện làm khó cho con như vậy?
- Mầy muốn đi thì mai tao biểu thằng Biện Huấn nó dắt cho mà đi. Nè, mà tao nói trước cho mà biết, cha mầy bây giờ nó nghèo rồi nó láo-xược, gian-xảo, khôn-nạn

lắm. Nó nói giống gì cũng đừng tin nó. Nó gặp mây đây chắc nó bày chuyện nói xấu cho tao, vì nó xin tiền không được nó oán tao lắm. Mây phải liệu nói sao cho nó mắc-cỡ đặng nó ký tên, chớ nếu nó không ký thì có làm đám cưới được đâu. Mà tao lén tao cho mây đi đây mây phải kín miệng, chừng ba mây ở Long-hải về đừng có nói cho ông hay. Lại ông Tấn-sĩ chưa biết cha mây là ai ở đâu. Xưa rày tao giầu, tao nói cha mây còn ở trên Battambang khăn đất làm ruộng và mua thủy-lợi Biển-Hồ. Mây phải nói với ông Tấn-sĩ như vậy, chớ đừng có xì ra thành tao nói láo với người ta.

- Thừa má, con biết. Chuyện xấu của mình, con đại gì mà khai cho người ta hiểu.
- Được. Thôi, để mai rồi tao cho đi.

V

Bữa sau, bà Hội-đồng kêu Biện Huồn vào phòng giấy, bà nói nhỏ mà căn-dẫn trót một giờ đồng-hồ rồi liệu gần đến giờ gặp ông Cử được, bà mới biểu kêu xe hơi lô-ca-xông mượn cho cô Minh-Nguyệt với Biện Huồn đi lên chợ Xã Tài.

Từ ngày cô Minh-Nguyệt theo mẹ về Bến-Lúc mà ở cho tới ngày nay tính đã hơn 10 năm, cô không gặp mặt cha lần nào, mà cũng không nghe mẹ nói cha ở đâu, làm nghề gì. Hôm nay cô nghe nói cha làm thợ sơn ở chợ Xã Tài thì cô lấy làm lạ. Tại sao mà làm thợ sơn? Tại sao mà lên ở chợ Xã Tài? Cô định trí mà nhớ chuyện cũ lại. Cô nhớ mài-mại hồi cô còn nhỏ thì cha hay bông-ấm, nựng-nịu cô, cha có râu, miệng hay cười nói dịu-ngọt. Cha ở một cái nhà lớn, trong nhà có bàn ghế tốt, chung-quanh nhà có vườn trồng cau, dừa, mít, mận. Tại sao bây giờ lại làm thợ sơn ở trên chợ Xã Tài. Cô Minh-Nguyệt ra đi mà trong lòng không vui, nên mặt không tươi-tắn.

Cô mặc một bộ đồ lụa trắng, đầu choàng khăn cũng trắng, cô đeo sơ một sợi dây chuyền nhận hột xoàn nhỏ, song tai cô đeo một đôi bông, và tay cô đeo một chiếc vàng nhận hột xoàn thiết lớn. Mặt cô cũng dồi phấn sơ-sài, mà môi không thoa son, chơn mày không vẽ mực. Tuy vậy mà nước da cô trắng đỏ gương mặt cô có duyên ngầm, bởi vậy tay xách bóp đầm, chơn mang dày thêu, bước lên xe coi thiết là đẹp.

Xe chạy khỏi Chợ Lớn, cô bèn hỏi Biện Huồn rằng:

- Anh Biện, anh biết cha tôi nhiều hôn?
- Hồi trước tôi làm Biện cho ngài.
- Nghe nói hồi trước cha tôi làm Cai-Tổng phải hôn?
- Thừa phải.
- Tại sao bây giờ lại làm thợ sơn?
- Cái đó tôi không hiểu.
- Tại sao rứa tôi thôi cha tôi mà lấy chồng khác?
- Cái đó tôi cũng không hiểu.
- Anh giầu, chớ hồi trước anh làm Biện cho cha tôi mà không hiểu sao được.
- Thiết chớ.

Cô Minh-Nguyệt cười gằn rồi hỏi rằng:

- Anh thương cha tôi hôn. Cha tôi nghèo lắm hả?

Biện Huồn nghe hỏi tới mấy câu đó thì anh ta ứa nước mắt, nghẹn cổ, day ngó cô Minh-Nguyệt rồi mới đáp rằng:

- Ngài bây giờ nghèo lắm. Tôi thấy tôi đứt ruột.

Cô Minh-Nguyệt mở bóp lấy khăn chặm nước mắt. Bữa nay ông Cử với Ba Sang đi làm về một lượt, cất nón, rửa mặt rồi sửa-soạn dặt nhau lại quán chị Năm Tiên mà ăn cơm.

Hai người mới bước ra cửa thì xe hơi của cô Minh-Nguyệt đã chạy tới ngừng ngay đó. Biện Huồn leo xuống xá ông Cử, cô Minh-Nguyệt biết người này là cha mình, nên cô lật-đật xách bóp leo xuống xe. Ông Cử và Ba Sang đều đứng ngó sững cô. Cô nói: “Cha, con đây, cha”, rồi cô đứng ngó ông, nước mắt tuôn dầm-dề. Biện Huồn với Ba Sang đứng đan ra xa, thấy cảnh cha con gặp nhau như vậy, thì hai người cũng động lòng. Ông Cử nói: „Con vô đây“ rồi ông Cử trở vô nhà. Cô Minh-Nguyệt đi theo, lụy sa không dứt.

Đèn dầu lửa lờ-mờ. Ông Cử ngồi trên một cái ghế đầu, tay chống trán, mắt ngó con mà nói rằng: “Con còn nhớ cha hay sao ? Cha con phân cách nhau đã hơn 10 năm, mà con còn nhớ cha...”. Ông nói có mấy lời, rồi trong lòng cảm quá, nói nữa không được, ông ngồi khóc, nước mắt nước mũi chàm-ngoàm. Cô Minh-Nguyệt đứng một bên cha, cô cũng khóc.

Cách một hồi lâu, cô Minh-Nguyệt mới hỏi rằng:

- Tại sao mà cha không thương con, cha đành bỏ con?

Ông Cử khóc một hồi nữa rồi đáp rằng:

- Thú-vật còn biết thương con, huống chi loài người. Cha lia con, cha đau-đớn thế nào duy có Trời-Đất biết cho cha mà thôi. Mà chuyện xưa con chẳng cần biết làm

gì. Cha khuyên con hãy tin rằng cha mà xa con, ấy là sư bất đắc dĩ mà thôi chớ không phải ý cha muốn như vậy.

Cô Minh-Nguyệt hỏi tiếp rằng :

- Đến cha mà cha cũng còn giấu con, thì con biết hỏi ai?
- Con hỏi làm chi ?
- Hỏi cho biết cái căn-nguyên của con chớ. Hay là tại mẹ con có lỗi điều chi với cha, nên cha phiền mà bỏ hết mẹ con của con?
- Cha mẹ là đứng tạo-hoá của con. Làm con chẳng nên nghi cha mẹ. Nhứt là mẹ con có công sanh thành, mang nặng đẻ đau, lại còn có công dưỡng nuôi dạy-dỗ. Vậy con chẳng nên nghi mẹ con có lỗi, nếu con nghi thì là trái thiên-luân lắm.

Hai cha con lặng-thinh một hồi nữa rồi ông Cử nói rằng:

- Cha biết mẹ con nó khứng cho con tới đây đặng con gặp mặt cha là tại việc hôn-nhơn của con. Cha đã cắt nghĩa rồi mà coi bộ mẹ con không hiểu. Chẳng phải cha làm khó không chịu ký tên cho phép con lấy chồng, đặng làm ngăn-trở cuộc hôn-nhơn của con đâu. Vì con lấy chồng mà buộc cha phải ký tên cho phép, nên cha nài xin cho biết chàng rể rồi sẽ ký tên chớ. Con nghĩ đó mà coi, nếu không biết chàng rể mà nhắm mắt ký tên, thì còn gì thể-diện của cha. Phận con làm con, há con đành để cha nhục hay sao?

Cô Minh-nguyệt đứng suy-nghĩ rồi đáp rằng :

- Cha nói con hiểu rồi, nếu cha không biết mặt chồng của con mà cha ký tên cho phép thì ngày sau chồng của con biết cha đâu. Cha nài như vậy phải lắm.
- Nghe nói người xin cưới con đó học giỏi mà lại giàu lớn lắm phải hôn?
- Thưa phải. Nhưng mà con ưng người ấy, con hứa làm bạn trọn đời, không phải là tại con ham học giỏi hay là ham giàu. Con ưng người là vì con thấy tánh-tình được lắm, nên con mới ưng.
- Con biết chọn-lựa như vậy thì cha khen con lắm. Tánh con như vậy thì mới thiệt giống cha. Vậy thôi con biểu người ấy đến thăm cha, cho cha biết rồi cha ký tên liền cho con làm đám cưới.

Cô Minh-Nguyệt suy-nghĩ một hồi nữa rồi cô nói rằng:

- Việc này thiệt là khó tính. Đời này thiên-hạ thường ham giàu khinh nghèo. Hồi nãy con nói với cha rằng tánh-ý của ông Tấn-sĩ cũng được lắm, là con thấy bề ngoài mà thôi, chớ con chưa gần-gũi người nên con không thấu hiểu tâm-đề của người được. Nếu con biểu người đến thăm cha thì chắc đi liền, ngặt vì người thấy cha ở chỗ như vậy, dầu người không khinh-bỉ cha con mình, mà con nghĩ cũng thẹn-thù cho phận cha quá.

Ông Cử nói rằng :

- Người đó thương con hay không?
- Con chắc thương con, mà lại trọng con lắm.
- Còn con thương người đó hay không?

Cô Minh-Nguyệt day mặt vô vách lấy khăn lau nước mắt và nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Con cũng thương nhiều, nếu con không thương thì con ưng sao được.

Ông Cử ngồi ngó chăm-chỉ ngọn đèn rồi ông thở dài mà nói rằng:

- Thôi, cha vì con, cha không cần danh-giá, thể-diện gì nữa hết. Bây giờ con muốn lẽ nào, cha cũng vui lòng làm y theo hết thấy miễn là hôn-nhơn của con thành thì thôi, thân cha không kể gì”.

Cô Minh-Nguyệt day lại đáp rằng:

- Thưa, cha nói như vậy không được. Thà là con không lấy chồng, chớ con đâu đành lo cho được việc của con mà để cho cha bị người ta khinh-bỉ. Bề nào con cũng buộc người đi nói con phải giáp mặt cho biết cha rồi mới cưới con được. Ngặt có một điều này là má con đã nói dối lờ với người ta rằng cha ở trên Battambang lo làm ruộng và mua thủy lợi, công việc đa-đoan không thể xuống Sài Gòn được. Bây

giờ nếu con cho người ta hay cha ở đây, lại ở chỗ như vậy, thì lời cái sự gian-dối, má con với con mắc cỡ chịu sao được.

Cô nín mà suy nghĩ rất lâu, rồi nói tiếp rằng:

- Con tính được rồi, song con xin cha phải chịu cực lòng mà giả-dối một chút, thì mọi việc đều xong.
- Giả-dối cách nào?
- Để con may áo quần tử-tế cho cha mặc, con mượn một căn phòng nhà hàng dưới Sài Gòn cho cha ở, rồi con nói với ông Tân-sĩ Càng rằng cha ở trên Battambang mới xuống đăng ký tên tờ cho phép con lấy chồng. Ông nghe nói như vậy, tự-nhiên ông tìm đến nhà hàng mà thăm cha. Cha gặp ông rồi thì cha ký tên. Cha chịu khó giả-dối một chút đó.
- Ví như chừng cưới rồi, người nài lên Battambang kiểm thăm cha, rồi không có cha mới làm sao?
- Cái đó không lo gì. Con đủ lời biện-bạch được. Ví như đi kiểm không được thì thôi, con có tới nhà cha lần nào đâu, mà biết chắc chỗ cha ở được.
- Cha nghèo, cha có tiền đâu mà sắm áo quần cho tử-tế như là trả tiền nhà hàng . . .
- Việc đó xin cha đừng nghĩ tới làm gì mệt bụng. Để một mình con lo. Cha ở nhà hàng tới Tết con chịu cũng nổi, hưởng chi ở năm, mười bữa.
- Thôi, con muốn tính lễ nào cũng được. Vì thương con nên cha không kể chi hết.
- Mà cha phải nói dối rằng cha ở trên Battambang mới xuống đây.
- Cũng được nữa.
- Ngày nay con mới hiểu cha thương con, chớ có phải phân-cách nhau rồi cha không thương đâu. Thôi, sáng mai cha vô sở cha làm đó mà xin phép nghỉ năm, mười ngày rồi về ở nhà chờ con. Hễ ăn cơm sớm rồi thì con ra đây rước cha đi xuống Bến Thành đặt áo quần, mua giày vớ và mượn nhà hàng cho cha ở.

Ông Cử gác đầu, cô Minh-Nguyệt mừng quá, căn-dặn ngày mai lối 11 giờ, ông phải ở nhà chờ cô, rồi cô từ-giã ông, kêu Biện Hưỡn đi về.

Xe chạy rồi, ông Cử kêu Ba Sang mà hỏi rằng:

- Nãy giờ cháu ở đâu?
- Tôi ngồi ngoài lộ nói chuyện chơi với anh Biện. Nè, anh Biện ảnh thương, mà ảnh phục chú lắm. Còn cô hai coi bộ cô tử-tế quá. Anh Biện nói cô học giỏi, thi đậu bằng cấp **Tài-Năng** rồi phải hôn?
- Ừ.
- Cô sửa-soạn lấy chồng phải hôn?
- Ừ. Cháu nè, việc nhà của chú, chú không muốn cho ai biết hết. Vậy cháu nghe lời chi, hay là thấy việc chi thì cháu để bụng, đừng có học lại cho anh em ở chợ này họ biết làm chi.
- Chú tưởng tôi dại sao? Chuyện nhà của chú ai đi học cho thiên-hạ hay làm gì.

Hai người khóa cửa dặt nhau lại quán ăn cơm.

Cô Minh-Nguyệt về thuật lại cho mẹ hay chuyện mình đã tính với cha. Bà Hội-đồng Quỳnh lấy làm mừng, mà nói rằng: “Con tính cái đó hay lắm. Làm như vậy thì vẹn toàn, khỏi lời cái dối của má, mà con cũng được xuôi việc nữa. Con cứ làm đi, dầu tốn hao năm ba trăm má không tiếc, miễn là được việc thì thôi”.

Sáng bữa sau, ông Cử vô sở xin phép nghỉ 10 ngày rồi trở về nhà nằm chờ con; 11 giờ trưa cô Minh-Nguyệt với Biện Hưỡn đi một cái xe kiếng đến rước ông xuống chợ Bến-Thành. Cô Minh-Nguyệt dặt ông Cử vô tiệm may đặt may cho ông một cái áo tổ xanh thêu bông bạc, hai cái áo cổ giữa, hai cái áo dài trắng, hai bộ áo mát bằng lụa trắng, một cái quần lãnh đen, dặt phải may cho mau, chiều bữa sau phải cho rồi một bộ áo dài với một bộ đồ mát. Cô lại dặt ông đi lựa mua một cái khăn đen, một đôi giày Tây da láng, một đôi giày hàm ếch, một cây dù, một cái va-ly da, và mua vớ, mua khăn mu-soa đủ hết.

Đặt áo quần, mua đồ-đặc xong rồi, cô đưa về chợ Xã Tài, hứa chiều bữa sau cô lấy áo quần đem lên cho ông mặc tử-tế rồi sẽ đem ông xuống Sài Gòn mượn phòng cho ông ở.

Khi cô Minh-Nguyệt từ giã cha mà về cô mở bóp lấy ra một trăm đồng bạc mà đưa cho cha và nói rằng: “Cha hãy cất cái này để mà xài vặt còn tiền đặt áo quần và tiền phòng, tiền ăn để cho con trả riêng. Ông Cử từ chối, không chịu lấy tiền, Cô bỏ đại trên bàn mà nói: „Tiền của con, cha đừng ngại chi hết. Chừng con có chồng rồi, con còn tính việc khác nữa, chớ con không đành để cho cha hèn-hạ cực-khổ như vậy đâu.”

Chiều bữa sau, cô cũng đi với Biện Huồn ra tiệm may lấy áo quần đem lên cho ông Cử mặc tử-tế rồi rước ông xuống nhà hàng “Nam-Kỳ Palace” mượn một cái phòng thượng-hạng cho ông ở xưng-đáng. Ông ở nhằm phòng số 2 trên lầu, phòng rộng rãi, trong có chỗ ngủ, ngoài có chỗ rước khách. Tuy ông có áo quần tốt song ông cũng còn đem một bộ đồ thợ sơn theo.

Minh-Nguyệt để Biện Huồn ở tại đó mà phục-sự ông, và cô có nói bữa nào Tấn-sĩ Càng đến thăm, thì cô sẽ cho hay trước, rồi từ-giã mà về. Cô Minh-Nguyệt về rồi, ông Cử mặc áo tốt đi qua đi lại trong phòng, ông ngó Biện Huồn mà cười và nói rằng : “Từ ngày qua khôn-lớn cho tới bây giờ, dầu nguy-biến đến thế nào, qua cũng chẳng hề chịu giả-dối. Bây giờ, qua vì thương con mà phải mang lột làm hề như vậy, em thấy hay không, Biện ?“

Biện Huồn đáp:

- *Ái tử chi tâm vô sở bất chí.* Ngai vì thương con mà phải giả-dối, tôi nghĩ có tội gì.
- Nhảm, nhảm lắm! Mà ai biết cho qua?
- Tôi biết.

Ông Cử gặc đầu mà cười rồi thay áo mát đi nghỉ.

Bà Hội-đồng Quỳnh nhờ sức con mà được mãn-nguyện, bởi vậy bà vui-vẻ chớ không còn quau-quọ với con nữa. Bà viết thư sai người cầm ra Sài Gòn mời ông Tấn-sĩ Càng vô cho bà nói chuyện.

Ông Tấn-sĩ Thái Duy Càng ở tại nhà chú, là ông Nghị-viên Quản-hạt Thái Duy Cư gần Chờ-Đũi. Khi tiếp được thư, ông lật-đặt thay áo quần rồi kêu sop-phơ đem xe hơi ra cho ông đi Lò Gốm.

Bà Hội-đồng Quỳnh thấy ông Tấn-sĩ bước vô, bà chào hỏi vui-vẻ và mời ông ngồi lãng-xãng. Cô Minh-Nguyệt là gái tân-học, lại mẹ rèn tập tánh-tình theo gái kim-thời, bởi vậy cô cũng ra chào ông Tấn-sĩ rồi ngồi gần một bên, không ké-né chút nào.

Bà Hội-đồng nói với ông Tấn-sĩ:

- Má kêu con vô đặng nói cho con hay. Cha của con Minh-Nguyệt ở trên Battambang mới xuống hồi hôm.
- May dữ hôn! Cha con ở đâu bây giờ má?
- Ở ngoài Sài Gòn. Hôm trước má nói với con rằng ông mắc công việc làm ăn bẻ-bộn lắm, ông xuống không được, nên má biểu Nô-Te làm giấy tờ sẵn đặng con Minh-Nguyệt gọi cho ông ký tên. Hôm nay ông không trả giấy tờ lại, té ra ông để ông cầm xuống chớ ông không chịu gọi. Ông xuống tới, ông mới nhắn cho con Minh-Nguyệt hay đó.
- May lắm! Vậy thì đám cưới tính gấp được rồi, mà đám cưới có cha dự nữa, thì con vui không biết chừng nào. Để con đi thăm cha và con năn-nỉ đặng cha con ở mà làm chủ hôn luôn thể. Cha con ở ngoài Sài-gòn, mà ở nhà nào vậy má^?
- Con hỏi con Minh-Nguyệt, chớ má có biết đâu.

Ông Tấn-Sĩ day qua mà cười; ông chưa kịp hỏi thì cô Minh-Nguyệt đã nói trước: „Cha ở nhà hàng „Nam-Kỳ Palace” phòng số 2. Cha nhắn anh Biện Huồn ra, rồi cha bắt luôn ảnh ở ngoài“.

Ông Tấn-sĩ đứng dậy, mắt ngó vợ rất hữu tình, rồi thưa với bà Hội-đồng: “Thưa má, nếu má không còn dạy con việc chi nữa, thì con xin phép má cho con về đặng con đi thăm cha con một chút. Bề nào con cũng năn-nỉ xin cha con ở luôn tới đám cưới. Con xin được hay không, tối con cũng trở vô mà cho má hay“.

Bà Hội-đồng đáp :

- Má không có nói chuyện gì nữa. Con muốn về thì về song việc đi thăm đó có gấp gì, chiều hay là mai con đi cũng được mà.
- Thưa, con phải đi liền, nếu để trễ thì con lỗi lắm. Còn ba đi hứng gió ngoài Long-hải chừng nào ba về má há?
- Ông có gởi thơ nói mai mốt gì đây ông về. Phải về đặng lo đám cưới, chớ một mình má lo sao cho nổi. Ông lấy xe hơi ông đi hôm nay, ở nhà đi mua đồ không có xe, thiệt bất tiện hết sức.
- Thôi, má lấy xe của con đây mà đi.
- Lấy xe của con rồi con đi đâu con làm sao?
- Thưa, con có xe của chú con.
- Không được đâu. Thôi, để coi như mai mốt ông chưa về rồi sẽ hay. Nè mà con đi thăm cha con thì được, chớ mời ông ở tới đám cưới sợ e không được, vì công việc làm ăn của ông đa-đoan lắm.
- Thưa, má để đó mặc con.

Ông Tấn-sĩ về rồi, bà Hội-đồng lo nếu ông mời mà ông Cử chịu dự đám cưới, thì cô Minh-Nguyệt có tới hai cha; khó coi lắm, Cô Minh-Nguyệt an-ủi, khuyên mẹ đừng lo, cô đoán chắc đâu mời thế nào cha cô cũng không chịu ở.

Ông Tấn-sĩ Càng mặc y-phục rất tinh-khiết song ông mặc đồ trắng, sợ đi thăm cha vợ như vậy thất lễ, bởi vậy ông về nhà mà thay đồ, ông mặc một bộ đồ ni đen thiệt mới, đổi bầu cúng, thất nơ đen, rồi mới lên xe ra nhà hàng “Nam-Kỳ Palace”.

Ông lên tới phòng số 2 thấy Biện Huấn đứng ngoài cửa, ông đưa ra một miếng danh-thiếp và hỏi rằng :

- Anh Biện, tôi nghe nói có ông gia tôi xuống, nên tôi lật-đật ra thăm. Có ông gia tôi ở trong phòng hay không?
- Thưa có. Ngài nằm trong phòng.
- Ông gia tôi thức hay ngủ?
- Thưa, thức.
- Anh làm ơn đưa danh-thiếp này cho ông gia tôi, và thưa có tôi đến, xin phép vô thăm một chút.

Biện Huấn bước vô phòng, ông Tấn-sĩ đi lại đứng dựa cửa sổ ngó xuống đường chơi mà chờ. Ông Cử hay có rề lại thăm, thì ông liền mặc đồ dài đàng-hoàng, rồi biểu Biện Huấn mời vô. Ông Tấn-sĩ Càng bước vô cửa phòng thấy ông Cử ngồi nghiêm-chỉnh tại phòng rước khách thì ông đứng ngay lại, cúi đầu chào theo lễ Tây. Ông Cử đứng dậy, bước ra nắm tay chào rồi dắt vô chỉ một cái ghế mà mời ngồi. Ông liếc mắt ngó chàng rề thấy tuổi chừng 25, 26, nước da trắng-trẻo, gương mặt thông-minh, tướng-mạo đoan-trang, hình-dạng dong-dầy, ông đã bằng lòng.

Ông Tấn-sĩ ngồi ghé nửa cái ghế rồi nói rằng:

- Con mới hay tin cha xuống, nên con lật-đật ra đây mà mừng cha. Theo như lời má con nói, thì hôm nay con tưởng đám cưới xong rồi, vợ chồng con cũng dắt lên Battambang mà làm lễ lạy cha, nhưng nếu đám cưới mà thiếu cha, thì sự vui-mừng của vợ chồng con đã mất một phân nửa.

Ông Cử gặc đầu đáp rằng :

- Phải. Việc nhà của cha đa-đoan lắm, hôm trước cha tưởng xuống không được. Nay rảnh được nên cha phải nhơn vài bữa đi xuống đây, trước là cho biết mặt con, sau nữa ký tên vào tờ giấy cho phép con Minh-Nguyệt lấy chồng luôn thể.
- Con cảm ơn cha lắm. Con xin cha vui lòng ở luôn tới đám cưới đặng đứng chủ hôn cho bên vợ con luôn thể.
- Sợ e ở không được, công việc nhà của cha không có ai coi.
- Xin cha đánh dây-thép về cậy ai đó coi giùm, đặng cha ở lại với con cho vui. Đám cưới mà thiếu cha, thì vợ chồng con buồn lắm. Bên con thì không có cha mẹ chi

hết. Nếu bên vợ con mà cũng thiếu cha nữa, thì đám cưới lộn-lạt quá đi, tội-nghiệp cho vợ chồng con lắm.

Ông Cử thấy ông Tấn-sĩ Càng lộ vẻ buồn, ông liền kiếm chuyện khác mà nói. Ông hỏi:

- Con ở học bên Tây hết thấy là mấy năm ?
- Thưa, con đi hồi 15 tuổi, năm ngoái con về con 25 tuổi, con ở học bên Tây 10 năm.
- Con đi Tây mà học thành danh như vậy thiệt đáng mừng, chớ có nhiều người đi Tây tốn tiền mà học không ra cái gì hết, chừng về nước chỉ giỏi cái nghề nhảy đầm, thì uổng công, uổng của biết chừng nào.
- Thưa, con học được thành công thì con không vui chút nào hết.
- Tại sao vậy?
- Thưa cha, đạo làm con người ai cũng vậy, lúc còn nhỏ xuất thân đi học, ai cũng quyết cho giỏi, học cho thành công, trước là làm vẻ-vang cho tổ-tông, sau nữa làm vui lòng cho cha mẹ. Phận con đây, cha mẹ đều khuất sớm; anh em cũng không có, ngày nay con học thành công rồi con vui với ai? Con thưa thiệt với cha, con mà học được hoàn-toàn, ấy là cái may của con vì con không dè được vậy. Trong 10 năm con ở bên Tây có nhiều lúc con nghĩ tới thân-phận con, con nhớ cha mẹ không có, thì làm con ngã lòng thối chí, con muốn bỏ mà về không thêm học nữa làm gì. Cha nghĩ lại mà coi, làm việc chi cũng phải có mục-đích thì mới phân-chấn mà làm cho đến cùng được chớ. Con không có cha mẹ, con học đặng làm vui lòng cho ai? Học không có mục-đích như vậy, thì có vui gì mà học?
- Sao con không lấy quốc-gia hay là xã-hội mà làm mục-đích?
- Thưa cha, có cái gì mà sánh với cha mẹ cho kịp.

Ông Tấn-sĩ Càng nhắc tới cha mẹ thì ông động lòng nên buồn hiu. Ông Cử thấy rõ người đã học giỏi mà lại có hiếu, thì trong bụng khen thầm, song ông muốn dò tánh tình cho đáo-đề nên ông lặng thinh, để cho người thông-thả mà tỏ bày tâm-sự, ông Tấn-Sĩ nói tiếp rằng: “Con mà học được đó, ấy là nhờ cái chí bền-bĩ của con, nhứt là con sợ mang tiếng *“bán đồ nhi phé”*. Việc học của con thì vậy đó. Còn việc hôn-nhơn của con là việc tình-cờ. Con thưa thiệt với cha, vì con đau-dớn cho phận cô-i-cút của con từ hồi nhỏ, nên cái tánh của con thuở nay thường buồn-bực hoài hoài. Ai rủ chơi cuộc gì vui cho mấy đi nữa cũng không biết vui. Lúc ở học bên Tây cũng vậy, mà từ năm ngoái đến bây giờ con về bên này cũng vậy con ưa chơi mấy chỗ thanh-vắng, con ưa nằm một mình mà suy nghĩ việc đời. Bởi cái tánh của con như vậy nên con không muốn cưới vợ, nghĩ vì con sợ cưới vợ rồi con làm cho một người đàn-bà ham vui-vẻ, ham bay nhảy phải chịu cái thói buồn thảm của con đó trọn đời, thì tội-nghiệp cho người ta lắm. Cách bốn tháng nay, con dự tiệc tại nhà của một viên quan trong Chợ-lớn, tình-cờ con gặp cô Hai cũng đến dự tiệc ấy. Hai con làm quen nói chuyện với nhau, con hỏi thăm cô Hai còn đủ cha mẹ hay không, cô nói rằng cô còn đủ cha mẹ, nhưng mà cha một nơi, mẹ một ngả, mẹ lại lấy chồng khác, thành ra cô phải ở với mẹ và cha ghẻ, cô nói với con như vậy rồi cô khóc. Con về nhà, con suy nghĩ, con biết cô thân-phận thì khác con, mà tánh-tình lại giống với con lắm, Phận con đau-dớn vì của mẹ khuất hết, phận cô tuy cha mẹ còn đủ, song không sum-hiệp, nên cũng buồn-rầu. Hai con cũng đồng một bệnh bi-thảm về ơn sanh-thành. Cách ít ngày con gặp cô Hai trong một tiệc khác nữa, hai con bày tỏ tánh-tình với nhau, con thấy rõ hai con tâm đầu ý hiệp con mới thưa với chú con cậy mai đi nói, thiệt quả từ ngày hứa hôn rồi, con tới lui nói chuyện với cô Hai, thì hai con tánh nết giống nhau lắm, hễ nhắc tới cha thì cô khóc liền. Con tưởng hai cái tánh buồn của hai con mà hiệp lại thì chắc khấn-khít trọn đời, không chinh không mịch, mà lại có lẽ đối với nhau cùng bớt buồn chút đỉnh được”.

Ông Cử mang lớp giả-dối là tưởng làm bướng cho vui lòng con mà thôi, miễn nó được kết tóc trăm năm với người nó yêu thương và nó khen đúng-đắn, còn phận ông thì ông chẳng kể gì. Nào dè làm giả-dối mà được biết tình con không quên mình, lại được biết chàng rể có hiếu nghĩa, ông vừa cảm, vừa mừng, nên gục-gặc đầu mà nói rằng: “Con nói chuyện này giờ

cha đã hiểu tánh-tình con hết. Cha có rẻ như con, cha vui mừng, mà con Minh-Nguyệt có chồng như con, nó cũng có phước lắm. Theo như lời con nói, thì con uất về phận cô-cút, còn con Minh-Nguyệt thì nó uất về nỗi biệt-ly, thành ra hai con đều mang cái thảm trong lòng, cái thảm ấy làm cho phải ngán đường đời, rồi không hưởng hạnh-phúc gì hết. Cha mới gặp con có một lần đầu, nếu cha đem việc đời ra mà đàm-luận thì e khiếm-nhã. Nhưng vì tại con đã khởi nói trước làm cho cha thấy tánh con chán đời, nên cha không lẽ không tỏ ít lời mà khuyên con được. Con hãy ngó rộng ra ngoài, con hãy suy nghĩ cho xa, ắt con sẽ thấy Trời Đất sanh ta làm loài người đây là phạt ta, chớ không phải thưởng ta. Cái kiếp của con người là cái kiếp khổ, trong mấy chục năm chúng ta sống mà làm người đây là sống đặng chịu cái khổ hoặc khổ về ly-biệt, hoặc khổ về cơ-hàn, hoặc khổ về gia-đình, hoặc khổ về xã-hội, hoặc khổ về vật-chất, hoặc khổ về tinh-thần, hoặc khổ về lợi danh, hoặc khổ về bịnh-hoạn. Tuy Tạo-hoá chia loài người làm nhiều hạng, nhưng mà từ sang chí hèn, từ giàu chí nghèo, hạng nào cũng phải dãi-dầu về sống gió bụi, hạng nào cũng phải loi-nhoi trong biển trầm-luân. Ngày nào chúng ta chết thì cái kiếp khổ của chúng ta mới tạm đình lại được. Phận con đây tuy con giàu lớn, tuy con học nhiều, song con lại phải chịu cái khổ không có mẹ cha, phận con Minh-Nguyệt tuy thân nó sung-sướng, song nó lại phải chịu cái khổ phân rẽ cha con. Phận người khác thì chịu cái khổ hác nữa, mỗi người đều chịu một cái khổ, nào có sót ai. Ấy vậy con chẳng nên thấy cái khổ của con mà ngao-ngán. Con làm người thì con phải tập cho có đủ can-đảm mà chịu các cái khổ của loài người, nếu con thấy khổ mà thôi chí ngã lòng thì ai cho con là người cứng-cỏi, Theo như lời con nói hồi nãy, thì con buồn rầu là tại sự sống của con không có nghĩa, tại cái đời của con không có mục-đích. Bây giờ nếu con muốn đổi cái tánh buồn mà làm thành tánh vui, muốn hưởng chút đỉnh hạnh-phúc trong cõi dương-trần, thì con phải kiếm mục-đích đặng làm chủ-hướng mà sấn bước trong đường đời. Mục-đích chẳng thiếu gì, duy phải biết lựa cái cao mà theo, phải biết lọc cái thấp mà tránh. Con chẳng phải là thầy tu, con còn vướng nợ trần, theo ý cha thì con nên lấy quốc-gia mà làm mục-đích. Con chủ tâm làm cho vẻ-vang nước nhà, làm lợi ích cho xã-hội. Hễ con vui với cái chủ-nghĩa của con thì con quên cái khổ-não của loài người, rồi tự-nhiên con hăng-hái mà bước trong đời, hết chán-ngán, hết ngã lòng nữa. Con là người có học-thức rộng. Cha nói sơ ít lời thôi, để sau con chiêm-nghiệm rồi sẽ biết cha nói phải hay là nói quấy”.

Ông Tấn-sĩ Càng ngồi chăm-chỉ nghe, chừng ông Cử dứt lời, ông liền đáp: “Những lời cha dạy bảo con coi như vàng như ngọc. Tuy cha nói sơ, mà con đã hiểu nhiều, con nghĩ chẳng khác nào như thuở nay con đi đường tối, bây giờ cha rọi đèn sáng-sủa cho con bước cho dễ vậy. Từ rày về sau con sẽ ráng làm theo lời cha dạy, đặng gỡ cái mối thương tâm, mà hưởng chút đỉnh hạnh-phúc với đời”.

Ông Cử cười. Hai người mới gặp nhau, nói chuyện chưa bao nhiêu, mà coi bộ tương-đắc lắm, cha vợ khen chàng rẻ, mà chàng rẻ cũng phục cha vợ.

Ông Tấn-sĩ Càng đứng dậy thưa rằng: „Chú của con mắc đi Bạc-Liêu nên chưa hay có cha xuống Sài-gòn. Mai chú của con về, chắc là chú sẽ ra thăm cha. Bây giờ con xin cha một điều là cha ở luôn đặng chứng đám cưới của hai con. Nếu cha không nhận lời thì hai con buồn lắm”.

Ông Cử châu mày đáp rằng :

- Cha liệu khó ở cho tới đám cưới được.
- Thưa cha, phận con không còn cha mẹ. Con tính cưới cô Hai thì cha mẹ của cô là cha mẹ của con. Mấy tháng nay tuy con chưa biết cha, song con thường nói với cô Hai rằng con sẽ thương cha cũng như cha ruột con vậy. Nay con gặp cha, con biết cha, thì con mừng quá, con muốn sao cha con đừng rời nhau. Con xin cha đừng làm vỡ tan sự mừng của con tội-nghiệp.
- Con biết thương cha như vậy thì cha cảm tình lắm. Ngặt vì cái phận của cha kỳ quá, xin con xét giùm. Cha không có nhà cửa ở đây. Đám cưới làm tại nhà má con mà cha không tới đó được. Như cha dự đám cưới thì cái địa-vị của cha khó coi quá đi.

- Thừa cha, việc đó cha đừng ngại. Con hiểu cái địa-vị của cha là khó thiết. Bởi vậy con mời cha ở dự đám cưới, con đã tính cho cha bữa cưới đó cha ở tại phòng quan Đốc-Lý Thành-phố đăng chứng lễ hôn-thú rồi cha đi thẳng lên nhà con mà dự tiệc, chẳng cần phải vô Lò Gốm làm chi nữa. Cha dự lễ đám cưới như vậy thì có điều chi phạm đến danh-dự của cha đâu mà cha ái-ngại. Xin cha vui lòng nhận lời con, ở lại mà chứng cuộc hôn-nhân của hai con, cho hai con hưởng nhờ phước đức của cha với.
- Con đã nói hết lời, thôi để cha tính lại thử coi.

Ông Tấn-sĩ thấy cha muốn xiêu lòng thì mừng quá, nói chuyện một hồi nữa rồi từ mà về, hẹn để mai rồi sẽ trở lại.

Ông về rồi, Biện Huấn bước vô phòng thấy ông Cử ngồi mặt tươi-rói, mới hỏi:

- Bẩm ngài, ngài coi ông Tấn-sĩ tánh tình được hay không?
- Được lắm, được lắm! Người theo năn-nỉ quá nên chắc qua phải ở luôn tới đám cưới.
- Nếu được như vậy thì càng tốt. Cô Hai cô dặn riêng tôi, cô nói ngài ở tới chừng nào tôi cũng ở theo đây mà phục-sự ngài luôn luôn. Cô có giao tiền bạc cho tôi nhiều đăng trả tiền phòng tiền ăn và tiền xe, hễ hết về lấy thêm, xin ngài đừng lo.
- Em biết Nô-Te ở đường nào, em dắt qua lên đó ký tên phút cho rồi.
- Tôi biết. Bây giờ còn sớm, thôi ngài sửa soạn đi với tôi.

Ông Cử đi với Biện Huấn lên phòng Nô-Te mà xin ký tên. Ông Nô-Te cười và hỏi ông đã gặp mặt rồi chưa. Ông Cử cũng cười mà đáp rằng: “Gặp rồi nên tôi mới chịu ký tên đây chớ ».

Còn ông Tấn-sĩ Càng gặp được cha vợ và thấy cha vợ tỏ ý muốn chịu ở tới đám cưới, thì ông mừng quýnh nên biểu sớp-phơ chạy thẳng vô Lò Gốm mà nói cho mẹ vợ và vợ hay. Cô Minh-Nguyệt lộ sắc mừng, còn bà Hội-đồng Quỳnh thì im-lìm, coi bộ không vui. Ông Tấn-sĩ hiểu ý mẹ vợ, nên nói : “Ban đầu cha từ cha không chịu ở. Con năn-nỉ quá, cha động lòng nên cha mới chịu, song cha nói cha không vô đây để chực đưa dâu đâu. Cha đón ngoài Xã Tây dự lễ hôn-thú rồi tiếp với hai họ lên nhà con dự tiệc mà thôi. Má nghĩ coi làm như vậy có được hay không ?”

Bà Hội-đồng Quỳnh sợ là sợ chồng cũ tới nhà thì khó coi cho bà, chớ đón ngoài Xã Tây rồi đi lên đàng trai thì chẳng can-hệ chi, nên bà đáp : “Làm như vậy cũng được”.

Sáng bữa sau, ông Hội-đồng Thái Duy Cử đi Bạc-liêu về, nghe nói ông Tổng Ngô Minh Tâm ở Battambang xuống, ông liền biểu cháu dắt ông ra nhà hàng mà thăm. Hai người gặp nhau nói chuyện vui-vẻ lắm. Ông Hội-đồng Cử mời ông Cai-Tổng Tâm chiều lên nhà ông ăn cơm.

Ông Cử không biết lấy cớ gì mà từ được, lại theo lẽ hễ người ta thăm mình thì mình phải thăm lại, bởi vậy ông phải ép bụng mà hứa lời.

Chiều bữa ấy ông Tấn-sĩ đem xe hơi ra nhà hàng mà rước cha vợ. Trong lúc ăn cơm ông Hội-đồng Cử cho hay rằng ông Hội-đồng Quỳnh đi Long-Hải dưỡng bệnh đã về rồi, và vợ chồng đã bàn tính rồi định ngày rằm, nhằm chúa nhật, nghĩa là còn 8 bữa nữa, thì cho làm lễ cưới. Ông Cử nghe nói như vậy thì ông than còn xa ngày sợ ở không tiện. Ông Tấn-sĩ Càng theo năn-nỉ quá, mà ông Hội-đồng Cử cũng ân-cần mời hoài, ông Cử không biết tính làm sao được, cùng thế ông phải hứa lời chịu ở dự lễ cưới.

Vi

Ông Hội-đồng Cao-Xuân-Quỳnh ở Long-Hải về. Bà Hội-đồng tính lấy lòng chơn-chánh mà đối đãi với chồng nên bà tỏ thiệt rằng có chồng trước của bà ở Battambang xuống đăng ký tờ cho phép con gái lấy chồng, hiện ở nhà hàng ngoài Sài Gòn, đang trai mời quá nên hứa ở luôn tới đám cưới.

Ông Hội-đồng Quỳnh nghe nói như vậy đã không buồn, mà ông tỏ ý muốn ra nhà hàng kiếm làm quen, đăng bữa cưới gặp nhau khỏi bỡ-ngợ. Bà Hội-đồng cản, bà nói gặp nhau không ích gì, nên ông Hội-đồng mới nghe lời mà dẹp việc ấy.

Ông Cử ở tại nhà hàng mà chờ ngày cưới, tuy mỗi bữa đều có rẻ vô phòng thăm, hoặc đem xe hơi rước đi chơi, nhưng mà ông không có làm việc gì hết, nằm trong phòng hoài bắt buồn trí, nên một buổi sớm mai kia ông mặc áo dài, bịt khăn đen tử-tế, rồi xách dù đi dạo châu-thành chơi. Ông đi tới 10 giờ, trời nắng nực, ông khát nước, nên ông vào một cái nhà hàng ở đường Kinh-lập ngồi mà uống *la-ve*⁸. Ông ngồi tại một cái bàn để sát lề đường đang đón ngọn gió hừng mát, vừa uống *la-ve*, vừa nhớ cái thú phong-lưu ngày xưa.

Thình-lình Ba Sang mang một giỏ hàng-hoá càn-cành, đi ngang qua chỗ ông Cử ngồi, anh ta thấy ông thì chùng-hững, đứng khựng lại mà la: “Ông Cử”. Ông Cử cũng la: “Ba Sang” rồi đứng dậy nắm tay biểu ngồi uống rượu với ông. Ba Sang thấy ông ăn mặc đàng-hoàng, áo bông bạc, khăn đen mới, chơn mang giày Tây, nên anh ta kè-né không dám ngồi.

Hai người đương kéo núu nhau, kè ép người từ, kè có xe hơi ông Tân-sĩ Càng chạy ngang, ông Tân-sĩ dòm thấy cha vợ, thì lật-đật biểu sóp-phơ ngừng lại. Vì trốn xe chạy mau, sóp-phơ không dám thắng gắt, nên chùng xe ngừng được thì đã khỏi nhà hàng gần 40 thước.

Ông Tân-sĩ Càng mở cửa leo xuống xe, dặn sóp-phơ đậu đó chờ ông trở lại nhà hàng chào cha vợ rồi sẽ đi. Ông đi dọc theo lề đường, còn đàng xa mà ngó thấy cha vợ kéo một anh mang giỏ ăn mặc dơ-dáy, mà biểu ngồi ngang, anh ấy để cái giỏ một bên, ngồi vỗ vai ông mà nói nói, cười cười như anh em đồng bực. Ông tân sĩ lấy làm lạ, ông đứng lại mà suy nghĩ nếu mình thấy mà không chào thì sợ thất lễ, còn nếu người ta đang nói chuyện kín mà mình xen vô thì mình không biết điều. Chỗ ông đứng đó cách cái bàn ông Cử ngồi không bao xa, nhưng vì ông Cử ngồi day lưng về phía đó nên ông không thấy rõ.

Ba Sang hỏi ông Cử:

- Việc chú gả con đó đã xong chưa?
- Xong rồi. Hôm nay chú vắng mặt, anh em trên chợ mình họ có hỏi chú hôn?
- Họ hỏi dữ quá. Tôi giấu, tôi nói chú về thăm nhà. Chùng nào chú trở về chợ Xã Tài?
- Đám cưới rồi về.
- Chùng nào làm đám cưới?
- Bữa chúa nhựt tới đây.
- Bữa nay thứ tư rồi, té ra còn có năm bữa nữa. Hèn chi chú diện đồ coi đúng quá. Hôm nay chú ở đâu?
- Chú ở nhà hàng Tây “Nam-Kỳ Palace”. Bữa nào cháu rảnh lại đăng chơi. Chú ở phòng số 2.
- Sướng quá, ở nhà hàng ăn đồ Tây!
- Ly rượu của cháu, bồi nó bung nãy giờ đây. Cháu uống đi chớ.
- Uống rượu đây say chết.
- *La-ve* mà say giống gì.

Ba Sang bung ly rượu ực một hơi cạn rốc, rồi đứng dậy nói rằng:

- Thôi để cháu đi, chớ ngồi lâu rồi có ai quen với chú họ thấy thì kỳ cho chú lắm.
- Nè, bữa nào rảnh hay là tối cháu xuống phòng chú nói chuyện chơi, nghe.

⁸ *bia*

- Thôi, chú. Chú bây giờ sang-trọng, cháu lân-la như vậy coi hèn cho chú quá. Để chú bình an mà gả con lấy chồng.
- Chú vì con nên chú phải mang lót làm hề như vậy chớ chú mà kể gì, nên cháu sợ. Chú coi thiên-hạ như đồ bỏ! Họ đua nhau mà khoe tiền đâu chứ, họ có biết non-nghĩa là gì, cháu.
- Phải, thiên-hạ thì họ vậy đó, chớ phải như bọn mình đâu. Cha chả, tôi đồ mặt muốn say rồi đã. Thôi để tôi đi. Đám cưới rồi về nghe hôn chú? Chị Năm Tiên chỉ hỏi thăm chú hoài.

Ông Tấn-sĩ Càng đứng núp mấy chậu kiếng, ông nghe hai người nói chuyện, tiếng đặng tiếng mất, song lúc sau hai người nói lớn nên ông nghe rõ hết. Ông núp đó là có ý chờ Ba Sang đi rồi ông sẽ bước tới chào cha vợ. Chừng ông nghe mấy câu chuyện thì ông lấy làm kỳ, tại sao cha vợ mình ở trên Battambang mà lại quen với người như vậy, tại sao ông vì con nên mang lót làm hề, tại sao Ba Sang nói chuyện với ông mà lại sợ người quen ngó thấy?

Ông Tấn-sĩ đứng suy nghĩ thì Ba Sang tư-giã ông Cử rồi mang giỏ bước ra, đi ngang trước mặt. Ông Tấn-sĩ không vô chào cha vợ, lại theo Ba Sang, tính hỏi cho hết việc nhà của cha vợ chơi.

Tới ngã tư, Ba Sang quẹo qua đường khác, ông Tấn-sĩ kêu đứng lại mà hỏi rằng:

- Nè anh, hồi nãy tôi thấy anh ngồi đằng nhà hàng mà uống rượu nó chuyện với ông bạn áo thêu bông bạc tốt quá, ông đó là ai vậy anh?
- Thầy hỏi chi vậy? Thầy ở sở Mật-Thám hả?
- Không mà. Tôi có một người bà con, tôi không gặp đã hơn mười năm rồi. Tôi thấy ông này giống người bà con của tôi quá, song tôi không biết phải hay không, nên tôi hỏi thăm vậy mà.

Ba Sang có tánh dè-dặt, nhưng bị một ly lớn la-ve cháng-váng, không còn kể gì nữa, bởi vậy nghe hỏi thì anh ta liền đáp rằng:

- Ông đó là ông Cử, chú của tôi đã.
- Chú ruột hay là chú cách nào?
- Không mà. Tụi tôi ở chung một căn phố mấy năm nay. Ông lớn tuổi hơn tôi nhiều, nên tôi kêu bằng chú. Tuy không bà con song tôi thương ông hơn chú ruột tôi nữa.
- Phố ông ở đâu? Xin anh làm ơn chỉ giùm đặng tôi kiếm tôi thăm ông. Phải rồi, ông Cử đó là người bà con của tôi đã.
- Ở trên chợ Xã Tài.
- Chợ Xã Tài chỗ nào?
- Trời ơi, ở Sài Gòn mà không biết chợ Xã Tài? Phú-Nhuận đó.
- Ở Phú-Nhuận thì tôi biết. Cha chả, mà lên đó nhà nhiều rồi biết căn nào mà kiếm. Tôi muốn cậy anh làm ơn dắt tôi tới chỗ mà chỉ căn nhà cho tôi biết đặng bữa nào tôi lên thăm khỏi thất công hỏi người ta.
- Tôi mắc đi bán.
- Không hại gì. Tôi bồi thường sự thất công của anh, tôi bồi thường xứng đáng. Tôi có xe hơi chạy một chút chớ gì.
- Thầy có xe hơi hay sao?
- Có.
- Vậy thì được.
- Anh đứng đây chờ tôi kêu xe lại rước.

Ông Tấn-sĩ bước lại ngã tư, ngoắt sóp-phơ đem xe lại rồi biểu Ba Sang để giỏ lên xe và leo lên ngồi phía sau với ông. Ông biểu sóp-phơ chạy lên Phú-Nhuận rồi day lại hỏi Ba Sang rằng:

- Anh nói anh ở chung một căn nhà với ông Cử phải hôn?
- Phải. Nè, mà tôi nói lén cho thầy biết thầy đừng nói lại với ai. Tụi tôi kêu ông bằng ông Cử quen miệng, chớ thiệt ông là một ông Cai-Tổng cự dưới Mỹ-tho. Tôi mới hay mấy bữa nay, chớ bảy tám năm nay ông giấu lắm, có ai biết đâu.

- Ông ở Phú-Nhuận tới bảy tám năm nay lận sao?
- Chớ sao.
- Ở làm giống gì đó?
- Làm thợ sơn. Tôi mới hay ông là cựu Cai-Tổng Tâm.
- Làm thợ sơn sao bận đồ tốt dữ vậy?
- Sửa soạn gả con gái lấy chồng. Ông không chịu, ông giận bả. Có người con gái lên khóc quá, nên ông mới chịu đó.
- Thuở nay con gái ông tới thăm thường hay không?
- Có đâu. Mới lần thứ nhứt bữa hôm rồi dất ông đi đó.
- Anh có biết hồi trước ông làm Cai-Tổng mà sao ông bỏ đi làm thợ sơn hay không?
- Việc đó tôi không hiểu. Ông giấu không chịu nói, nên có ai biết đâu. Hôm lên kiểm ông đây có anh đó kêu là anh Biện, hồi trước làm Biện Tổng cho ông có lẽ ảnh biết.
- Còn anh tên gì?
- Tôi tên Ba Sang.
- Anh ở chung với ông Cử mấy năm nay mà anh thương ông hay không?
- Thầy hỏi kỳ quá. Không thương thì ở chung sao được. Mà chẳng những là tôi, thầy hỏi thử hết thầy thiên-hạ ở chợ Xã Tài coi có người nào mà không thương ông Cử. Thương mà kính phục nữa chớ.
- Tại sao vậy?
- Ông đúng-đắn lắm mà. Ông ở tử-tế với mọi người hết thầy, ai có chuyện gì ông cũng chỉ bảo, binh-vực, giúp đỡ hết. Tụi tôi trọng ông như cha vậy.
- Anh mới nói người Biện nào hôm trước kiểm ông đó, phải Biện Hưỡn hay không?
- Phải a. Hôm trước tôi nghe kêu tên đó. Sao thầy biết?
- Tôi bà con với ông Cai-Tổng đó, sao lại không biết. Tại tôi lâu gặp ông quá, nên tôi nghi tôi mới hỏi anh chớ.

Xe chạy qua khỏi chợ Xã Tài, Ba Sang kêu sớp-phơ biểu ngừng lại. Ba Sang chỉ một căn nhà lá mà nói: “Tôi với ông Cử ở đây”. Ông Tấn-sĩ xem cùng sau trước rồi hỏi rằng: “Tôi biết rồi. Bây giờ anh Ba muốn ở luôn trên này hay là trở xuống Sài Gòn? Ba Sang đáp: “Tôi xuống Sài Gòn đặng bán đồ chớ. Từ sớm mơi tới giờ mới bán được có một cái bàn chải răng, ở nhà rồi tiền đâu mà ăn cơm”.

Ông Tấn-sĩ cười rồi biểu Ba Sang lên xe trở xuống Sài Gòn. Ba Sang nói muốn đi Chợ Đũi mà bán; ông Tấn-sĩ biểu sớp-phơ chạy lên Chợ Đũi. Chừng xe ngừng, Ba Sang leo xuống, ông Tấn-sĩ móc bóp-phơ ra lấy một tấm giấy bạc 20 đưa cho Ba Sang mà nói rằng: “Tôi nhờ anh Ba nên tôi mới biết được chỗ ở của bà con. Vậy xin anh Ba vui lòng lấy vài chục đồng bạc này mà xài, ấy là tiền tôi bồi-thường thất công cho anh đó. Bây giờ chúng ta quen với nhau rồi, vậy có ngày chúng ta còn gặp nhau nữa, mà chừng gặp nữa, chắc chúng ta vui lắm”.

Ba Sang thấy tấm giấy bạc 20 đồng thì chung-hửng, đứng ngẩn-ngơ rồi nói rằng: “Tôi có làm gì đâu mà thầy cho tiền nhiều dữ vậy? Không được. Tuy tôi nghèo chớ tôi không ham tiền như vậy đâu. Chắc là thầy muốn mưu việc chi đây, nên thầy muốn mua lòng tôi chớ gì?”. Ông Tấn-sĩ cười và lắc đầu đáp rằng: “Không phải vậy đâu. Xin anh Ba đừng nghi. Tôi có bụng xấu Trời Đất giết tôi đi. Tôi thấy anh nghèo tôi thương, nên tôi giúp anh chút đỉnh làm vốn mà buôn-bán chớ”.

Ba Sang đứng ngẫm-nghĩ rồi nói: „Thầy thề thì tôi tin. Song lấy tiền như vậy không được. Thầy bà con với ông Cử, chớ phải xa lạ gì hay sao. Cám ơn thầy, thôi để tôi đi bán“. Anh ta mang cái giỏ đồ lên vai mà đi.

Ông Tấn-sĩ đứng ngó theo rồi kêu mà nói:

- Anh Ba, tôi cho tiền anh không chịu lấy, thôi anh bán vật gì đó đem lại đây cho tôi mua.
- Á, như thầy mua đồ thì tôi bán.

- Anh bán giống gì đâu anh tính giá hết thầy đi. Tôi mua hết, mua luôn cái giỏ nữa.
- Mua hết hay sao?
- Ừ, mua hết. Mua luôn cái giỏ, chớ không thì lấy gì mà đựng.

Ba Sang ngó ông Tấn-sĩ mà cười rồi ngồi dựa bên đường sắp ra từ món tính tiền. Anh ta tính một hồi lâu rồi nói: „Hết thầy là bảy đồng rưỡi, tính về cái giỏ nữa“.

Ông Tấn-sĩ móc túi lấy 8 đồng bạc mà đưa cho Ba Sang, biểu sắp-phơ bung giỏ lên xe, rồi từ giả Ba Sang mà đi. Ba Sang ngó theo xe mà cười, rồi trở về Phú-Nhuận, đi dọc đường suy nghĩ hoài, không biết thầy cho mình tiền đó là ai.

Chiều bữa đó anh ta lại quán chị Năm Tiền mà ăn cơm, gặp anh em đủ mặt hết. Chị Năm Tiền thấy Ba Sang thì hỏi ông Cử đi đâu hôm nay, phải ông về gả con lấy chồng hay không. Anh em ai nấy cũng xúm lại hỏi gả con cho ai, gả về đâu, chừng nào làm đám cưới.

Ba Sang lập nghiêm mà nói rằng: „Hồi sớm mơi nầy tôi mới nghe chắc sự đó. Ông Cử gả con gái cho một người đứng-đắn, song tôi không biết tên gì, ở đâu. Bữa chúa-nhật tới đây thì làm đám cưới. Từ hồi sớm mơi tới giờ tôi ngẫm-nghĩ hoài; mấy năm nay ông Cử ở với tụi mình, ông tử-tế lắm. Nay ông gả con lấy chồng, tụi mình tính sao, chớ lạng thính coi sao được. Anh em tính sao bây giờ ?“.

Chị Năm Tiền nói rằng: „Mình hùn tiền rồi mua lễ-vật đi cho ông. Ngặt bây giờ có biết ông ở đâu mà đi mừng?“.

Ba Sang nói: „Tôi biết chỗ. Ông ở dưới Bến-Thành. Chị nói phải, đám cưới thì mình mua lễ-vật đi mừng, mà sợ hùn số tiền không được bao nhiêu, rồi mua đồ không xứng-đáng chớ“. Ai nấy nói miễn có lễ mừng thì thôi, đồ tốt hay xấu không ai trách; nói cho cùng mà nghe, nếu số tiền không đủ mua đồ, thì đi tiền cũng được.

Ba Sang móc túi lấy 5 các bạc đưa cho chị Năm Tiền mà hùn. Những người ăn uống trong quán, người 3 các, kẻ 5 các ai nấy cũng đều vui lòng hùn hết thầy. Mới một lát mà chị Năm Tiền góp được 9 đồng. Chị nói để buổi chợ mai chị nói cho chị em bạn hàng hay, ai hùn bao nhiêu, chị góp thêm rồi chiều mai sẽ hội lại coi số tiền được bao nhiêu và phải mua vật gì.

Tối bữa sau, anh em tụ lại quán chị Năm Tiền đem tiền ra tính, thì số hùn cộng được 22 đồng, trong ấy có có một đồng về phần của chị ta. Ba Sang mừng quá, anh ta nói hồi chiều anh ta đi đường Catinat, thấy nhà hàng có để một cặp bình bông bằng đồng, biên giá 22 đồng, có cắm bông sẵn, coi tốt và khéo lắm, vậy anh ta khuyên hãy mua cặp bình bông đó mà đi lễ mừng. Cãi với nhau một hồi rồi nhứt-định chiều mai phái Ba Sang với hai người nữa đi xuống Sài Gòn coi lại như được thì mua rồi đem luôn cho ông Cử.

Chiều bữa sau, Ba Sang đứng trước nhà hàng mà chờ. Một lát có chị Năm Tiền với Hai Cao xuống tới, ba người coi cặp bình bông, đồng cho là đẹp, nên vô mua liền. Chủ nhà hàng hỏi muốn chạm tên vào hay không. Chị Năm Tiền nói hơn 50 người hùn tiền, và hỏi chạm hết tên được hay không. Chủ nhà hàng nói chạm một tên mà thôi, chớ chạm nhiều quá coi không tốt. Ba người bàn tính với nhau rồi, nhứt định chạm như vậy: „Ba Sang và nội bọn đồng cung-hạ“.

Chạm chữ, trả tiền xong rồi, ba người mới ôm hai cái bình bông dắt nhau đi lại „Nam-Kỳ Palace“. Hỏi thăm lên tới phòng số 2, Ba Sang gặp Biện Hưỡn thì mừng-rỡ hỏi thăm ông Cử, mới hay rể ông đem xe hơi lại rước ông đi chơi và ăn cơm tối trên Thủ-Đức. Ba Sang liệu chớ không được, nên giao hai bình bông cho Biện Hưỡn, mượn đưa giùm lại cho ông Cử và dặn nói của anh em đi lễ mừng cho ông.

Thiệt buổi chiều đó ông Tấn-sĩ Càng đem xe hơi lại mời cha vợ đi chơi rồi ăn cơm luôn trên Xuân-Trường đến 10 giờ tối mới về. Ông Tấn-sĩ thủ lễ, nên ông đưa cha vợ lên tới phòng. Khi bước vô, ông Cử thấy cặp bình bông để song-song trên bàn chỗ tiếp khách, ông lấy làm lạ, liền hỏi của ai. Biện Hưỡn thấy có ông Tấn-sĩ, bèn nói trớ rằng: „Có một người đem lại nói của anh em trên Nam-Vang gửi xuống đi hạ ngài“.

Ông Cử cầm một bình mà coi, thấy có chạm một hàng chữ thì ông biến sắc.

Ông Tấn-sĩ cũng cầm lên coi, thấy mấy chữ chạm đó, ông ngó Biện Hưỡn chúm-chím cười và nói: „Hai bình bông tốt quá. Đám cưới mà đi đủ cặp như vậy mới đúng lễ An-Nam.

Con muốn xin cha cặp bình bông này, con đem về để trong phòng của con, đăng bữa cưới, lúc nhập phòng, vợ chồng con thấy dấu-tích của cha. Ông Cử không biết nói sao cho xuôi, túng quá, ông phải gác đầu, để cho rể ôm cặp bình bông mà về.

Chùng ông Tấn-sĩ đi rồi, ông Cử mới cười mà nói với Biện Hưỡn: „Em lẹ trí thật, giỏi đa! Chớ phải em nói thiệt thì bẽ chuyện hết còn gì“.

Biện Hưỡn cười rồi đóng cửa phòng sửa soạn ngủ.

Ngày cưới đã đến. Đúng 3 giờ chiều, ông Tấn-sĩ Càng cho một cái xe hơi xuống tại „Nam-Kỳ Palace“ chực sẵn đợi 4 giờ rước cha vợ lên dinh Đốc-ly Thành-phố mà làm chứng lễ lập hôn-thú.

Gần tới giờ, ông Cử mặc y-phục đàng-hoàng rồi kêu Biện Hưỡn mà nói rằng: „Vì qua đã có hứa với ông Hội-đồng Quán-hạt và hứa với rể qua, nên lập hôn-thú rồi qua phải đi theo hai họ lên nhà ông Hội-đồng mà dự tiệc. Qua nói trước cho em biết, hễ mãn tiệc rồi thì qua trở về đây liền. Vậy em phải chờ qua đăng em lấy áo quần đồ-đặc của con Minh-Nguyệt sắm cho qua đó mà trả lại cho mẹ con nó. Hễ về tới đây thì qua trả đồ mà về chợ Xã Tài liền, chớ qua không ở nữa đâu“.

Ông dặn rồi mới lên xe đi lên dinh Đốc-ly Thành-phố.

Hồi 2 giờ chiều, họ đàng trai đã vô Lò Gốm trình lễ cưới dâu, ở uống rượu tới gần 4 giờ mới hiệp với họ đàng gái mà đưa dâu về ra Xã Tây Sài Gòn. Ông Cử đã đón sẵn trước cửa nên nhập vô mà chứng lễ lập hôn-thú. Ông thấy vợ ông đi với một người đàn-ông mặc một bộ đồ Tây bằng ni đen mới tinh, vóc lùn, bụng lớn, có mang cặp mắt kiếng đôi-môi, tướng đi phục-phịch, tóc hớt trọc-lóc, ông nghi người ấy là Cao-Xuân-Quỳnh, nên ông kiềm chế đứng xa, không muốn lại gần.

Lễ lập hôn-thú xong rồi, ai lên xe nấy, kè xe chạy nói đuôi nhau mà lên nhà Thái Duy Cư. Nhà chung dọn trong ngoài đều rục-rỡ. Khi dâu về bước vô thì một bên nhạc Tây, một bên thì tài-tử An-Nam, đồng đánh lên chào mừng. Làm lễ [từ-đường](#)⁹ xong rồi, ông Hội-đồng mời ông Cử, là suôi gái, ngồi ngang với ông mà uống rượu còn hai họ thì xen nhau mà ngồi các bàn. Trong nhà chủ khách vui cười, ngoài trước nhạc đua nhau mà đánh, nhạc Tây dứt rồi, thì đồn tài-tử tiếp hòa, lại có ba cô ca-nhi có danh thay phiên nhau mà ca, giọng nghe lạnh-lót.

Lúc chạng-vạng gần tới, ông Cử bước ra sân mà đứng hững mát. Tình-cờ có một cô ca-nhi lại gần cúi đầu chào ông. Ông coi lại thì cô Sáu Hảo, đào nhưt trong gánh cải-liương „Sắc-Thinh“, người tình cũ của ông hồi ông làm Cai-Tổng. Ông còn đương bợ-ngợ, thì cô Sáu Hảo đã nói:

- Mấy năm nay tôi hỏi dò cùng hết mà không ai biết ông ở đâu. Bây giờ ông ở đâu xin ông cho tôi biết với?
- Tôi ở trên Battambang.
- Cô dâu đó là con gái ông phải hôn?
- Phải.
- Ông xuống làm đám cưới rồi chùng nào ông về trên?
- Đám cưới rồi tôi về liền.
- Xuống đây ông ở nhà ai?
- Tôi ở nhà hàng. Cô hỏi chi vậy?
- Tôi có một tâm-sự cần phải tỏ với ông. Ông ở nhà hàng nào?
- Nam-Kỳ Palace.
- Phòng số mấy?
- Số 2.
- Tôi xin ông cho phép tôi đến thăm ông đăng nói chuyện riêng một chút.
- Thôi, thăm viếng mà làm gì?
- Việc cần lắm, xin ông vui lòng.

⁹ tổ tiên

- Có hai ba người khách đi lại gần, ông Cử liệu nói dai không tiện, nên ông ừ bướng rồi trở vô nhà, kể ông Hội-đồng Cử mời nhập tiệc.

Gần 10 giờ tối tiệc mới mãn. Họ đàng gái từ-giã ra về. Nhơn cơ hội ấy, ông Cử cũng từ luôn ông Hội-đồng Cử và con rể đặng ra nhà hàng mà nghỉ rồi khuya đi xe đò về Nam-vang. Ông Tấn-sĩ Càng và cô Minh-Nguyệt xin đưa ông qua nhà hàng, ông Cử không cho, ông nói: „Khách-khứa còn đông. Hai con phải ở nhà mà đãi khách, bỏ người ta mà đi như vậy thì thất lễ. Thôi, hai con ở lại mạnh-giỏi, cha ra nhà hàng mà nghỉ rồi khuya cha về luôn. Cha khuyên hai con hãy vui-vẻ hòa-thuận với nhau, hãy quên hết cái khổ trong cõi trần này, hãy tìm một mục-đích cao-thượng mà làm chủ-hướng, nắm tay nhau mà bước tới trong đường đời, đừng buồn-rầu, đừng nhứt-nhát, dầu thấy cái khổ cũng đừng ngã lòng thôi chí“.

Cô Minh-Nguyệt với ông Tấn-sĩ Càng đều cảm-động, không nói được tiếng chi hết, chỉ lấy khăn lau nước mắt.

Ông Cử lên xe mà đi, xe chạy rồi ông cũng rơi lụy. Về tới nhà hàng thì Biện Hưỡn đi coi đám cưới chưa về. Ông cởi hết y-phục của con sắm đó ra, ông bận bộ đồ vải của ông thuở nay vô, rồi ngồi chờ Biện Hưỡn đặng giao đồ đạc mà về. Cách chẳng bao lâu có tiếng gõ cửa phòng. Ông mang guốc ra mở cửa thì thấy cô Sáu Hảo.

Cô Sáu Hảo năm nay đã 35 tuổi rồi mà sắc cô còn xinh-đẹp, cô trang-điểm sơ-sài mà coi rất hữu duyên. Cô bước vô, kéo ghế ngồi, tay chống trên bàn, mắt nhìn ông Cử, mặt buồn hiu. Ông Cử ngồi ngang cô rồi hỏi rằng: „Cô kiếm tôi đặng nói chuyện gì?“. Cô thở dài, chưa kịp trả lời, thì Biện Hưỡn ở ngoài bước vô. Anh ta thấy cô Sáu Hảo thì vội muốn tháo trở ra. Ông Cử kêu mà nói rằng: „Vô đây em, Biện. Vô ngồi chơi đờ qua một chút“.

Cô Sáu Hảo hỏi ông:

- Anh này là Biện của ông hồi trước, phải hôn?
- Phải. Cô có việc gì thì cứ nói đi, không sao đâu. Nó là em út của tôi.
- Tôi là một con lưu-lạc, hồi nhỏ cha khuất sớm, mẹ nghèo-nàn, nên phải học nghề ca hát đặng kiếm nuôi thân. Lúc nọ may tôi gặp ông đem lòng chiêu-cổ, ông cho phép tôi hầu-hạ mấy tháng. Trong cái đời của tôi, duy có lúc ấy là lúc tôi vui-vẻ hơn hết, vì tôi thấy rõ ông có tình thương tôi mà tôi cũng biết chắc tôi phục cái tánh quân-tử của ông lắm. Chuyện đã xưa rồi, bây giờ tôi tỏ thiệt, tưởng chẳng hại gì. Trong lúc ấy tôi chẳng có giây phút nào mà dám mơ-ước làm bé mọn chi hết, chỉ vói thăm tôi được gần-gũi ông cho phỉ tình vậy thôi. Chẳng dè hạnh-phúc là cái ngòi hoạn-họa, sum-hiệp là cái ngòi phân-ly, ông thương tôi chẳng được bao lâu rồi ông lại bỏ tôi. Tôi nói thiệt, ban đầu tôi tức, tôi phiền ông lắm. Té ra cách ít ngày tôi nghe việc nhà ông bối-rối, vợ con ly-dị, nhà cửa tan-hoang, ông bỏ hết tước quyền rồi ông đi đâu mất. Đền chùng ấy tôi mới suy-nghĩ lại, có phải tại tôi mà gia-đình ông tan-rã, sự-nghiệp ông tan-tành hay không? Nếu tại tôi thì cái tội của tôi lớn lắm. Tôi buồn hết sức, muốn kiếm ông mà không biết ông ở đâu, hỏi thăm cũng không có một người nào biết. Tôi xét lại, trong mấy tháng ông gần tôi, ông chẳng hề tính việc trăm năm bao giờ, mà cũng không mê-sa bỏ nhà, bỏ cửa, nên vợ ghen mà xin để bỏ. Còn việc tiền bạc thì lúc ấy ông cho tôi trước sau chùng lỏi một ngàn đồng, ông ăn xài với tôi, sắm đồ, dắt đi chơi, tính chùng một ngàn nữa, ông tốn hao với tôi chùng hai ngàn đồng bạc là nhiều, nghĩ không đến nỗi tán gia bại sản. Tuy tôi nghĩ như vậy mà tôi cũng buồn hoài, thường vói Trời gặp mặt ông đặng tôi hỏi coi có phải tại tôi mà ông mang hoạn-họa hay không?
- Cô nói nãy giờ đó thì tôi đủ thấy cô là một khách giang-hồ song cô đối với tôi có thâm-tình, mà cô lại đủ nhơn-nghĩa nữa. Vì cô tỏ thiệt với tôi nên tôi cũng lấy sự thiệt mà đáp lại. Chẳng phải tại cô hay tại ai mà tôi hư nhà hại cửa, xa vợ lia con. Tôi đã kinh-nghiệm cuộc đời nhiều, tôi thấy rõ cuộc đời nên hư đều do Trời định, chớ không ai có tài gì mà làm được. Xin cô hãy an lòng, cô đừng buồn lo cho phận tôi. Cuộc đời là đám hát, phú-quí như phù-vân. Có cũng vậy, không cũng vậy, còn cũng vậy, mất cũng vậy, theo tôi thì không nghĩa gì hết.

- Ông hết sự-nghiệp rồi, từ hồi đó tới giờ ông làm việc gì ở đâu? Ông lên ở trên Battambang chi vậy?

Ông Cử lặng thinh suy-nghĩ một hồi lâu rồi đáp rằng:

- Tôi đối với thiên-hạ chớ không lẽ đối với cô. Mấy năm nay tôi ở Sài Gòn đây, làm nghề thợ sơn mà nuôi thân, chớ không có ở Battambang lần nào hết.

Cô Sáu Hảo chung-hững, ngó mặt mày, quần áo ông rồi hỏi rằng:

- Thiệt vậy hay sao?
- Thiệt như vậy.
- Vậy sao đàn ông, coi bộ sang trọng lắm, mà hồi nãy họ kính-trọng ông dữ vậy?
- Tại đời giả-dối, tôi phải làm giả-dối chớ sao. Mà cũng tại tôi thương con, nên cực chẳng đã tôi mới phải mang lột mà làm hề cho xuôi việc đó.
- Nếu vậy thì mấy năm nay ông nghèo-khổ lắm hay sao?
- Nghèo thì thiệt nghèo, nhưng mà khổ thì không khổ chi lắm.
- Bây giờ ra thân làm thợ sơn!!... Ông nói nghe đứt ruột.

Cô Sáu Hảo ứa nước mắt, cô lấy khăn mà lau rồi nói rằng:

- Tôi không dè thân ông cực-khổ đến thế. Nếu tôi hay, thì tôi có để như vậy đâu... Thiệt Trời Phật không công bình.
- Không nên trách Trời Phật. Trời Phật công-bình lắm. Có lẽ kiếp trước tôi có vay sao đó, nên kiếp này tôi phải trả sao đó a cô. Mà nay tôi coi dường như nợ trần tôi đã trả xong rồi, nên trong trí tôi thơ-thới lắm, tôi không phiền-não, không giận hờn chi nữa hết.

Cô Sáu Hảo suy nghĩ một hồi rất lâu rồi nói nữa rằng:

- Tôi muốn tỏ với ông một việc, không biết ông có bằng lòng hay không?
- Cô muốn tỏ việc chi?
- Tôi xin thưa thiệt với ông, lúc tôi gần-gũi ông đó, ông thương ông cho tiền bạc, tôi có mua một miếng vườn gần 8 công đặt cho bà già tôi ở. Mấy năm nay bà già tôi ở nhờ huê-lợi trong vườn nên được no ấm, tôi không phải lo nữa. Miếng vườn ấy ở về làng Thiên-Đức, cách chợ Vĩnh-Long chừng vài ngàn thước. Mỗi lần tôi về thì tôi thường nói với bà già tôi cái vườn ấy là vườn của ông. Ngày nay ông nghèo rồi, vậy tôi xin trả miếng vườn ấy lại cho ông. Tôi xin ông hãy về đó mà ở; huê-lợi mỗi năm được ba bốn trăm đồng bạc, có lẽ đủ cho ông xây-xài. Nếu ông bằng lòng thì tôi cũng thôi cái nghề ca-xướng hèn-hạ, tôi về đó ở mà hầu-hạ ông và nuôi bà già tôi luôn thể. Hiện bây giờ bà già tôi ở một cái nhà lá nhỏ lồi-thôi, ông về đó ở coi không được. Tôi nói thiệt, tôi có vốn-liếng chút-đỉnh. Nếu ông chịu về đó thì tôi sẽ cất một cái nhà nhỏ ba căn-xông, cột cây, vách ván, lót gạch, lợp ngói, bây giờ chừng năm sáu trăm đồng bạc thì cất được. Nếu ông bằng lòng thì tôi làm liền.
- Cô thương tôi, cô tính như vậy thì tôi cảm tình cô lung lắm. Nhưng mà tôi chịu vậy sao được.
- Tôi biết ông ái-ngại, ông sợ thiên-hạ chê cười. Ôi, đời này lo chi tiếng thị-phi. Thiên-hạ họ làm nhiều điều bất nghĩa, họ làm nhiều việc nhục-nhã bằng trời, mà họ vinh mặt vinh mày, có ai chê cười gì đâu. Thiên-hạ họ biết phải quấy là gì, mà mình kể họ. Miễn ông biết bụng tôi, tôi biết bụng ông, mình yêu nhau, mình trọng nhau là đủ. Mình về đó, lo sửa-soạn miếng vườn, trồng cây, nuôi cá, bời liếp, đào mương, xa lánh thói phong-trần, vui-vẻ cùng trăng gió, mỗi bữa tôi lo cơm nước cho ông dùng, khi buồn tôi ca ngâm cho ông nghe, đầu hằm-hút mà mình vui với nhau, tôi nhắm thiên-đàng cũng không hơn cái cảnh ấy được.
- Cô nói mấy lời tôi nghe thiệt tôi cảm hết sức. Tôi cảm vì tôi thấy rõ cô có tình với tôi nhiều, mà cái tình ấy trong sạch, cao-thượng, khác hơn tình của thiên-hạ. Nếu cách 10 năm trước mà cô nói với tôi như vậy thì có lẽ tôi chịu liền. Ngặt vì bây giờ tôi đã chán-ngán việc đời, cái chí của tôi đã khô, cái tình của tôi đã cạn, tôi chẳng còn biết chi là ngọt bùi, tôi chỉ muốn đi tu mà thôi, chớ không muốn biết tới việc

thế-gian nữa, bởi vậy tôi gần cô thì cũng như một cục đá, đã không làm vui cho cô được, mà sợ e làm buồn cho cô, chớ không ích gì.

- Như ông muốn tu thì về đó rồi tôi tu với ông.
- Không được. Tôi sẽ kiếm một chỗ thâm-sơn cùng-cốc đặng ở một mình mà thôi.

Cô Sáu Hảo khóc và nói:

- Tôi thương ông tuy phân-tách nhau 10 năm nay, song chẳng có giây phút nào mà tôi quên ông. Tôi không dè ông không thương tôi chút nào hết!

Ông Cử chau mày ngó cô mà đáp rằng:

- Tôi muốn dứt nợ trần. Cô thương tôi thì cô giúp cho tôi thoát khỏi vòng gió bụi mới phải, chớ sao cô thương mà cô muốn níu tôi lại?

Cô Sáu Hảo lắc đầu, thở ra, rồi đứng dậy nói rằng:

- Trót 10 năm nay, tôi mong gặp ông đặng xin hiệp với ông mà gây một cuộc gia-thất, trước là chuộc cái tội tôi làm rời-rã gia đình của ông, sau nữa tôi thoát cái vòng lưu-lạc; chẳng dè tôi vô duyên quá, nên sự mơ ước của tôi không thành. Tôi xin ông một điều cuối cùng: ông hãy suy nghĩ lại, mùi đời cũng nên chán, mà có chỗ cũng đáng hưởng lắm. Chẳng phải tôi cám-dỗ ông, song tôi tỏ thiệt với ông, dầu đến chừng nào tôi vẫn còn thương, còn trọng ông hoài, và vẫn sẵn lòng lo cho ông hưởng hạnh-phúc về gia-đình như thiên-hạ. Vậy ngày nào ông muốn nếm thử hạnh-phúc thì ông cứ lên làng Thiên-đức, hạt Vinh-long mà kiếm tôi, vì tôi được gặp ông rồi, nên tôi nhất định thôi hát nữa, tôi trở về cái vườn của ông cho tôi đó, mà lo nuôi dưỡng mẹ già, và sắp đặt cái cảnh cho xứng đáng để chờ ngày rước ông”.

Cô Sáu lau nước mắt rồi từ biệt mà xuống lầu. Cô đi rồi, ông Cử rung rung nước mắt mà nói với Biện Hưỡn rằng: “Em thấy hay không, em Biện? Bọn ca-nhi mà cũng có tình, có nghĩa ... Còn người khác mà sao ... Ôi thôi, khen người ta mà làm chi, phiền người ta mà làm chi! Tình giả-dối, nợ trần nặng-nề, mình còn vương-vấn làm gì! Qua đã xét kỹ rồi, phải lo cho qua khỏi cái biển khổ là hay hơn”.

Ông Cử bèn giao áo quần đồ đạc cho Biện Hưỡn, số bạc của cô Minh-Nguyệt đưa cho ông hôm nợ ông cũng giao lại hết, dặn Biện Hưỡn lập thế trả lại cho cô Minh-Nguyệt, rồi ông trở về chợ Xã Tài nội đêm đó.

Sáng bữa sau, ông Cử đi làm thợ sơn lại như cũ. Chiều ông về quán chị Nam Tiên mà ăn cơm; ông gặp anh em trong chợ, ông tỏ lời cảm ơn cái thanh-tình của anh em, tuy nghèo mà cũng rán hùn mua bình bông mừng cho ông gả con lấy chồng. Có người hay đám cưới của cô Minh-Nguyệt long trọng, hay chồng của cô Minh-Nguyệt là bực giàu sang, nên chắc nay mai đây ông Cử sẽ về ở với rể con mà hưởng sung-sướng. Ông Cử nghe nói như vậy thì cười mà đáp rằng: “Anh em làm rồi. Tôi chẳng có tính như vậy bao giờ. Thiệt chắc ít bữa nữa tôi không ở đây nữa. Mà tôi đi là đi lên núi kiếm chỗ ở cho thanh-tĩnh mà tu-hành, chớ không phải đi ở với rể con nào hết”.

Ai nấy nghe ông tính đi tu đều buồn. Ba Sang buồn nhiều hơn hết, nên nói rằng: “Chú đành bỏ tôi mà đi hay sao? Thuở nay chú ở đây, anh em lớn nhỏ thấy đều nhờ cậy. Chú cũng như cha mẹ của chúng tôi hết thấy. Anh em chúng tôi có dám làm điều chi mịch lòng chú đâu, mà chú phiền nên tính đi tu. Huông chi bây giờ chú gặp lại con lại có rể, coi bộ rể con đều trọng chú quá, nếu chú đi tu, rể con buồn chú. Anh em chúng tôi muốn thà chú bỏ anh em chúng tôi thì về ở với rể con, chú đừng có bày đi tu. Tu làm chi? Mấy ông thầy chùa cạo đầu tụng kinh đến già mà rồi có thành Tiên thành Phật gì đâu. Xin chú đừng có tính việc đó”.

Ông Cử dòm thấy khách cả quán đều tỏ dấu mến ông, nên ông thở ra mà đi về.

Trong mấy bữa sau ông Cử dụ-dự, chưa quyết-định nên cũng vô sở mà làm như thường, ông thăm tính để Hưỡn việc đi tu lại một ít lâu, đặng dò coi thiệt tình đã thành-tâm lánh trần tìm đạo hay không.

VII

Còn ông Tấn-sĩ Thái-Duy Càng, vưng theo lời chú dạy, nên cưới vợ bữa trước rồi bữa sáng sau vợ chồng ngồi xe hơi lên Đà-lạt ở chơi cho thông-thả trí. Tuy là nói đi chơi, song lên Đà-lạt, cô Minh-Nguyệt trong trí mắc lo nỗi cha, thương thân-phận cha cực khổ, còn ông Tấn-sĩ Càng muốn biết coi nguyên do làm sao mà cha vợ mình ngày trước làm Cai-Tổng rồi bây giờ lại làm thợ sơn. Ai cũng có chỗ lo riêng trong lòng, bởi vậy vợ chồng ngoài mặt thì giả cười, còn trong trí thì bối rối hết sức.

Lên Đà-lạt ở được ba bữa. Vì khí trời lạnh-lẻo, nên hễ ăn cơm tối rồi một lát thì khách ở nhà hàng ai rút vô phòng nấp mà ngủ. Vợ chồng ông Tấn-sĩ Càng cũng về phòng mình, song cô Minh-Nguyệt vô mừng liền, còn ông Tấn-sĩ thì cứ đi qua đi lại trong phòng trót mấy giờ đồng-hồ. Đến 12 giờ khuya, ông mới thay đồ đi ngủ. Ông dờ mừng lên, thấy vợ còn thức, ông lấy làm lạ, nên hỏi rằng:

- Từ hồi hôm đến giờ em chưa ngủ hay sao?
- Thưa chưa. Mấy đêm nay em nằm thao-thức hoài, ngủ không được.
- Tại sao vậy? Nghe trong mình có sao hay không? Sao hôm nay không nói đặng qua rước Đốc-tơ coi thử coi có bệnh hay không?

Cô Minh-Nguyệt cười, rồi cô chỗi dậy ra ca-na-pê ngồi. Ông Tấn-sĩ Càng ngồi một bên, ông nắm tay vợ, kê sát mặt mà hỏi rằng:

- Tại em không quen lạnh, nên em bệnh hay sao? Nếu ở trên này em ngủ không được, thôi sáng mai qua đem em về.

Cô Minh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Em không có bệnh gì hết. Em ngủ không được là vì em lỡ nói dối anh một việc, em buồn rầu, em ăn-năn quá.
- Em dối việc gì?
- Em nói ra không biết anh vui hay không?
- Chẳng có việc gì em nói mà qua không vui lòng. Em còn nghi bụng qua hay sao?

Cô Minh-Nguyệt ngồi ngẫm-nghĩ dụ-dự. Ông Tấn-sĩ cười và thôi-thức rằng:

- Em có việc gì thì cứ nói ra, đừng ái-ngại chi hết. Vợ chồng thương nhau thì cứ lấy thiệt tình mà đãi nhau.
- Việc em giấu anh là việc cha của em. Việc ấy mờ ám lắm, em không biết sao mà tỏ cho anh hiểu được. Em chỉ thú thiệt với anh rằng hôm trước em nói với anh cha em ở trên Battambang là lời dối. Cha em ở Sài-gòn, chớ không có ở đâu hết.
- Tưởng việc gì, chớ việc đó qua hay rồi.
- Hay thế nào? Ai nói với anh?
- Qua biết cha ở trên chợ Xã Tài, ở một căn phố với anh Ba Sang, ở làm nghề thợ sơn mà ăn, người quen biết trong chợ họ kêu là “Ông Cử”. Qua có lên coi căn nhà của cha ở nữa.
- Anh hay hôm nào?
- Cách chừng ba bốn bữa rồi tới đám cưới đó.
- Ai thèo-lẻo cho anh biết đó? Chắc anh Biện Huồn chớ ai.
- Vì việc tình cờ mà qua hay chớ không ai nói hết. Qua có việc muốn hỏi anh Biện Huồn mà chưa có dịp hỏi được. Cha ở Phú-nhuận sao không nói thiệt lại bày nói ở Battambang chi vậy?
- Nói dối đó là tại má. Má thấy cha hèn-hạ quá, sợ nói thiệt cho anh biết thì hổ-thẹn, nên phải bày nói như vậy mà che miệng thiên hạ.
- Má chưa biết bụng qua. Thân cha như vậy qua còn thương nhiều hơn nữa, chớ qua chê cười gì mà sợ hổ-thẹn.
- Thuở nay em cũng không biết cha ở đâu, chừng cha nài cho gặp anh rồi mới chịu cho phép em lấy chồng, má túng thế phải nói thiệt với em, em mới gặp được cha đó.

- Té ra từ ngày cha mẹ ly-dị tới giờ em mới gặp mặt đó hay sao?
- Chớ sao. Em nhớ trước khi anh đi nói em, thì em đã có tỏ việc ấy cho anh biết mà.
- Ồ, phải.

Ông Tân-sĩ Càng bèn thuật hết cho vợ nghe cái việc tình-cờ ông gặp Ba Sang và được biết bề ăn ở của cha trên chợ Xã Tài. Cô Minh-Nguyệt nghe rồi cô cũng thuật lại cho chồng nghe tại sao cô gặp được cha, những lời cha nói với cô làm sao, tại sao cha chịu manh lốt giả-dối. Vợ chồng tỏ tâm-sự nhau rồi, tình càng dan-dính, nghĩa càng mặn nồng, càng thương cha, càng trọng cha nhiều hơn nữa.

Ông Tân-sĩ Càng kể vai với vợ mà hỏi rằng:

- Em có biết tại sao hồi trước cha với má để bỏ nhau, rồi tại sao cha làm Cai-Tổng mà bây giờ phải làm nghề thợ sơn như vậy?
- Khi cha với má xa nhau, em còn nhỏ quá, em không hiểu. Từ hồi đó tới giờ má có nói với em chuyện gì đâu mà em biết. Hôm em gặp cha, em có hỏi, mà cha không chịu nói. Cha nói việc xưa em không nên biết làm chi.
- Hôm anh Ba Sang thuật chuyện cha ăn ở trên chợ Xã Tài cho qua nghe, thì qua có hỏi phăng ảnh tới chuyện đó. Ảnh cũng không hiểu. Ảnh lại biểu qua hỏi anh Biện Huồn, vì hồi trước anh Biện Huồn làm Biện cho cha, nên có lẽ anh biết. Hôm trước mắc lo đám cưới, qua chưa hỏi được.
- Em muốn xin anh làm ơn hỏi dọ giùm cho ra cái việc đó, kẻo trong bụng em buồn-bực hoài.
- Em để đó cho qua. Qua muốn chơi ít bữa rồi về đặng kiếm anh Biện Huồn.
- Anh muốn về chừng nào cũng đặng.
- Nè, qua dặn em, hễ chừng về em phải đi kiếm cha mà an-ủi, đừng để cha buồn. Cha không dè qua hiểu việc của cha. Vậy em phải giấu, đừng lộ mòi cho cha biết. Để qua liệu giờ nào qua nên ra mặt, thì qua sẽ nói trước cho em biết.

Ông Hội-đồng Cử cho phép đi chơi một tháng mà lên Đà-lạt ở có một tuần-lễ rồi vợ chồng ông Tân-sĩ Càng dắt nhau trở về Sài-gòn. Ông Hội-đồng thấy cháu về ông bèn giao nhà cửa đặng ông xuống Bạc-liêu mà lo ruộng đất.

Ông Tân-sĩ Càng nhắc-nhở, nên chiều lại cô Minh-Nguyệt vào phòng sửa-soạn đặng đi thăm cha. Ông Tân-sĩ đi theo vô phòng, ông chỉ cặp bình bông có khắc chữ “Ba Sang và nội bọn” mà cắt nghĩa tại sao ông có cặp bình bông đó cho vợ nghe.

Cô Minh-Nguyệt rõ tình kẻ nghèo đói với cha của cô như vậy thì cô cảm hết sức. Trước khi lên xe mà đi thì ông Tân-sĩ căn-dặn phải giấu luôn, đừng cho cha biết rằng ông đã rõ bề ăn ở của cha rồi.

Cô Minh-Nguyệt lên gặp cha, thì cô khóc-lóc năn-nỉ xin cha đừng đi làm thợ sơn nữa mà cực khổ tâm thân, để cô mượn phở sạch-sẽ dọn cho cha ở đỡ ít ngày, rồi cô sẽ liệu bề nuôi dưỡng cha mà đền ơn sanh thành.

Ông Cử lắc đầu nói rằng:

- Chồng của con là một người đứng-đắn, tuy trí thức theo tân-học, nhưng mà tâm tánh còn giữ theo phong-hoá nước nhà. Người như vậy không phải dễ kiếm, con có chồng như vậy thì là có phúc lắm. Vậy con phải hết lòng lo thờ chồng, đừng có lo cho phận cha. Trót 10 năm nay cha phải dày bừa gió bụi là vì cha thương con, chưa biết thân con ra thế nào, nên cha không đành dứt nợ trần. Nay cha được thấy rõ ràng con có người bảo-bọc rồi, lại người ấy là người rất xứng-đáng, nên cha vui lòng lắm, chẳng còn lo việc chi nữa. Bây giờ cha cũng chẳng biết hờn giận ai, mà cũng chẳng muốn ham việc chi hết, mong lên núi ở mà tu, tu đặng chuộc tội kiếp này, hoặc may kiếp sau qua khỏi biển khổ.
- Cha đừng có tính kỳ như vậy, cha.
- Cha tính như vậy hay đa con. Cha đi tu thì cha được an phận, mà con cũng khỏi lo hổ-thẹn cùng thiên-hạ nữa.

Cô Minh-Nguyệt ngồi khóc. Ông Cử thấy tình con trù-mến ông thì ông cũng động lòng. Cách một hồi, ông hỏi rằng:

- Hôm nay chồng con có nghi chút gì về phận của cha hay không?
- Thưa, hề nhắc tới cha thì ảnh kính-phục thương yêu cha lắm, chớ có nghi việc gì đâu. Nhưng mà rồi đây con sẽ nói thiệt, chớ nếu vợ chồng mà giấu-giếm nhau thì thành giả-dối không tốt.
- Cái đó con phải suy nghĩ lại, chớ nên vội. Chồng của con thì biết nhơn-nghĩa lắm, mà đời này là đời danh lợi ... Cha nghĩ nếu cha đi tu thì các việc vẹn toàn.
- Thưa cha, không được. Mười năm nay con không biết cha ở đâu, lại con còn ở dưới quyền của má, nên con buồn-rầu, mà không biết làm sao được. Bây giờ con có chồng, con thành-nhơn rồi, mà con lại được gặp cha. Vậy con nhứt-định con phải nuôi dưỡng cha mà trả nợ sanh thành, ví dầu chồng con có bỏ con thì bỏ, chớ con không thể bỏ cha được.

Ông Cử nghe lời hiếu-nghĩa thì ông ứa nước mắt, song ông gượng mà khuyên con chẳng nên vì cha mà lỡ-dỡ căn-duyên, nhứt là chẳng nên tới lui nữa mà mang tiếng. Cô Minh-Nguyệt cũng xin cha đừng đi đâu, để thủng-thắng cho cô tính. Bận-bịu gần 2 giờ đồng-hồ rồi mới từ mà về.

Cô Minh-Nguyệt về thuật lại cho chồng hay rằng cha muốn đi tu, thì ông Tấn-sĩ lo lắm. Sáng bữa sau, vợ chồng lên xe hơi đi Mỹ-tho, tính kiếm Biện Huồn hỏi cho biết tại sao hồi trước cha mẹ phân-rẽ nhau. Cô Minh-Nguyệt có đi với mẹ xuống Mỹ-tho một lần mà thăm vườn ruộng, cô biết nhà Biện Huồn, ở bên phía Chợ Cũ dựa đường đi Bến Tranh.

Sớm mai Biện Huồn đang bứng mấy cây cau con ương bên hè, đem trồng ra phía sau vườn. Thình-linh anh ta thấy xe hơi vợ chồng ông Tấn-sĩ ngừng ngay cửa thì anh ta chung-hững, lật-đật rửa tay, bận áo, chạy ra tiếp chào rồi mời vô nhà. Vợ mắc đi chợ bán chuối, mít, măng cầu, còn con thì mắc đi học hết, anh ta ở nhà có một mình nên lính-quỳnh, lấy chổi quét bàn ghế mời khách ngồi, lấy bình trà với tách ra, tính đi lấy nước.

Ông Tấn-sĩ Càng kêu và nói rằng: “Anh Biện, xin anh đừng nấu nước mắt công. Vợ chồng tôi hồi khuya đã uống cà-phê ở nhà rồi mới đi đây. Anh lại đây tôi hỏi thăm chuyện một chút”. Biện Huồn bước lại; ông Tấn-sĩ biểu ngồi trên bộ ván, gần chỗ ông ngồi đó, rồi ông nói rằng:

- Vợ chồng tôi xuống đây trước thăm anh cho biết nhà, sau nữa có một việc kín muốn hỏi anh. Việc của ông gia tôi thì tôi biết hết, tôi biết trước ngày đám cưới, mà chừng cưới rồi cô Hai cũng tỏ thiệt với tôi nữa. Có một chỗ tôi với cô Hai không hiểu được, là không biết tại sao hồi trước ông gia với bà gia tôi để bỏ nhau và tại sao ông gia tôi làm Cai-Tổng mà rồi bây giờ lại làm thợ sơn. Xin anh nói thiệt cho vợ chồng tôi hiểu một chút.
- Chuyện của ngài hồi trước tôi có hiểu đâu. Thiệt tôi không biết.

Cô Minh-Nguyệt thấy Biện Huồn dụ-dự thì cô nói rằng:

- Ông Tấn-sĩ thương-yêu kính-trọng cha tôi cũng như tôi vậy. Anh đừng ngại chi hết, anh Biện. Vợ chồng tôi muốn biết rõ việc xưa đặng lập thể khuyên giải cha tôi, chớ có chi đâu mà anh phải giấu-giếm.
- Thiệt tôi không biết chớ.
- Anh làm Biện cho cha tôi, có lẽ nào anh không biết. Tôi cho anh hay rằng, bây giờ cha tôi sòng-sòng đòi lên núi ở mà tu. Vợ chồng tôi năn-ni hết sức mà coi bộ cha tôi không xiêu lòng. Xin anh làm ơn nói giùm việc nhà của tôi cho tôi biết rồi bày biểu cách nào cho vợ chồng tôi cảm cha tôi lại. Anh không thương cha tôi sao? Anh đành để vợ chồng tôi an-hưởng giàu-sang, còn cha tôi thất chí buồn đời phải đi lên núi mà tu hay sao?
- Ngài mà tôi không thương vậy chớ tôi thương ai? Ngặt cái việc cô hỏi đó tôi khó nói lắm.
- Tại sao vậy?

- Ngài thương tôi, mà thuở nay bà cũng tin cậy tôi. Bà thường dặn tôi đừng có nói việc xưa cho cô biết.
- Hồi còn nhỏ, má tôi không muốn cho tôi biết thì phải. Bây giờ tôi đã khôn lớn, tôi đã có chồng rồi, còn giấu tôi làm chi.
- Nếu ông với cô có lòng thương ngài Cai, thì tôi không nỡ giấu. Mà nếu tôi nói ra, thì xin ông với cô thương tôi, đừng có học lại với bà đa.

Ông Tân-sĩ cười mà đáp rằng:

- Xin anh đừng lo.

Biện Huồn ngẫm-ngẫm một hồi rồi nói rằng:

- Hồi trước bà với ngài Cai đối-đãi với nhau làm sao tôi không hiểu. Chừng ngài làm Tổng, ngài kêu tôi làm Biện, thường ngày tôi ở trong nhà, thì tôi dòm thấy ý ngài tin cậy bà lắm, mà bà lại không mấy gì thương ngài. Bà ở nhà mà cứ lo làm tư làm riêng. Một lúc nợ ngài gằn-gũ với một cô ca-nhi, cô ấy khôn-ngoan đúng-đắn lắm. Bà ghen-tương rầy rà, bà nói ngài chơi-bời đó khỏi làm hết sự-nghiệp rồi vợ con đói rách. Bà buộc ngài phải sang bộ ruộng, vườn cho bà đứng bộ, bà mới tin. Ông bà để ruộng đất cho ngài trên 300 mẫu. Ngài muốn lấy thiệt tình mà đãi bà, nên ngài làm tờ sang bộ ruộng đất 10 phần sang hết 8, 9 phần cho bà đứng bộ. Đóng bách-phân cầu chứng cái bộ xong rồi, bà mới nói với ngài để bà vào đơn kiện xin phá hôn-thú, bởi vì ngài tranh Tổng và chơi-bời mắc nợ, nếu sang ruộng vườn cho bà đứng mà không phá hôn-thú, thì chủ nợ cũng thi-hành phát-mãi được vậy. Ngài tin bụng bà, nên để bà làm cho vừa lòng. Té ra bà được án Tòa cho phá hôn-thú rồi bà dắt cô Hai về cất nhà ở trên Bến Lức, bà không ngó-ngàng đến ngài nữa, tới mùa bà xuống giành thâu lúa ruộng hết. Ngài thất chí, bỏ phế việc nhà, xin thôi chức Cai-Tổng. Chủ nợ có lên kiện rồi thi-hành phát-mãi luôn tới nhà cửa nữa. Ngài buồn nên bỏ xứ mà đi từ hồi đó tới bây giờ. Chuyện như vậy đó, tôi nói lên cho ông với cô Hai biết, xin đừng học lại với bà, Nếu bà hay tôi thèo-lẻo, chắc chết tôi”.

Cô Minh-Nguyệt chăm-chỉ nghe rõ đầu đuôi rồi cô nói rằng:

- Nếu vậy thì má tôi ác quá!
- Thưa, không phải bà ác. Bà thương cô, bà sợ ngài Cai làm tiêu sự-nghiệp, nên bà lập kế mà giữ cửa cho cô chớ.
- Thương tôi mà hại cha tôi, để cho cha tôi phải chịu xấu-hổ, phải ra thân hèn-hạ, thương cái gì kỳ vậy? Thương tôi mà sao lấy chồng khác?

Nãy giờ ông Tân-sĩ Càng ngồi lặng thinh mà nghe, chừng ông nghe vợ nói mấy câu ấy thì ông can rằng: “Em không nên trách má. Đạo làm con, dẫu cha mẹ có lỗi đi nữa, mình cũng không phép đút miệng vô mà bình-phẩm”. Ông lại day qua mà hỏi Biện Huồn rằng:

- Có lẽ anh cũng hay má tôi gả cô Hai cho tôi má tôi muốn làm theo Phép người Pháp, nên có đến trước mặt Nô-Te mà làm tờ cho vợ chồng tôi 150 mẫu ruộng ở Mỹ-tho, sang bộ cho cô Hai đứng. Tôi có ruộng đất thiếu gì, tôi không chịu như vậy, song má tôi nói hoài, nên tôi phải để cho má tôi làm cho vừa ý. Có phải ruộng đó là ruộng của cha tôi hồi trước sang bộ cho má tôi ruộng đó hay không ?
- Phải đa. Mà bà cho cô Hai lại đó có phân nữa. Còn phân nữa nữa.

Cô Minh-Nguyệt châu mày xụ mặt mà nói rằng:

- Ruộng của cha tôi, chớ của ai đó mà cho!

Ông Tân-sĩ ngồi suy nghĩ rồi hỏi Biện Huồn nữa rằng:

- Cái nhà của cha tôi hồi trước đó Tòa phát-mãi rồi về ai mua, anh biết hay không?
- Thưa biết chớ. Ông chủ Hùng mua, ông mua về nhà về đất má có 3.000 đồng, rẻ quá!
- Bây giờ cái nhà còn hay không?
- Còn chớ. Ông chủ Hùng mua rồi ông ở tới bây giờ đó.
- Tôi muốn mua cái nhà và đất ấy lại, anh liệu coi họ bán hay không?

- Mấy năm nay coi bộ ông chủ ông suy, song không biết ông bán hay không? Mà đầu ông bán, tôi sợ ông bán mắc.
- Miễn là ông bán thì tôi mua, mắc rẻ không cần. Anh làm ơn hỏi giùm rồi mai mốt tôi xuống. Cái nhà ấy ở chỗ nào?
- Gần đây. Gần chùa Vĩnh-Tràng, đây bước lại đo một chút thì tới.
- Anh dắt tôi lại coi được hôn?
- Được, ông muốn coi thì tôi dắt đi.

Biện Huấn cậy sớp-phơ ở ngoài xe coi chừng giùm nhà, rồi dắt hai vợ chồng ông Tấn-sĩ đi bộ lại đó. Ba người đứng ngoài dòm sơ cái nhà với miếng vườn rồi dắt nhau trở về. Ông Tấn-sĩ bèn nói với vợ, trước mặt Biện Huấn rằng: „Bồn Phận của vợ chồng mình bây giờ phải lo mua cái nhà đó lại cho được mà rước cha về ở, rồi trả 150 mẫu ruộng của má cho đó lại cho cha, phải làm cho mau, song phải giấu đừng có cho cha hay là má biết trước. Anh Biện làm ơn hỏi mua nhà và dắt giùm cho tôi, họ bán mắc cho mấy đi nữa cũng phải mua cho được. Vợ chồng tôi cậy anh rán hết lòng. Xin anh hỏi liền coi như họ chịu bán thì hỏi luôn giá cả rồi mai tôi trở xuống”. Cô Minh-Nguyệt ngó chồng mà ứa nước mắt, rồi vợ chồng lên xe trở về Sài-gòn.

Nội ngày hôm ấy Biện Huấn lại nhà ông chủ Hùng nói chuyện vợ chồng cô Minh-Nguyệt muốn mua nhà lại cho cha ở. Ông chủ Hùng già rồi mà lại có nợ chút đỉnh, nên ông chịu bán, song nhà đã cũ, vườn bỏ u-tệ, mà ông thị giá tới 4000 đồng. Bữa sau vợ chồng ông Tấn-sĩ Càng xuống nữa, Biện Huấn dắt lại coi nhà cửa vườn tược, trả giá lên xuống với ông chủ Hùng, rồi hai đảng thuận ưng giá ba ngàn rưỡi.

Làm giấy tờ, chồng tiền bạc xong rồi, ông chủ Hùng dọn đồ lên Chợ Gạo, giao nhà liền. Ông Tấn-sĩ Càng kêu thợ ở Sài-gòn xuống coi rồi mượn tu-bổ từ trong đến ngoài, từ nhà lớn đến nhà bếp cho hẵn-hời, đặng coi cho sạch-sẽ, xinh-đẹp như nhà mới. Ông lại giao cho Biện Huấn mượn người sửa soạn trước sân sau vườn cho đàng-hoàng, trước sân thì làm đường xe vô và trồng bông hoa kiểng vật coi cho đẹp mắt, còn sau vườn thì đào mương lên liếp, sửa cây trái cho phải lối ngay hàng. Ông còn mua chở xuống những bàn, ghế, ván, tủ, đèn, không thiếu vật gì hết, mà thứ nào cũng mới, cũng tốt.

Trong thì thợ, ngoài thì nhơn-công, làm rần-rần mỗi ngày, nên trong một tháng thì thành một tòa nhà nguy-nga, ở ngoài coi vui, ở trong hực-hỡ.

Một đêm nọ, lối 8 giờ, ông Cử đang nằm trên võng mà nói chuyện với Ba Sang. Thình-lình nghe xe hơi ngừng ngoài đường rồi có người bước vô gõ cửa cộp cộp. Ba Sang mở cửa thì thấy Biện Huấn.

Ông Cử ngồi dậy hỏi Biện Huấn rằng :

- Em lên đây có việc chi nữa hay sao?
- Thưa ngài có ông chủ Hùng cậy tôi lên mời ngài xuống nhà đặng ông nói chuyện riêng. Ông cũng biết ông mượn tôi đi mời như vậy thì ông lỗi với ngài, ngặt vì năm nay ông già mà ông lại có bệnh, ông đi không được, ông hay tôi biết nhà ngài ở, nên ông cậy tôi đi thế cho ông.
- Ông muốn nói chuyện gì mà mời.
- Thưa, cái đó tôi không hiểu.
- Qua đi sao được. Em nghĩ coi, qua còn mặt mũi nào mà trở về cố-hương nữa, nhứt là vô nhà ông là nhà của qua hồi trước.
- Thưa, đi ban đêm có ai thấy đâu mà nghi-ngại. Có sẵn xe hơi, ngài xuống đó một lát rồi xe đưa ngài về liền.
- Qua đi không được. Qua không có chuyện gì mà nói với ông chủ Hùng hết.
- Tôi xin thưa thiệt với ngài ông chủ có chuyện gì gấp lắm, ông muốn tỏ gì với ngài đó, tôi không biết, mà ông cậy tôi mượn xe hơi đi rước ngài. Ông có hứa như tôi rước được thì ông thưởng riêng tôi 10 đồng bạc. Xin ngài đi chơi coi ông nói chuyện gì mà cần dữ vậy. Ngài đi xe húng gió chơi ít giờ đồng-hồ. Tôi mời anh Ba đây đi theo chơi luôn thê.

Ba Sang nghe Biện Huồn mời đi xe hơi chơi thì khoái chí, hỏi ông chủ ở đâu, rồi đốc ông Cử đi. Ông Cử còn dục-dặc không chịu, Ba Sang nói rằng: “Mình đi chơi một chút mà anh Biện có 10 đồng bạc thưởng, làm ơn giùm cho anh, sao chú lại không chịu? Xuống coi người ta nói chuyện gì, như nói phải thì mình nghe, còn không phải thì thôi, có sao đâu mà sợ. Có lẽ nào anh Biện ảnh gạt chú hay sao? Nói cùng mà nghe, dầu ảnh muốn hại, có tôi đi theo, để gì ảnh hại được”.

Ông Cử thấy Ba Sang theo đốc, mà Biện Huồn lại năn-nỉ quá, ông không nỡ từ chối, nên biểu Ba Sang tắt đèn, khóa cửa, rồi dắt nhau ra đi. Ra lộ Ba Sang thấy cái xe mới tinh-hảo thì càng khoái chí lên ngồi một bên ông Cử, còn Biện Huồn thì ngồi trước với sớp-phơ.

Bỏ xứ mà đi trott 10 năm, nay trở về, xe đến Mỹ-tho, chạy qua Chợ Cũ, thì ông Cử trong lòng thất-thèo cảm-động.

Xe tới cái chỗ ông ở ngày trước, quanh vô sân rồi ngừng. Ông ngó vô nhà thấy đèn đốt sáng trưng, chưng dọn hực-hỡ, ông lấy làm lạ, Biện Huồn nhảy xuống mở cửa xe, ông vừa bước ra, ngó thấy ông Tấn-sĩ Càng với cô Minh-Nguyệt đứng song-song mà xá ông, thì ông chung-hửng. Biện Huồn nói rằng: „Thưa ngài, vì cô Hai mà tôi mang tội giả-dối với ngài, xin ngài tha-thứ cho tôi”. Ông Tấn-sĩ Càng nói tiếp rằng: “Thưa cha, hai con sợ cha không đi nên bày chước như vậy. Xin mời cha vô nhà rồi sẽ nói chuyện. Mời anh Ba vô nữa, anh nhớ tôi hôn?”.

Vô nhà đèn sáng, Ba Sang thấy rõ mặt ông Tấn-sĩ Càng, vùng la lên rằng: “Ủa! Thầy này mà!” Tấn-sĩ Càng cười và nói rằng: “Phải, tôi đa anh Ba. Hai vợ chồng tôi cậy anh Biện đi rước cha tôi với rước anh, mà vì sợ cha tôi không chịu đi, nên phải dặn anh Biện nói dối như vậy đó, xin lỗi anh”.

Ông Tấn-sĩ liền mời ông Cử ngồi cái ghế dài để phía trong có lót nệm, có gối dựa. Hai vợ chồng ông thì ngồi hai cái ghế nhỏ để hai bên gần đó, lại mời Ba Sang cũng ngồi luôn cái ghế ngoài. Biện Huồn thì đi vô phía sau kêu gia-đình biểu lo trà nước.

Ông Tấn-sĩ liếc mắt ngó vợ một cái, cô Minh-Nguyệt liền đứng dậy nói với cha rằng : “Thưa cha, việc nhà của mình hai vợ chồng con đều rõ hết. Vì vậy nên hai con mới mua cho được cái nhà này mà trả lại cho cha ở. Hôm má gả con lấy chồng, má có làm tờ tại Nô-Te mà cho vợ chồng con 150 mẫu ruộng. Ruộng ấy con cũng trả lại cho cha hưởng. Vậy hai con cúi xin cha vui lòng ở luôn cái nhà này, trâu lúa ruộng đó mà dưỡng già”.

Cô Minh-Nguyệt mũi lòng quá, không nói được nữa.

Ông Cử rung-rung nước mắt, day qua ngó rề mà nói rằng:

- Con ở với cha vợ như vậy, thiệt cô-kim ít có. Người thường họ thấy cái này họ tưởng cha vì lòng ngay hay là vì thương con, mà chịu nhục-nhã, cực khổ đau-đớn trott 10 năm nay, bây giờ Trời Phật muốn thưởng cái lòng của cha nên mới khiến cho cha được một người rề quý đặng sung-sướng lúc tuổi già. Còn theo cha, thì cha thấy như vậy cha càng thêm lo, lo là lo nợ trần chưa dứt, nên mới khiến cho hai con đã không khi-bạc cha, mà lại thương yêu cha, làm điều nhơn-nghĩa mà buộc chơn cha, không muốn cho cha thoát qua biển khổ. Hai con biết thương cha, biết trọng cha thì cha cảm tình lắm. Song từ ngày cha được thấy hai con phối-hiệp với nhau rồi, thì trí của cha thơ-thối, cha hết ham muốn việc chi mà cũng hết phiền giận ai nữa. Cái mục-đích của đời cha đã đạt được rồi, bây giờ sự sống của cha ở thế-gian chẳng còn nghĩa-lý gì nữa. Cha tính vào thâm-sơn cùng-cốc cạo đầu ăn chay mà tu-niệm hoặc may giải-thoát kiếp luân-hồi cho mau, chớ cha không muốn điều chi nữa hết.
- Thưa cha, cho con xin phép con đáp lại với cha ít lời. Cha nói vợ của con có chồng rồi, thì sự sống của cha ở thế-gian không còn mục-đích gì nữa. Thưa cha: còn nhiều mục-đích nữa chớ hết sao được. Con xin cha nhớ lại hôm nợ, ngoài nhà hàng, cha có chỉ cho con mấy cái mục-đích đó, là những mục-đích chung của người đời nay. Sao hôm nợ cha khuyên con phải đuổi theo mấy mục-đích đó, mà bữa nay cha đành bỏ, rồi gọi sự sống không còn nghĩa-lý gì nữa?

- Con còn trẻ tuổi, lòng danh-lợi con còn đầy, bước đường đời con còn dài, nợ trần gian con còn nặng, nên cha mới chỉ mấy cái mục-đích cao cho con làm chủ-hướng mà bước tới hăng-hái, chớ còn phận cha thì cha đã già rồi, lòng danh lợi đã khô, bước đường đời đã vắn, nợ trần gian đã dứt, tự-nhiên lánh tục, tầm đạo là chước hay, còn mục-đích nào cao hơn nữa được.

Cô Minh-Nguyệt thấy cha nóng-nảy, muốn đi tu thì cô khóc và nói rằng:

- Tư nhỏ chí lớn cha con cách biệt nhau. Nay cha con được gần nhau mà cha lại tính bỏ con, cha không thương con hay sao?

Ông Tấn-sĩ Càng cũng khóc mà than rằng:

- Phận con côi-cút, tưởng cưới vợ đặng có một ông cha để chỉ-dẫn đường cho con. Nào dè đâu tìm được cha rồi, mà cha không thương nên cứ toan bề phân rẽ.

Ông Cử thấy tình con rẻ dường ấy, ông bắt động lòng, nên lắc đầu thở ra, không biết nói sao nữa được. Ba Sang xen vô mà nói rằng: “Nãy giờ tôi ngồi tôi nghe, thì hai vợ chồng ông Tấn-sĩ nói phải quá sao chú không thương, lại đòi đi tu? Chú đi tu làm chi? Nếu chú có lòng từ-bi chú tu ở nhà cũng được, cần gì phải đi đâu. Mấy ông thầy chùa cạo đầu coi lảng-lẫy, tụng kinh nghe giòn-giã mà họ lén ăn thịt, lén chọc gái, tu như vậy có nghĩa gì. Chú ở nhà mà chú làm lành lánh dữ, chú cứu giúp cho kẻ bần-cùng, chú dạy-dỗ người khờ dại, như chú làm mấy năm nay trên chợ Xã Tài đó vậy, thì được phúc hơn là mấy ông thầy chùa nhiều. Xin chú đừng có nói chuyện đi tu nữa, mà vợ chồng ông Tấn-sĩ buồn tội-nghiệp”. Ông Cử thở dài mà than rằng: „Nợ trần chưa dứt!“.

Cô Minh-Nguyệt thấy cha đã xiêu lòng thì cô mừng, nên chạy vô trong hồi gia-đình bung bánh, bung nước ra mà đãi cha. Cô đi lảng-xăng, ép cha ăn thứ này thứ kia, mời Biện Huõn, Ba Sang cùng ngồi chung mà dùng bánh uống nước. Một nhà nói chuyện với nhau vui-vẻ, tha-thiết vô-cùng, chẳng còn giả-dối, giấu-giếm gì nữa. Có một điều lạ hơn hết là chẳng hề nghe ai nhắc tới bà Hội-đồng Cao-Xuân-Quỳnh.

Đến gần sáng, ông Tấn-sĩ Càng mới thưa với cha rằng: “Con xin thưa cho cha hay, nhà-nước mới cấp bằng cho con làm quan Tòa. Lễ thì vợ chồng con phải ở đây với nhau ít bữa đặng vui chơi với cha, ngặt vì một đây con phải tựu chức nên chiều mai vợ chồng con phải về đặng sửa-soạn mà đi làm việc. Trong nhà đây vợ chồng con đã có sắp-đặt người nấu ăn, người quét phòng, người làm vườn sẵn-sàng rồi hết. Cái xe hơi đi rước cha hôm đó là xe con mới mua cho cha đi chơi, con cũng mượn sắm-phơ sẵn. Áo quần của cha mặc hôm trước, vợ chong con cũng có đem đủ xuống đây rồi. Cha cứ ở đây mà hưởng chút thanh-nhàn cho khoẻ trí, đừng lo chi hết. Huê-lợi 150 mẫu ruộng đó cha dùng mà cứu giúp kẻ nghèo, cha muốn giúp cho ai tùy ý”.

Ông Tấn-sĩ lại qua chỗ Ba Sang với Biện Huõn ngồi mà nói rằng: “Em xin anh Ba ở luôn đây với cha em, chẳng cần phải mua hán làm chi cho nhọc. Còn anh Biện ở gần, xin cũng tới lui chơi cho cha tôi vui lòng. Tuy vợ chồng tôi ở Sài-gòn, song cũng lên xuống thường-thường, trước thăm cha tôi, sau chơi với hai anh”.

Ba Sang hớn-hở đáp rằng: „Ông Cử tôi ở đâu thì tôi theo đó. Tôi sẵn lòng lắm. Mà phải cho tôi về chợ Xã Tài đặng dọn đồ trả phớ cho người ta đã chớ”.

Ông Tấn-sĩ gặc đầu nói rằng: „Để sáng rồi tôi cho xe hơi đưa anh về trả phớ, và chở đồ-đạc xuống đây”. Cô Minh-Nguyệt xách cái hoa-ly áo quần hôm trước đem ra và xin cha thay mà mặc cho sạch-sẽ.

Ông Tấn-sĩ Càng bung giỏ đồ mua của Ba Sang hôm trước mà giao lại cho anh ta. Sáng bữa sau, Ba Sang ngồi xe hơi về chợ Xã Tài, khiêng ghé bàn, giường, chiếu mà cho chị Năm Tiên, trả Phớ lại cho chủ, còn quần áo thì chở xuống Mỹ-tho.

Đến chiều, ăn cơm rồi, vợ chồng ông Tấn-sĩ mới từ-biệt cha mà trở về Sài-gòn đặng sửa-soạn đi làm quan. Xe chạy một hồi, cô Minh-Nguyệt cảm tình chồng quá, nên cô dựa đầu vô vai chồng mà nói nho-nhỏ rằng: „Cái nghĩa của mình nặng quá, tôi biết lấy chi đền-đáp cho vừa!” Ông Tấn-sĩ cười rồi cũng đáp nho-nhỏ rằng: „Mình thương tôi thì đủ rồi”.

Ông cụ Cai-Tổng Ngô-Minh-Tâm suy-sụp, bỏ xứ mà đi hơn 10 năm nay, không ai biết ông đi đâu. Nay nghe ông nhờ rể hiền, con thảo gom sự-nghiệp ngày xưa lại cho ông hưởng, thì những người ông quen biết nườm-nượp tới mà thăm ông. Ông vui-vẻ mà tiếp rước mỗi người, song ông nói chuyện thì ông không tỏ ý buồn việc trước, mà cũng không lộ sắc mừng việc nay.

Thường-thường mỗi ngày người ta thấy ông sớm mai thì đi dạo trong vườn, trồng hoa sửa kiếng, buổi chiều thì ngồi xe hơi đi chơi, tối thì ngồi bình-luận việc đời với Ba Sang, Biện Huấn, coi thung-dung, an-nhan lắm. Đã vậy mà chúa-nhật lại thấy vợ chồng quan Tòa Càng ở trên Sài-gòn xuống, chở những trái ngon bánh lạ, rau Đà-lạt, thịt trầu tươi, cha con ăn uống vui cười, ai cũng cho là một nhà có Phước.

Ông Cai-Tổng Tâm được sung- sướng tám thân, mà ông chẳng hề quên cái hồi ông lao-khổ. Ông dặn Ba Sang, Biện Huấn cùng hết thầy gia-đình cứ kêu ông là „Ông Cử”, chớ đừng có kêu là “Ông Tổng”. Ông nghe nhà nghèo nào có bệnh mà không tiền uống thuốc, hoặc con đông không đủ lúa mà ăn, thì ông đi với Ba Sang đến tận nơi mà an-ủi rồi cho tiền bạc, quần áo, gạo lúa, đặng giải bớt cái khổ cho mỗi người. Vì bề cư-xử của ông như vậy nên kẻ giàu-sang thì cho là người phong-lưu, còn hạng dân nghèo thì khen ông là người nhơn-đức.

Ông hưởng thanh-nhàn được ba tháng, bề ngoài thì ông vui-vẻ như thường, nhưng mà ban đêm lúc trong nhà ngủ hết, ngoài ngõ im-lìm, ông hay thức dậy chong đèn ngồi một mình mà suy nghĩ. Đời người là kiếp khổ, phải chịu khổ đáo-đề đặng rửa sạch lòng trần, rồi mới mong về cực-lạc thế giới.

Minh còn mê-mét mùi phú-quí như vậy, thì làm sao gỡ được lục trần mà qua khổ-hải?

Đêm rằm tháng 7, ông vẫn ngồi bình-tĩnh một mình mà suy-nghĩ cuộc đời. Thành-linh chùa Vĩnh-Tràng ở gần đó, động chuông tiếng nghe bon bon. Đêm khuya vắng-vẻ, tiếng chuông thường hay kêu động lòng người. Ông Cai-Tổng Tâm ngao-ngán việc đời đương toan-tính lánh trần tìm đạo, thì những tiếng chuông một lát nghe một cái bon ấy nó càng châm-chích lòng ông, làm cho ông càng xôn-xang trí não.

Bữa sau nhằm chúa-nhật. Vợ chồng quan Tòa Càng ở trên Sài Gòn cũng xuống mà vui bề sum-hiệp với cha.

Ăn uống xong rồi, cha con ngồi nói chuyện, ông ngó con nhìn rể rồi nói rằng : “Cái ngày gia-đình tan rã, sự-nghiệp điêu-tàn, cha chắc Phật Trời muốn độ mạng cha, nên mới khiến cho cha chịu khổ kiếp này đặng kiếp sau hưởng cực-lạc thế-giới. Lúc ấy cha đã muốn lánh lục tìm đạo vào chùa mà tu-niệm cho rồi. Ngặt vì cha có một chút con, nợ trần còn vẫn-vít, cha không nỡ dứt đường đời, nên cha phải nân-ná chịu nhục, chịu khổ, đợi cho con lớn khôn, coi thân-phận con ra thế nào rồi cha sẽ toan-tính. Nay con có chồng, lại gặp được người chồng tuy thuộc bậc giàu sang, song lòng đầy nhơn-nghĩa, cha thấy như vậy thì cha rất an lòng, nên ngày cưới gả xong rồi thì chí quyết lên núi mà tu đặng lo kiếp khác. Chẳng dè hai con trứu-mến, không muốn cho cha đi, lại còn lập cái cuộc an-nhàn cho cha hưởng. Trong mấy tháng nay cha ở đây, thân thì là khoẻ thiệt, mà còn trí thì không an chút nào hết. Cha suy-xét đã kỹ-lưỡng rồi, theo phận cha bây giờ thì chẳng có cái mục-đích nào cao cho bằng cái mục-đích lánh tục tìm đạo, chịu khổ đặng rửa lục trần, mà giải-thoát cái vòng sanh, bệnh, lão, tử. Hôm nay có đủ mặt hai con, vậy cha xin giao nhà cửa cho hai con đặng cha đi tu. Nếu hai con thiệt thương cha, thì hai con hãy vui lòng để cho cha đi, đừng có khuyển-lon ngăn cản nữa, mà hư cái chí của cha”.

Cô Minh-Nguyệt nhìn cha, cô ứa nước mắt. Quan Tòa Càng thấy vậy bèn hỏi rằng :

- Hai con muốn đền-đáp ơn sanh-thành, nghĩa tri-ngộ, nên hai con lo tính hết sức đặng làm cho cha hưởng chút phú-quí thanh-nhàn với hai con. Nay cha đã nói như vậy thì hai con đâu dám dứt miệng vô mà can-gián nữa. Nhưng mà con cúi xin cha nghĩ lại, cha đi tu đâu cha đắc-đạo thì cha hưởng phước riêng có một mình cha mà thôi. Còn nếu cha ở thế-gian, mà cha thi-ân bố đức, cha cứu giúp, an-ủi dạy-dỗ mọi người, thì thiên-hạ đều được phước. Vì vậy đó nên con sợ e cha đi tu, cha phải mang tiếng „vị-ký” chẳng ?

- Con luận như vậy thì sai lắm, ở thế-gian mà lo bổ-thí thì cũng tốt, nhưng mà làm như vậy bắt quá mình cứu vớt ít chực, hoặc ít trăm người ở chung-quanh mình đó mà thôi chớ làm sao mà cứu vớt hết thảy chúng-sanh cho được. Còn xuất thân đi tu, hễ mình đắc-đạo, thì chẳng những là mình giải thoát cho phận mình, mà mình còn phổ-độ cả và chúng-sanh nào phải “vị-kỷ” đâu.
- Con nghe nói xưa nay có nhiều vị cư-sĩ ở nhà tu cũng đắc-đạo, chẳng cần phải vô chùa. Vậy cha tu như mấy vị cư-sĩ đó không được hay sao ?
- không được. Làm người phải chịu khổ-hạnh mới gỡ được lục trần. Ở thế-gian, nhứt là cha đây, ăn ở sung-sướng quá, lục căn vun-quén, tự-nhiên lục trần lầy-lùng, dầu chí-quyết cũng khó đắc đạo. Đã vậy mà tu thì phải luyện, có tịnh tâm mới dịch, có luyện thì đạo mới thành, tịnh và luyện cho dày công thì mới mong giác được. Cha đã suy xét rồi, nên cha khuyên hai con đừng ngăn-cản cha nữa. Cha đã nhứt định sáng mai cha tháp tàu lên Châu đốc rồi vô núi ẩn thân mà tu. Cha khuyên hai con ở lại thế-gian phải thương nhau, nhứt là phải nhớ ở đời màu phú-quí là màu giả, kiếp con người là kiếp khô, bởi vậy dầu được phú-quí cũng chẳng nên mừng, dầu gặp khổ-não cũng chẳng nên buồn, vui hưởng phú-quí ắt đọa thân mình, có chịu khổ-não mới giải-thoát được. Hai con lại cũng phải nhớ “sắc tức thị không, không tức thị sắc”. Cha mà tính biệt-ly là ý cha muốn gây cái sum-hiệp, chớ nếu bây giờ ham vui sum-hiệp thì sau ắt phải biệt-ly. Vậy hai con phải vui mà để cho cha đi tu, chớ đừng có buồn.

Vợ chồng Quan Tòa Càng thấy cha thành-tâm quá, thì thương mà lại kính, nên không dám khuyên-giải nữa. Ba Sang với Biện Huấn nghe ông giảng-dạy hai người cũng cảm-động. Ba Sang vùng nói rằng: „Chú được như vậy mà chú không thêm, chú còn bỏ đi tu. Phần tôi ra gì, mà tôi còn mê trần-tục. Vậy chú đi, xin cho tôi theo mà tu với chú”. Ông Cử gật đầu, rồi biểu Ba Sang sửa-soạn hành-lý đăng sáng mai hởi-hành.

Vợ chồng Quan Tòa Càng ở lại vui chơi với cha cho đến giờ chót. Sáng bữa sau, hai vợ chồng giao hết nhà cửa cho Biện Huấn coi gìn-giữ, rồi hiệp nhau đưa cha xuống tàu. Đến giờ tàu xúp-lê rồi mở dây, hai vợ chồng không thể dẫn lòng được, nên ngó cha mà rơi lụy, tàu chạy đã xa rồi mà còn đứng chân-ngần ngó theo.

Mới đây có người đi Thất Sơn về nói bây giờ ông Cử làm Hòa-Thượng ở chùa Minh-tâm Tự, tại núi Ông Tô, có Ba Sang ở đó làm đệ-tử cho ông. Vì ông tu đắc-đạo, nên chùa ông tín-đồ đông lắm.

Sài-gòn, Mai-Juin 1935

- C H U N G -